

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI



GEC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 13 tháng 11 năm 2020)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 186 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 9 năm 2024)

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

TECHCOMSECURITIES 

BeSpake

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày _____, tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (+84-02) 69382 3604 Fax: (+84-02) 382 6365
Website: www.geccom.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 3944 6368 Fax: +84 24 3944 6583
Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Thành Tuấn Anh

Số điện thoại: (+84-02) 69382 3604

Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 13 tháng 11 năm 2020)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Dưới đây là các thông tin tóm tắt về các điều khoản và điều kiện chính của các trái phiếu được chào bán theo bản cáo bạch này (sau đây gọi là "**Bản Cáo Bạch**"), có thời hạn 36 (ba mươi sáu) tháng dự kiến phát hành trong Quý III hoặc quý IV năm 2021, Để biết thêm các thông tin chi tiết liên quan đến các điều khoản và điều kiện của từng loại Trái Phiếu (như được định nghĩa dưới đây), vui lòng xem Phần VI có tiêu đề "**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**" của Bản Cáo Bạch này.

- Tên trái phiếu** : Trái Phiếu GEGB2124002 ("**Trái Phiếu**")
- Loại trái phiếu** : Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản.
- Mệnh giá** : 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu,
- Tổng số lượng trái phiếu chào bán** : 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu
- Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá** : 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng).
- Kỳ hạn trái phiếu** : mỗi Trái Phiếu có kỳ hạn là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày phát hành của Trái Phiếu đó
- Lãi suất** : *Đối với 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên*: lãi suất cố định **9,5%/năm** (chín phẩy năm phần trăm một năm); và
Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất thả nổi bằng tổng của **3,28%/năm** (ba phẩy hai mươi tám phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.
- Chi tiết lãi suất được trình bày cụ thể tại Điều 7 Phần VI – Thông Tin Về Đợt Chào Bán quy định tại Bản Cáo Bạch này.

BẢN CÁO BẠCH

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3944 6368
- Fax: (84-4) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

(sau đây gọi là “**Tổ Chức Tư Vấn**” hoặc “**Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành**”)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH PwC Việt Nam (kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2018, 2019, 2020)

- Địa chỉ: Tầng 8, Saigon Tower, số 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-28) 3823 0796
- Website: www.pwc.com/vn

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368
- Fax: (84-24) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ (trong giai đoạn trước khi đăng ký lưu ký tập trung Trái Phiếu tại VSD và niêm yết):

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368
- Fax: (84-24) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

TỔ CHỨC LƯU KÝ:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368
- Fax: (84-24) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

BẢN CÁO BẠCH

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ Chức Phát Hành	7
2. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành, Tổ Chức Tư Vấn	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi Ro Về Kinh Tế	8
2. Rủi Ro Về Luật Pháp	12
3. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Ngành, Công Ty, Lĩnh Vực Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành	13
4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu Và Đợt Chào Bán	16
5. Rủi Ro Quản Trị Công Ty	17
6. Rủi Ro Khác	18
III. CÁC KHÁI NIỆM	20
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	23
1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành	23
2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành	25
3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành	26
4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành	28
4.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông	29
4.2. Hội Đồng Quản Trị	30
4.3. Ủy Ban Kiểm Toán	31
4.4. Ban Tổng Giám Đốc	31
4.5. Chức Năng, Nhiệm Vụ Chính Của Các Phòng Ban	32
5. Thông Tin Về Những Công Ty Có Liên Quan	36
5.1. Công Ty Mẹ Nắm Quyền Kiểm Soát Hoạch Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành Trong Hai Năm Liên Trước Và Tính Đến Thời Điểm Của Bản Báo Bạch Đây: 36	
5.2. Danh Sách Công Ty Con Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoạch Cổ Phần/ Phần Vốn Góp Chi Phối	37
5.3. Công ty liên kết:	41
6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành	41
7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành	44
8. Hoạt Động Kinh Doanh	46

8.1. Đặc Điểm Hoạt Động Kinh Doanh.....	46
8.2. Tài Sản Của Tổ Chức Phát Hành.....	62
8.3. Thị Trường Hoạt Động.....	63
8.4. Các Hợp Đồng Lớn Đã Thực Hiện, Đang Được Thực Hiện Hoặc Đã Ký Kết Trong 2 Năm Gần Đây.....	63
8.5. Vị Thế Của Tổ Chức Phát Hành Trong Ngành.....	65
8.6. Quyền Sở Hữu Trí Tuệ, Nhân Hiệu, Tên Thương Mại, Sáng Chế.....	68
8.7. Chiến Lược Kinh Doanh.....	68
8.8. Việc Đáp Ứng Các Điều Kiện Kinh Doanh Theo Quy Định Pháp Luật Có Liên Quan Của Tổ Chức Phát Hành.....	69
9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn Sở Hữu Từ 10% Vốn Điều Lệ Trờ Lên.....	69
10. Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ủy Ban Kiểm Toán, Ban Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng	70
10.1. Hội Đồng Quản Trị.....	70
10.2. Ủy Ban Kiểm Toán.....	81
10.3. Ban Tổng Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng.....	81
11. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Trả Cổ Tức.....	91
12. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 Năm Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại.....	91
13. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành.....	91
14. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Phương Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán.....	93
15. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích.....	93
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	93
1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh.....	93
2. Tình Hình Tài Chính.....	96
2.1 Các Chỉ Tiêu Cơ Bản.....	96
2.2 Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu.....	100
3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính.....	102
4. Kết Quả Xếp Hạng Tín Nhiệm.....	102
5. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận.....	102
6. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 Năm Tiếp Theo.....	105

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	106
1. Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu GEGB2124002.....	106
2. Loại/Tính Chất Trái Phiếu:	106
3. Mệnh Giá	106
4. Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán.....	106
5. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá.....	106
6. Kỳ Hạn Trái Phiếu.....	106
7. Lãi Suất.....	106
8. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc.....	107
9. Giá Chào Bán	107
10. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Châm Dứt Hoạt Động	107
11. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu	107
12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	108
13. Bảo Lãnh Thanh Toán	109
14. Việc Mua Lại Trái Phiếu.....	110
15. Phương Thức Phân Phối	113
16. Đăng Ký Mua Trái Phiếu.....	113
17. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Trái Phiếu	114
18. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu	115
19. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Của Tổ Chức Phát Hành.....	115
20. Các Loại Thuế Có Liên Quan.....	115
21. Thông Tin Về Các Cam Kết.....	120
22. Thông Tin Về Các Loại Chứng Khoán Khác Đang Được Chào Bán:	120
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	120
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	121
1. Kế Hoạch Sử Dụng.....	121
2. Kế Hoạch Trả Nợ.....	125
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	126
X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	127
XI. PHỤ LỤC	127

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ Chức Phát Hành****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

Ông Tân Xuân Hiến Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT

Bà Nguyễn Thái Hà Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà Trần Thị Hồng Thắm Chức vụ: Giám đốc tài chính kiêm Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành, Tổ Chức Tư Vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (“TCBS”)**

Ông Nguyễn Xuân Minh Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị và Người đại diện theo pháp luật

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền Chức vụ: Tổng Giám đốc (theo văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền thực hiện một số công việc liên quan đến hoạt động của TCBS số 010/2018/UQ-CT ngày 14/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm đại diện theo pháp luật của TCBS)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do TCBS tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu số 04/2021/BLPH/GEC-TCBS ngày 07 tháng 09 năm 2021 với Công ty Cổ phần Điện Gia Lai. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Phát Hành hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Chính vì vậy, Tổ Chức Phát Hành là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành

Phần lớn doanh thu và hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành đều xuất phát từ và nằm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của nhà nước, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa nhập khẩu. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của GEC có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi chính sách và biện pháp đó.

Chính Phủ có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Thêm vào đó, tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát virus Dịch Cúm A (H1N1), Zika, Covid-19 hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc NHNN kiểm soát tỷ giá; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; biến động trong các loại thuế phí áp dụng lên giá xăng dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Phát Hành không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

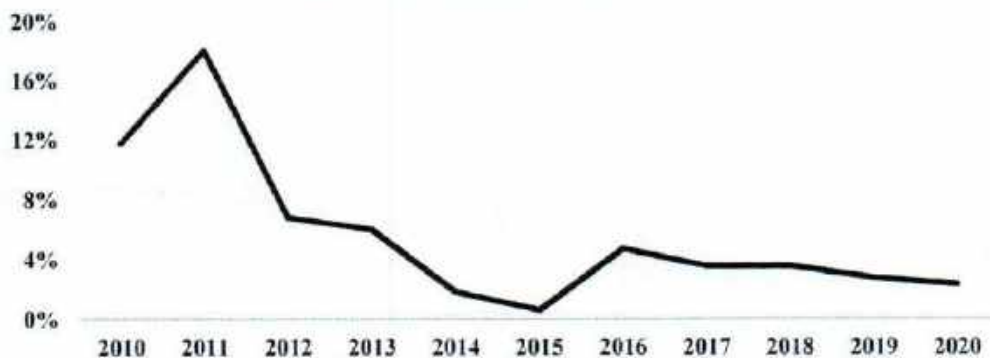
Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (GSO), mức lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với cùng kỳ năm 2018, là mức thấp và nằm trong kiểm soát so với mục tiêu 4% được đề ra trước đó. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân của năm liền trước, tiếp tục đạt mục tiêu Quốc hội đề ra dưới 4%. Mặc dù tỷ lệ lạm phát đã được Chính Phủ duy trì ở mức ổn định trong các năm trở lại đây, Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao (như giai đoạn từ năm 2011 trở về trước) trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh.

Trong trường hợp lạm phát của Việt Nam tăng cao trở lại thì chi phí hoạt động của Tổ Chức Phát hành, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và các chi phí quản lý khác dự kiến cũng sẽ tăng theo tương ứng. Nếu GEC không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của GEC. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và hành vi tiêu dùng của khách hàng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của GEC.

Lạm Phát Việt Nam Qua Các Năm



Nguồn: GSO

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam (tăng trưởng GDP) suy giảm có thể gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế.

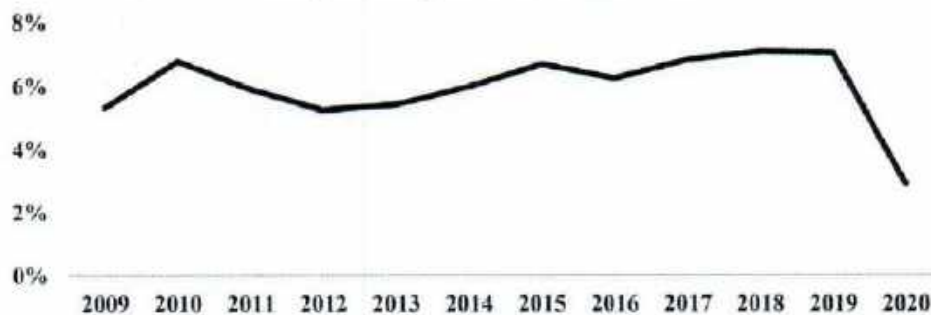
Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong vòng 10 năm trở lại đây tương đối khả quan và ổn định, tăng bình quân từ 6%-7% mỗi năm. Năm 2019, GDP Việt Nam tăng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6%-6,8% Chính Phủ đề ra, trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh chiến lược trong khu vực và

trên thế giới gia tăng. Đây là dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện và hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, GEC không thể đảm bảo điều kiện kinh tế Việt Nam, bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, có thể duy trì sự ổn định và tốc độ tăng trưởng hiện có. Một đợt suy thoái kinh tế toàn cầu hoặc một diễn biến kinh tế bất lợi có thể xảy ra trong tương lai và gây ra những tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng GDP và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, bao gồm cả GEC.

Diễn hình như GDP năm 2020 tăng 2,91% (lần lượt tăng 3,68%, 0,39%, 2,69% và 4,48% vào các Quý I, II, III và IV cùng năm), mức thấp nhất trong các năm giai đoạn từ 2011-2020 do ảnh hưởng của dịch COVID-19 với nhiều diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, đây cũng đã là mức tăng ấn tượng khi xem xét mức tăng của các nền kinh tế khác trên thế giới và là thành công lớn của Chính phủ Việt Nam. Mặc dù dịch bệnh đã phần nào được kiểm soát tại Việt Nam nhưng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực tới các lĩnh vực kinh tế-xã hội. Vì lý do đó, Việt Nam tuy là một điểm sáng trong bức tranh tăng trưởng kinh tế toàn cầu nhưng Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo tốc độ tăng trưởng GDP có thể quay trở lại ổn định như thời kỳ trước dịch trong tương lai gần.

Tăng Trưởng GDP Qua Các Năm



Nguồn: GSO, World Bank

Diễn biến lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vận hành của Tổ Chức Phát Hành

Lãi suất luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Các biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn và từ đó tác động chi phí vận hành và kết quả hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành.

Tính đến thời điểm cuối năm 2019, chi phí lãi vay bằng tiền Đồng của Tổ Chức Phát Hành rơi vào khoảng bình quân 11%/năm. Mọi biến động đối với lãi suất vay cũng sẽ tác động đến chi phí vận hành và từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Mặc dù từ đầu năm 2020 đến nay, NHNN đã nhiều lần hạ mặt bằng lãi suất so với mức bình quân 9%-11% vào thời điểm cuối năm 2019. Tuy nhiên, đây được xem là động thái của NHNN nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau các ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 cũng như giúp kích thích nền kinh tế hoạt động sôi nổi trở lại. Tổ Chức Phát Hành không thể cam kết rằng các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng sẽ không tăng lãi suất cũng như việc NHNN sẽ không tăng lãi suất trung

BẢN CÁO BẠCH

tâm trong thời gian tới. Bất kỳ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí vay và do đó ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả của hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của nhà nước cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Các diễn biến tại các nước khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

Nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế và thị trường của các nước khác ở các mức độ khác nhau. Cụ thể, cuộc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ khởi đầu vào tháng 3 năm 2018, bằng các biện pháp thuế quan và hạn chế nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước đã gây ra nhiều xáo trộn cho nền kinh tế toàn cầu.

Do đó, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ có thể gây ra bất lợi trực tiếp cho cả đôi bên vốn là hai nền kinh tế lớn nhất thế giới và gián tiếp ảnh hưởng đến các nước có quan hệ thương mại với hai nước này, trong đó có Việt Nam. Trong ngắn hạn, chiến tranh thương mại có thể gián tiếp tác động đến giá hàng hóa của Tổ Chức Phát Hành cũng như nguyên vật liệu đầu vào của Tổ Chức Phát Hành. Vì vậy, không có gì đảm bảo rằng các diễn biến trong tương lai ở các nước khác sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động, tình hình tài chính hoặc triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến khả năng huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành

Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ hạ xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc hạ xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Phát Hành.

2. Rủi Ro Về Luật Pháp***Những quy định pháp luật của Việt Nam và các chính sách liên quan đến ngành năng lượng ảnh hưởng đến hoạt động của Tổ Chức Phát Hành***

Trong các loại hình NLTT, ĐMT và điện gió đều sử dụng một diện tích đất đáng kể, và điều này gây khó khăn cho các dự án liên quan đến khâu đền bù, giải phóng mặt bằng, chẳng hạn như việc các phần diện tích lớn đã được sang nhượng cho các nhà đầu tư khác trước đó, và doanh nghiệp muốn triển khai phát triển đầu tư vào ngành năng lượng cũng khó tiếp cận được quỹ đất với vị trí và chi phí hợp lý. Hiện nay, Nhà Nước cũng đã có các chính sách cụ thể để giao đất cho doanh nghiệp làm dự án ĐMT và điện gió tuy nhiên vẫn đang trong quá trình hoàn thiện về quy định để có thể tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư dự án năng lượng.

Ngoài ra, chính sách giá mua bán điện của Nhà nước vẫn có thể chưa hoàn toàn phù hợp với mặt bằng chung của thị trường năng lượng, và Tổ Chức Phát Hành cũng chịu quy định chuyên ngành như Luật Doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường và các thông tư, nghị định liên quan đến lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện, dẫn đến việc rất nhiều thủ tục và điều kiện mà Tổ Chức Phát Hành sẽ phải đáp ứng. Tuy nhiên, Nhà nước đã thúc đẩy và khuyến khích các dự án về năng lượng, đặc biệt là ĐMT, cùng với việc thị trường cạnh tranh bán buôn chính thức đi vào vận hành, hệ thống pháp lý ngành Điện sẽ có những thay đổi phù hợp về vận hành thị trường điện, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế,... ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Những thay đổi cơ bản đối với các quy định pháp luật của Việt Nam có thể tác động không tích cực đến hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

Do phần lớn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành hiện đang được tiến hành tại Việt Nam, cho nên toàn bộ các hoạt động của Tổ Chức Phát Hành đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật và các quy định của Việt Nam.

Khi hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển, người ta kỳ vọng rằng sự không nhất quán và không chắc chắn của các quy định pháp luật sẽ được giải thích và làm rõ theo các quy định pháp luật mới và các luật cũ sẽ được thay thế hoặc sửa đổi. Khó có thể dự đoán được khi nào hệ thống pháp luật của Việt Nam sẽ đạt được mức chắc chắn và có tính tiên liệu được như hệ thống pháp luật của các nền kinh tế phát triển khác. Mặt khác, việc công nhận và cho thi hành phán quyết của tòa án, trung tâm trọng tài và các cơ quan hành chính Việt Nam trong trường hợp có tranh chấp xảy ra vẫn còn chưa chắc chắn.

Pháp luật thuế Việt Nam có thể thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí bản quyền) đã được ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong quá trình thi hành, áp dụng và sử dụng để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Những thay đổi về mức thuế hoặc các quy định pháp luật về thuế có thể được tiếp tục điều chỉnh hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam có thể gây ảnh hưởng

bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Phát Hành phải chịu.

Để hạn chế rủi ro này, Tổ Chức Phát Hành luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối chủ trương của Chính Phủ. Từ đó, xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ. Ngoài ra, bộ phận pháp lý của Tổ Chức Phát Hành cũng được tăng cường và củng cố khi tuyển dụng các luật sư có bằng cấp và kinh nghiệm nhằm tư vấn kịp thời những cập nhật mới nhất về pháp luật cho Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan

3. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Ngành, Công Ty, Lĩnh Vực Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành đòi hỏi vốn đầu tư lớn, tính sẵn có của nguồn vốn đó có thể bị hạn chế

Đặc thù đầu tư các dự án NLTT đòi hỏi nguồn vốn lớn và phụ thuộc vào khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau, do đó GEC cần nguồn vốn bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án mà GEC đang có kế hoạch mua và/hoặc đầu tư và phát triển.

Sự sẵn sàng về vốn từ các nguồn bên ngoài và chi phí tài trợ như vậy phụ thuộc vào một số yếu tố không nằm trong khả năng kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành, điển hình như:

- Các điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung như lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng;
- Các thay đổi trong quy định của pháp luật liên quan đến các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng tới các nỗ lực huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành; và
- Diễn biến tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới.

Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm sẽ nhận được tài trợ cần thiết từ các nguồn lực bên ngoài vào thời điểm, với giá trị hoặc với chi phí đủ để đáp ứng các yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài sự sẵn có về vốn từ các nguồn bên ngoài, thu nhập của Tổ Chức Phát Hành cũng sẽ được sử dụng một phần để tài trợ cho các dự án năng lượng và nguồn thu nhập đó lại phụ thuộc vào doanh thu từ các hoạt động hiện tại vốn phụ thuộc vào nhu cầu của khách hàng và các điều kiện của thị trường. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm có đủ vốn nội bộ hoặc vốn bên ngoài để tài trợ cho các dự án, khả năng thực hiện hoặc hoàn thành các dự án này có thể bị ảnh hưởng và gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành có thể gặp phải các rủi ro do các yếu tố liên quan đến thời tiết

Hiện nay, GEC là một trong số rất ít những doanh nghiệp niêm yết hoạt động trong Ngành điện với nhiều loại hình điện khác nhau bao gồm Thủy điện, ĐMT và đang mở rộng sang lĩnh vực Điện gió. Việc đa dạng hóa danh mục dự án một mặt góp phần đa dạng hóa nguồn doanh thu, mặt khác nhằm phân tán các rủi ro đặc thù do phải phụ thuộc nhiều vào tình hình thời tiết tự nhiên như lưu lượng nước, cường độ nắng và tốc độ gió,....

Các NMTĐ chịu ảnh hưởng trực tiếp và quyết định của điều kiện thời tiết. Năng hạn kéo dài, lượng mưa thấp sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước, dẫn đến giảm sút sản lượng điện. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố và phát sinh thêm

chi phí duy tu sửa chữa. Các NMTĐ có dung tích hồ chứa lớn, nếu không chuẩn bị kỹ trong việc đảm bảo an toàn hồ, đập, phòng chống thiên tai, nguy cơ mất an toàn hạ du là rất lớn khi xảy ra các hiện tượng xói mòn tự nhiên, động đất. Đó là những yếu tố rủi ro chi phối lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên khi lập dự án đầu tư xây dựng, Công ty đã tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy trình quản lý đầu tư xây dựng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc thiết kế xây dựng công trình Thủy điện nhằm đảm bảo công trình được an toàn khi có những tác động bất lợi xảy ra như bão, lũ,...

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động xây dựng quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình đập NMTĐ nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đập theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Cụ thể, đập phải thường xuyên kiểm tra và quan trắc nhằm xác định các tác nhân từ bên ngoài có thể gây mất an toàn cho đập. Việc thực hiện quan trắc đập bao gồm quan trắc biến dạng công trình đất, quan trắc độ lún bản thân công trình, quan trắc độ lún của nền, quan trắc chuyển vị ngang, quan trắc bằng mắt thường các khe nứt, sự hư hỏng. Vào thời điểm tháng 4 và tháng 12 hàng năm, Công ty tiến hành kiểm tra công tác đập trước, trong và sau mùa lũ. Hàng năm, vào thời điểm trước khi bước vào mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra, đánh giá chung về ổn định đập; phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão các Bộ, Ngành, Địa phương để xây dựng hoặc cập nhật, bổ sung phương án phòng, chống lụt, bão của đập và phương án phòng chống lũ, lụt vùng hạ du. Sau khi kết thúc mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra rà soát lại các hạng mục công trình nhằm phát hiện các hư hỏng nếu có; theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có của đập, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống lụt, bão; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, tồn tại. Định kỳ không quá 5 năm kể từ ngày kiểm định gần nhất, Công ty sẽ thuê đơn vị tư vấn kiểm định an toàn đập đo đạc nhằm đánh giá mức độ an toàn đập, kiểm tra năng lực công trình qua quá trình khai thác, sử dụng để kịp thời có những đề xuất duy tu, bảo dưỡng, khôi phục, sửa chữa, nâng cấp đập.

Tổ Chức Phát Hành có thể gặp phải các rủi ro phát sinh từ việc phát triển ở ạt các dự án ĐMT lên hệ thống điện quốc gia

Trong những năm gần đây, cơ chế khuyến khích phát triển ĐMT tại Việt Nam thông qua các QĐ số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 và QĐ số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của TTCP đã góp phần cho sự phát triển bùng nổ đối với Ngành NLTT nói chung và ĐMT nói riêng. Đến cuối năm 2020, tổng công suất lắp đặt về ĐMT trên cả nước đã đạt tới khoảng 19.400 MWp (trong đó có gần 9.300 MWp là ĐMT Áp mái), tương ứng khoảng 16.500 MW - xấp xỉ 25% tổng công suất lắp đặt nguồn điện của hệ thống điện Quốc gia, một số lượng lớn các nhà máy ĐMT đi vào vận hành trong thời gian ngắn đã và đang gây không ít khó khăn, thách thức cho công tác vận hành hệ thống điện. Nguyên nhân là do tính chất bất ổn định, phụ thuộc vào thời tiết của loại hình nguồn điện này. Bên cạnh đó, việc phát triển nóng và ở ạt các dự án ĐMT tập trung tại một số Tỉnh như Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk đã gây ra hiện tượng quá tải lưới 110 kV, 220 kV tại các Khu vực trên.

Tổ chức phải đối mặt rủi ro liên quan đến chính sách giá điện và dự phòng

Mặc dù giá bán ĐMT đối với các nhà máy áp vận hành trước 30/6/2019 là 9,35 cents/kWh và Điện gió vận hành trước 1/11/2021 là 9,8 Uscents/kWh và 8,5 Uscents/kWh tương ứng cho các dự án ngoài khơi và trên bờ, được áp dụng trong vòng 20 năm tuy nhiên doanh thu của các nhà máy sẽ được quy đổi dựa vào tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước ban hành. Tỷ giá này sẽ được chốt vào thời điểm mỗi cuối tháng khi Công ty xuất hóa đơn cho EVN. Chính vì vậy, sự biến động của tỷ giá trung tâm của đồng Đô la Mỹ có tác động trực tiếp tới doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, trong suốt giai đoạn từ cuối năm 2018 cho năm 2020, tỷ giá

trung tâm vẫn đang ổn định trong giai đoạn hiện tại tuy nhiên vẫn duy trì xu thế tăng trong dài hạn, do đó nhân tố này đang có tác động tích cực tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Đối với các NMTĐ, do thuộc quy mô vừa và nhỏ nên được áp dụng Biểu giá Chi phí tránh được. Theo Thông tư số 32/2014/TT-BCT, Biểu giá Chi phí tránh được là biểu giá được tính toán căn cứ vào các chi phí tránh được của hệ thống điện quốc gia khi có 1 kWh công suất phát từ NMTĐ nhỏ được phát lên lưới điện phân phối, trong đó chi phí tránh được là chi phí sản xuất 1 kWh của tổ máy phát có chi phí cao nhất trong hệ thống điện quốc gia, chi phí này có thể tránh được nếu bên mua mua 1 kWh từ một NMTĐ nhỏ thay thế. Biểu phí này sẽ được áp dụng cho (1) các nhà máy có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 30 MW và toàn bộ điện năng được sản xuất từ NLTT hoặc (2) bên bán có nhiều NMTĐ bậc thang trên cùng một dòng sông mà tổng công suất đặt của các nhà máy này nhỏ hơn hoặc bằng 60 MW vận hành trước 01/01/2020. Hàng năm, Bộ Công Thương sẽ ban hành quyết định về biểu giá này để áp dụng trong năm tài chính tương ứng. Việc biểu giá được thay đổi hàng năm có thể khiến các doanh nghiệp khó chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, tuy nhiên, trong các năm gần đây, biểu giá này đều có xu hướng tăng nhẹ, trở thành một yếu tố tích cực giúp cải thiện doanh thu của các nhà máy Thủy điện.

Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành, kể từ ngày 1/1/2015, các công ty phải lập dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng và đất thuê theo quy định và chính sách áp dụng đối với ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, Công ty có nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê hoặc thời hạn kết thúc dự án. Tuy nhiên, do hiện nay Công ty chưa thu thập đủ thông tin và số liệu cần thiết để có thể trích lập khoản dự phòng này một cách chính xác, do đó, vào thời điểm cuối năm 2020 và tại 30/06/2021, Công ty đã không thực hiện trích lập dự phòng cho khoản chi phí này trên BCTC, tuy nhiên, Công ty đã thực hiện thuyết minh khoản chi phí này trên BCTC như một khoản nợ tiềm tàng để đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Tổ Chức Phát Hành phải chịu rủi ro liên quan đến vị trí triển khai dự án và điều kiện tự nhiên

Một trong những rào cản lớn nhất của các dự án Năng lượng Mặt trời nằm ở diện tích đất. Các dự án Năng lượng Mặt trời cần một diện tích đất rất lớn để lắp đặt các tấm pin năng lượng. Ở một đất nước có mật độ dân số cao như Việt Nam, tìm được những diện tích đất lớn không ảnh hưởng tới quy hoạch dân cư và đất nông nghiệp không phải là dễ dàng. Đó là chưa kể tới diện tích đất lớn sẽ cần có thời gian giải phóng mặt bằng lâu, đây là trở ngại lớn nhất ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án ĐMT tại Việt Nam. Một số nhà đầu tư đã lựa chọn lắp đặt các tấm pin Mặt trời trên mặt hồ nước. Tuy nhiên, sự dao động bất thường của mực nước trên các hồ thực sự là thách thức không nhỏ. Ví dụ như Hồ Thủy điện Yaly hay Plei-krông dao động mực nước lên tới 25-40 m thì rất khó có thể tính toán tới việc thực hiện các dự án ĐMT. Hơn nữa, số hồ nước có diện tích rộng và điều kiện lý tưởng để lắp đặt các tấm pin Mặt trời cũng không phải là nhiều.

Bên cạnh đó, các dự án Điện Gió và ĐMT phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên. Đối với ĐMT thì vào ban đêm hoặc trong những ngày nhiều mây và mưa thì nguồn năng lượng sẽ trở nên yếu hơn và không đủ để cung cấp. Điện Gió thì phụ thuộc nhiều vào chế độ gió, nếu chế độ gió không ổn định thì tuabin gió hoạt động kém hiệu quả dẫn đến tính không liên tục của nguồn năng lượng này. Ngoài ra, địa hình xây dựng các tuabin gió cũng rất quan trọng, nếu đó là khu vực vùng biển hoặc gần vùng biển thì các tuabin dễ bị hơi muối biển phá hủy. Ngoài ra, để đầu nối các dự án ĐMT hay Điện Gió vào hệ thống quốc gia đòi hỏi phải có các giải pháp kỹ thuật để đổi dòng điện. Trong một hệ thống điện, nếu tỷ trọng ĐMT và Điện Gió lớn thì tần số của hệ thống sẽ bị thay đổi liên tục, có thể dẫn đến sụp đổ tần số, sụp đổ hệ thống điện.

Dòng tiền, doanh thu và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào tiến độ thực hiện thi công và thời điểm hoàn thành dự án

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cùng kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc nhiều vào tiến độ thi công và việc hoàn thiện thành công các dự án mà Tổ Chức Phát Hành đang dự định thực hiện và có thể có biến động khá lớn từ giai đoạn tài chính này sang giai đoạn tài chính khác.

Việc chậm thi công có thể dẫn tới tổn thất doanh thu và tăng chi phí. Vì vậy, nếu quá trình thi công hoặc hoàn thiện các dự án của Tổ Chức Phát Hành bị trì hoãn thì dòng tiền mặt của Tổ Chức Phát Hành từ việc nghiệm thu các dự án, doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành có thể biến động lớn và làm giảm khả năng chi trả cho các dự án khác của Tổ Chức Phát Hành. Điều này có thể có tác động tiêu cực nghiêm trọng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu Và Đợt Chào Bán***Trái Phiếu không được bảo đảm bằng tài sản***

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng bất kỳ tài sản nào bởi Tổ Chức Phát Hành và bất kỳ bên thứ ba nào. Do vậy, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền truy đòi trực tiếp đối với tài sản của Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác như là tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu.

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản hoặc thanh lý, tài sản đảm bảo cho các khoản nợ được bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành trước hết sẽ được xử lý để trả nợ cho chủ nợ của các khoản nợ được bảo đảm đó. Chỉ sau khi các khoản nợ có bảo đảm đã được thanh toán hết bằng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thì số tiền còn lại (nếu có) từ việc xử lý tài sản bảo đảm mới được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm và các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm những Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tóm lại, trong trường hợp này, những Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là các chủ nợ không có bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành, và vì vậy sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán (đối với các Trái Phiếu) ngang bằng với các chủ nợ không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành theo tỷ lệ tương ứng. Không có gì bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành có đủ tài sản để thanh toán các khoản tiền đến hạn của Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản hay thanh lý.

Tuy nhiên, Trái Phiếu cũng được bảo lãnh thanh toán bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công. Theo đó, Bên Bảo Lãnh cam kết không hủy ngang và vô điều kiện trong việc thanh toán các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu thay cho Tổ Chức Phát Hành nếu Tổ Chức Phát Hành không thực hiện, không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ đó khi đến hạn.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Mặc dù Trái Phiếu sẽ được thực hiện niêm yết sau khi phát hành thành công, tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu, cũng như không thể bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp đó. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự.

Quyền đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu có liên quan, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, ví dụ như trong một số trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Phát Hành sau khi Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Phát Hành khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

Đợt chào bán có thể không thành công như dự kiến

Mặc dù Trái Phiếu được bảo lãnh phát hành bởi Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành (theo phương thức cố gắng tối đa), tuy nhiên việc xuất hiện các yếu tố bất khả kháng (như xuất hiện thêm một đợt bùng phát dịch bệnh hoặc các nguyên nhân khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành) đều có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán. Đây cũng là thực trạng chung của các hoạt động diễn ra trong nền kinh tế. Do đó, mặc dù Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng tối đa mọi nguồn lực để đảm bảo tiến độ của đợt chào bán như dự kiến nhưng Tổ Chức Phát Hành không thể cam đoan về tính thành công của đợt chào bán.

Rủi ro sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Do đặc thù liên quan đến mục đích chào bán của Trái Phiếu (như được trình bày tại Mục VII của Bản Cáo Bạch này), việc sử dụng vốn thu được sẽ phụ thuộc nhiều vào việc Tổ Chức Phát Hành có thể hoàn tất chào bán đúng thời gian như dự kiến. Vì vậy, trong trường hợp vì các lý do khách quan mà việc chào bán bị kéo dài, Tổ Chức Phát Hành có thể sẽ không thể sử dụng vốn thu được để thanh toán cho các khoản vay khác của Tổ Chức Phát Hành như đã công bố cho nhà đầu tư.

Mặc dù Tổ Chức Phát Hành sẽ luôn nỗ lực để phối hợp cùng các đơn vị có liên quan để đảm bảo tiến độ hoàn tất việc chào bán như dự kiến, tuy nhiên nếu trường hợp như được nêu trên xảy ra, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin đến nhà đầu tư, sẽ sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với các quy định pháp luật áp dụng, và các trách nhiệm có liên quan khác.

5. Rủi Ro Quản Trị Công Ty***Tổ Chức Phát Hành không thể tuyển dụng hay giữ được nhân sự có kỹ năng thích hợp cho các vị trí quản lý then chốt***

Thành công của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc khá nhiều vào kỹ năng, năng lực và nỗ lực của các nhân sự của Tổ Chức Phát Hành, cũng như khả năng tuyển dụng và giữ được các nhân sự quản lý và nhân sự khác có kỹ năng phù hợp. Tổ Chức Phát Hành phải đối mặt liên tục với thách thức tuyển dụng và giữ được đủ nhân sự có kỹ năng, đặc biệt là nếu Tổ Chức Phát Hành mong muốn tiếp tục tăng trưởng. Cuộc cạnh tranh giành

nhân sự quản lý và nhân sự có trình độ và kỹ năng ở Việt Nam rất gắt gao, và mỗi công ty con của Tổ Chức Phát Hành có thể không thu hút và/hoặc giữ được các nhân sự Tổ Chức Phát Hành cần trong tương lai. Việc mất đi những nhân sự chủ chốt có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành không giữ quyền kiểm soát đối với các công ty Tổ Chức Phát Hành có lợi ích cổ đông thiểu số

Tổ Chức Phát Hành chịu thêm rủi ro liên quan đến hoạt động tài chính và hoạt động vận hành của các công ty liên kết Tổ Chức Phát Hành chi sở hữu lợi ích cổ đông thiểu số. Do đó, Tổ Chức Phát Hành không nắm quyền kiểm soát đối với các các tác nhân có thể gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các công ty liên kết này.

Mặc dù vậy, để đảm bảo quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành tại các công ty liên kết này, Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực tối đa khi đàm phán các điều kiện đầu tư cũng như tham gia các hoạt động quản lý và vận hành tại các công ty liên kết này.

Tổ Chức Phát Hành có thể không nhận được mức cổ tức như kỳ vọng trong tương lai từ các công ty con, công ty liên kết

Tổ Chức Phát Hành và các công ty con, công ty liên kết hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực năng lượng. Khả năng Tổ Chức Phát Hành hoàn trả và thanh toán khoản gốc, lãi và các khoản khác theo Trái Phiếu sẽ phụ thuộc một phần vào số cổ tức mà Tổ Chức Phát Hành nhận được từ các công ty con, công ty liên kết. Cổ tức của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chi trả cổ tức của các công ty con, công ty liên kết và tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành tại các công ty con, công ty liên kết. Tỷ lệ chi trả cổ tức của các công ty con, công ty liên kết có thể bị ảnh hưởng bởi các cam kết mà các công ty liên kết đó đã ký kết. Việc các công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành không có khả năng chi trả cổ tức có thể ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả và thanh toán khoản gốc, lãi và các khoản khác theo Trái Phiếu.

Tổ Chức Phát Hành có thể không sử dụng hiệu quả phần vốn tăng thêm

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh cũng như phê duyệt của cấp có thẩm quyền, Tổ Chức Phát Hành có thể sẽ thực hiện tăng vốn bằng nhiều phương pháp vào các thời điểm thích hợp để thực hiện các dự án mục tiêu. Việc sử dụng hiệu quả phần vốn được nhận thêm đó đòi hỏi sự nhất quán trong định hướng của Ban lãnh đạo. Tuy nhiên, cũng như nhiều doanh nghiệp khác, nhân sự của Ban lãnh đạo Công Ty có thể thay đổi, hoặc định hướng của Ban lãnh đạo được điều chỉnh lại tùy vào tình hình thực tế của thị trường, dẫn đến việc sử dụng nguồn vốn được tăng thêm bị gián đoạn hoặc không còn đạt được hiệu quả như mong muốn ban đầu.

Để hạn chế rủi ro như nêu trên, Tổ Chức Phát Hành luôn nghiên cứu kỹ lưỡng các khả năng có thể xảy ra để đảm bảo việc sử dụng vốn được thực hiện hiệu quả nhất có thể. Ngoài ra, Công Ty cũng xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ chế giúp việc bàn giao công việc được thực hiện một cách suôn sẻ và mau chóng nhất có thể.

6. Rủi Ro Khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Phát Hành còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, đình công, đảo chính, chiến tranh, ... là những sự kiện ít gặp



BẢN CÁO BẠCH

trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Phát Hành, Mặc dù Công Ty đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho các tài sản của mình, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

[Các khái niệm bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Bản Báo Bạch:	Bản báo bạch này
BCTC:	Báo cáo tài chính
Bên Bảo Lãnh/TTCI:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
BKS:	Ban Kiểm soát
BCT:	Bộ Công thương
CMND/CCCD:	Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân
CO ₂ :	Khí Cacbon dioxit
COD	Vận hành thương mại
COP21:	Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu
CP:	Cổ phần
CTCP:	Công ty cổ phần
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN:	Đăng ký doanh nghiệp
DMT:	Điện mặt trời
DTT:	Doanh thu thuần
EPC:	Thiết kế, mua sắm và xây dựng
EVN:	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
FIT:	Biểu giá điện hỗ trợ năng lượng tái tạo
GEC/Công Ty/Tổ Chức Phát Hành:	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09 tháng 09 năm 2010 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm
GTGT:	Giá trị gia tăng
HDQT:	Hội đồng Quản trị
HOSE:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LNST:	Lợi nhuận sau thuế

BẢN CÁO BẠCH



Luật Chứng Khoán:	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019
Luật Doanh Nghiệp:	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020
M&A:	Mua bán sáp nhập
MW:	Megawatt
MWp:	Megawatt-peak
NHNN:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NLTT:	Năng lượng tái tạo
NMTĐ:	Nhà máy thủy điện
Nghị Định 155:	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán
Nghị Quyết Phê Duyệt Phương Án Phát Hành:	Nghị Quyết số 16/2021/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 06 năm 2021, Nghị Quyết số 27/2021/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 07 năm 2021, Nghị Quyết số 37/2021/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 08 năm 2021 của HĐQT của Tổ Chức Phát Hành và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung khác tại từng thời điểm
Người Sở Hữu Trái Phiếu	Chủ sở hữu của Trái Phiếu và là tổ chức/cá nhân có thông tin được ghi trong Sổ Đăng Ký. Để tránh nhầm lẫn, nếu Trái Phiếu đã được đăng ký với VSD, việc xác định “Người Sở Hữu Trái Phiếu” phải tuân theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, và các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).
Sổ Đăng Ký	Có nghĩa là một sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu do tổ chức thực hiện việc đăng ký và quản lý chuyên nhượng đối với Trái Phiếu lập và lưu giữ theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành
Sở Giao Dịch Chứng Khoán	Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con nơi Trái Phiếu được niêm yết và/hoặc giao dịch tập trung
SKHĐT:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
TCBS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
TGD:	Tổng Giám đốc
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN/ TTNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp

TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TTCK:	Thị trường chứng khoán
TTCP:	Thủ tướng Chính phủ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
USD:	Đô la Mỹ
World Bank:	Ngân hàng thế giới
Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật	có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại các Điều 2, 4, 172.2 và 172.4 của Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 22 tháng 6 năm 2015, (như được sửa đổi tại từng thời điểm), và trong trường hợp các Điều trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì sẽ bao gồm cả bất kỳ văn bản nào mà sau đó được định nghĩa là một văn bản quy phạm pháp luật theo quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của các Điều đó.
VND/Đồng/Đồng Việt Nam	Tiền Đồng Việt Nam
VĐL	Vốn điều lệ
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch.

[Tình hình và đặc điểm của Tổ Chức Phát Hành bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành

- Tên Tổ Chức Phát Hành (*tên đầy đủ*) : Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Tên Tổ Chức Phát Hành viết bằng tiếng nước ngoài : Gia Lai Electricity Joint Stock Company
- Tên viết tắt : GEC
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09 tháng 09 năm 2010, và được sửa đổi, bổ sung từ từng thời điểm
- Trụ sở chính : 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Điện thoại : (84.269) 3823 604
- Fax : (84.269) 3826 365
- Website : www.geccom.vn
- Vốn điều lệ đã đăng ký : 2.711.751.880.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 2.711.751.880.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật : Ông **Tân Xuân Hiến** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh :

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác; Máy móc thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, khai khoáng, xây dựng, thiết bị máy văn phòng.</i>	4659
3	Sửa chữa thiết bị điện <i>Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)</i>	3314
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện</i>	7490

	<i>(trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)</i>	
7	Sản xuất điện	3511 (Chính)
8	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110kV, dây chuyên công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp; Kiểm định thiết bị điện, dụng cụ an toàn điện và dây cáp điện nhưng không bao gồm kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và không bao gồm việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải (Ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải; ngoại trừ việc tiếp cận một số khu vực địa lý vì lý do an ninh quốc gia)</i>	7120
9	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện</i>	3512
10	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đập đường và các công trình khác</i>	4299
12	Xây dựng nhà ở	4101
13	Xây dựng công trình cấp thoát nước	4222
14	Xây dựng nhà không ở	4102
15	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ; tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110 KV trở xuống); giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110 KV trở xuống); tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)</i>	7110
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trong phạm vi khoản 3, điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản)	6810
17	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm</i>	7710

18	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển</i>	4390
19	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Chi tiết: tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục)</i>	7020

- Mã cổ phiếu: GEG
- Sàn niêm yết: HOSE

2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành

Những cột mốc phát triển quan trọng

1989	<ul style="list-style-type: none"> • Tiền thân là Công ty Thủy điện Gia Lai Kon Tum, được thành lập ngày 1/6/1989. • Bắt đầu xây dựng NMTĐ đầu tiên: Ia Đrăng 2 – 1,2 MW. • Vốn kinh doanh: 1,8 tỷ Đồng.
1992	Ngày 22/12/1992: đổi tên thành Xí nghiệp Thủy điện Ia Đrăng II.
1994	Ngày 20/04/1994: đổi tên thành Công ty Thủy điện Gia Lai.
1995	Ngày 24/10/1995: đổi tên thành Công ty Điện Gia Lai.
2010	<ul style="list-style-type: none"> • Ngày 9/9/2010: IPO thành công 26.143.593 cổ phần trên HOSE. • Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC). • Vốn điều lệ: 262 tỷ Đồng.
2011	Trở thành Công ty đại chúng theo chấp thuận của UBCKNN số 4454/UBCK-QLPH ngày 22/12/2011.
2013	Ngày 18/1/2013: chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn TTC – Tập đoàn kinh tế tư nhân đa ngành. GEC được xác định là đơn vị tiên phong, hạt nhân của Tập đoàn TTC trong lĩnh vực Năng lượng.
2016	<ul style="list-style-type: none"> • Ngày 30/6/2016: Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC – Ngân hàng Thế giới và Quỹ Năng lượng sạch Armstrong – Singapore chính thức trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài của GEC với tỷ lệ 36,01%. • Hỗ trợ GEC mở rộng sang loại hình NLTT kiểu mẫu của Việt Nam. • Sở hữu 14 NMTĐ với tổng công suất là 84,1 MW.

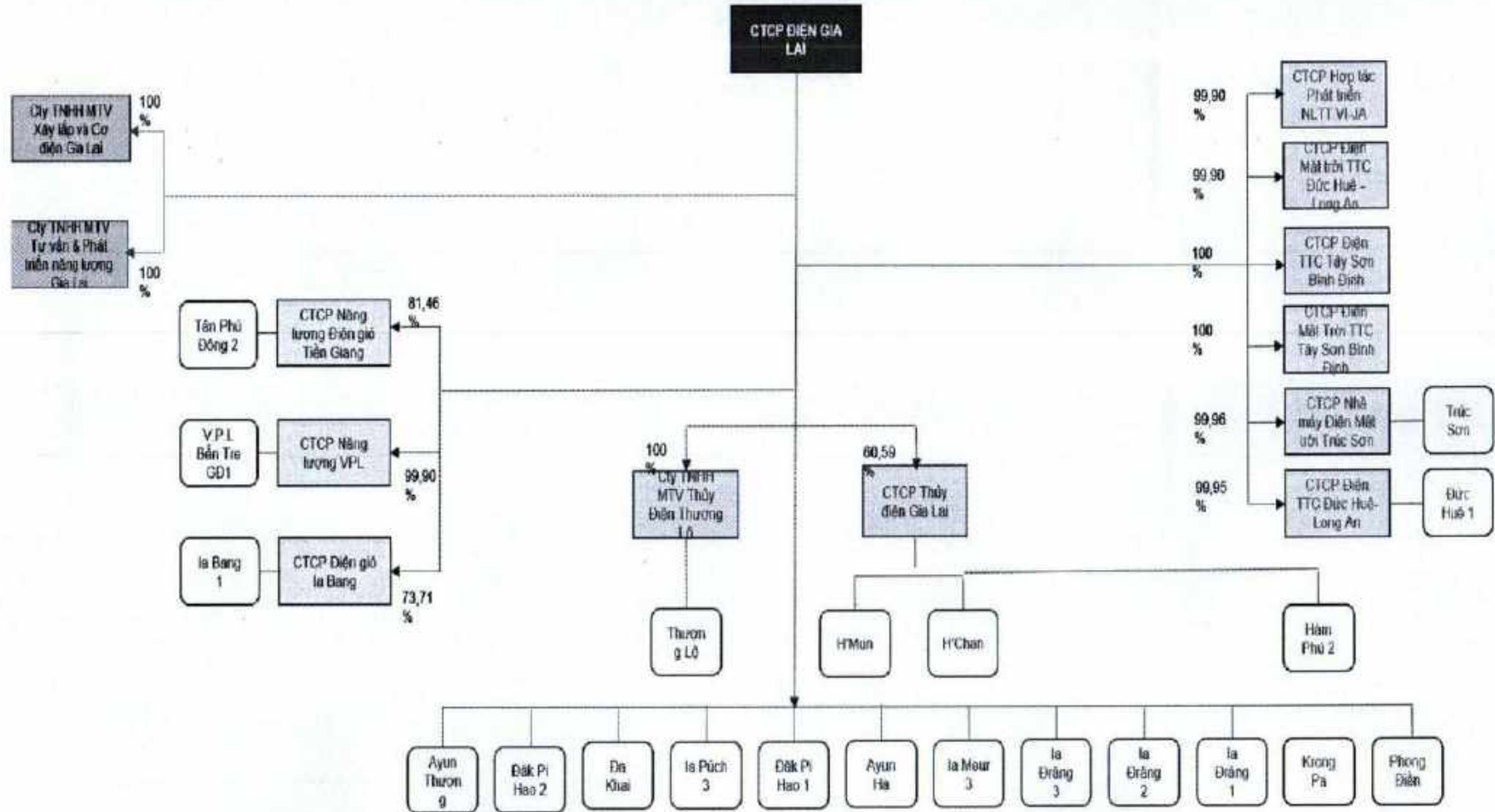
2017	Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai chính thức giao dịch trên sàn Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
2018	<ul style="list-style-type: none">• Chào bán thành công 97.091.275 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1.• Chính thức vận hành hai nhà máy ĐMT đầu tiên của Việt Nam tại Huế và Gia Lai với tổng công suất 117 MWp.• Vốn điều lệ: 1.942 tỷ Đồng; Tổng tài sản: 4.361 tỷ Đồng, Doanh thu thuần: 559 tỷ Đồng, Lợi nhuận sau thuế: 207 tỷ Đồng.• Danh mục dự án hoạt động: 14 NMTĐ – 84,1 MW, 2 nhà máy ĐMT – 117 MWp.
2019	<ul style="list-style-type: none">• Nâng công suất NMTĐ Đăk Pi Hao lên 10 MW.• Đưa vào vận hành thương mại thêm 03 nhà máy ĐMT Đức Huệ 1 - 49 MWp, Hàm Phú 2 – 49 MWp và Trúc Sơn – 44,4 MWp.• Chuyển sàn thành công 204 triệu cổ phiếu niêm yết lên HOSE.• Thành công M&A dự án Điện Gió V.P.L Bến Tre giai đoạn 1 có công suất 30 MW.• Danh mục dự án hoạt động: 14 NMTĐ – 85,1 MW; 5 nhà máy ĐMT – 260 MWp.
2020	<ul style="list-style-type: none">• Thành công chuyển nhượng NMTĐ Kênh Bắc có công suất 1 MW nhằm mục đích tập trung nguồn lực nhân sự, tài chính cho các dự án năng lượng tái tạo tiềm năng.• Danh mục dự án đang vận hành: 13 NMTĐ – 84,1 MW; 5 nhà máy ĐMT – 260 MWp và hệ thống ĐMT Áp mái với công suất 32 MWp.• Vốn điều lệ: 2.712 tỷ Đồng, Tổng Tài sản: 7.773 tỷ Đồng, Doanh thu thuần: 1.493 tỷ Đồng, Lợi nhuận sau thuế: 309 tỷ Đồng.

3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con trong đó Tổ Chức Phát Hành đóng vai trò là công ty mẹ quản lý các công ty thành viên. Các công ty thành viên có trách nhiệm quản lý và vận hành từng dự án riêng biệt. Theo số liệu BCTC năm 2020 đã được kiểm toán, Tổ Chức Phát Hành có 13 công ty con đang hoạt động.

[Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

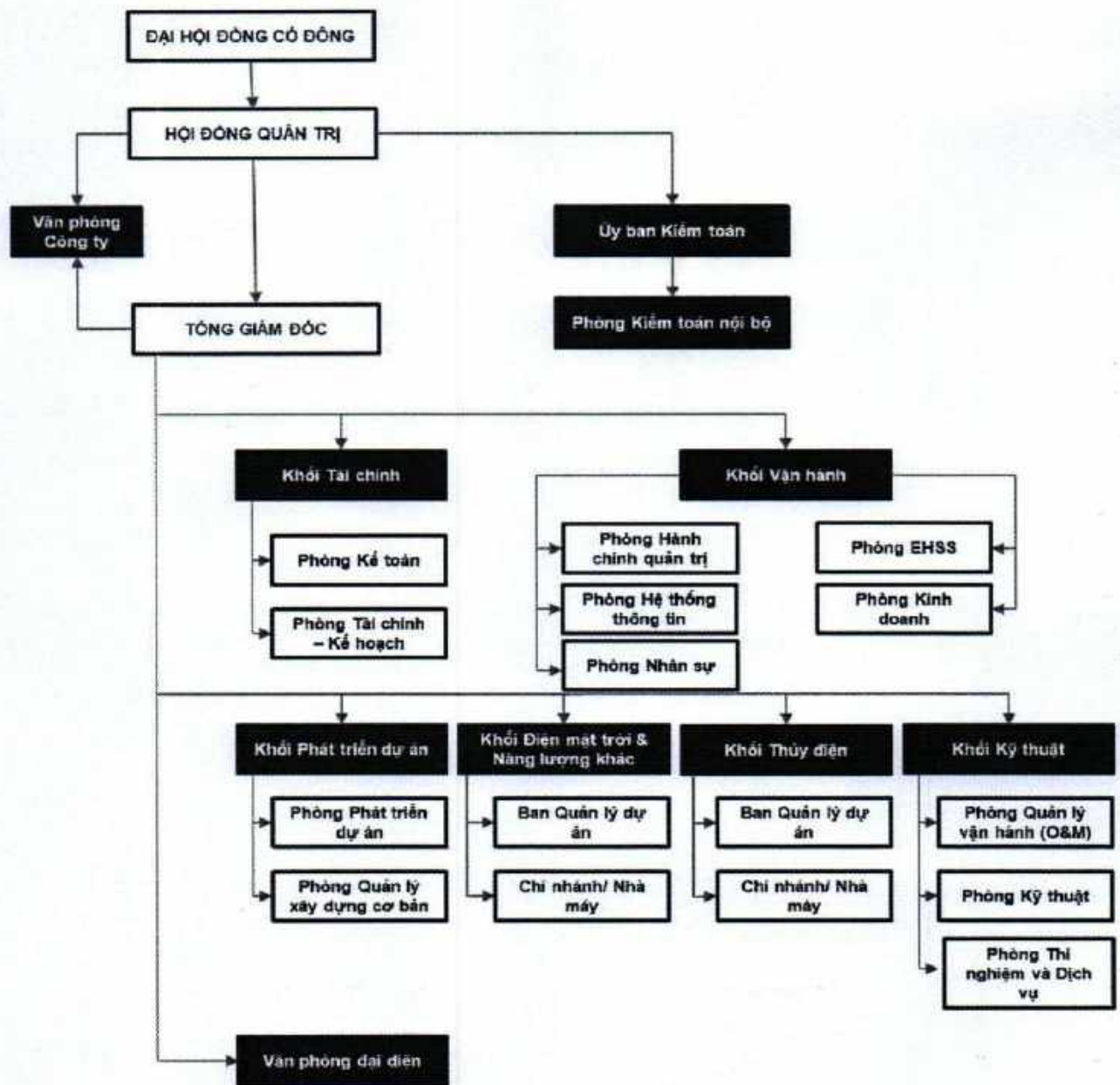


Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành

Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh Nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành theo mô hình công ty cổ phần bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;

- Ủy ban kiểm toán;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Khối, Phòng, ban, bộ phận chuyên môn.

4.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông

- ĐHĐCĐ bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty.
- ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty;
 - Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - Báo cáo của HĐQT;
 - Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - Thông qua định hướng phát triển Công Ty.
- ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề sau bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:
 - Số lượng thành viên của HĐQT;
 - Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán;
 - Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT;
 - Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
 - Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công Ty;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
 - Thay đổi tên, trụ sở Công Ty;
 - Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công Ty và các cổ đông của Công Ty;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - Công ty hoặc các chi nhánh của Công Ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định của Công Ty.

4.2. Hội Đồng Quản Trị

- Là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty trừ những thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát các hoạt động của Ban TGD và những cán bộ quản lý khác trong Công Ty.
- Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, điều lệ Công Ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định, cụ thể như sau:
 - Giám sát TGD và các người điều hành khác;
 - Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với TGD và các người điều hành khác của Công Ty theo đề nghị của TGD; Ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với TGD và người điều hành khác của công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở một công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức của Công Ty;
 - Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với và người điều hành khác của Công Ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - Quyết định việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
 - Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận hàng năm lên ĐHĐCĐ;
 - Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công Ty;
 - Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này;
 - Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:
 - Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công Ty;
 - Thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản các Công ty con của Công Ty;
 - Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công Ty, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, khoản 1 và khoản 3 điều 167 của Luật doanh nghiệp phải được ĐHĐCĐ phê chuẩn.
 - Quyết định và bãi nhiệm những người được công ty ủy nhiệm làm đại diện thương mại, luật sư của Công Ty;

- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công Ty;
- Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Việc định giá các tài sản góp vào công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Việc Công Ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền và nhiệm vụ của mình;
- Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công Ty.

HĐQT do ĐHCĐ Tổ Chức Phát Hành bầu ra. HĐQT hiện tại gồm sáu (06) thành viên, trong đó có một thành viên là chủ tịch HĐQT.

4.3. Ủy Ban Kiểm Toán

- Công Ty có Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điều 137 và Điều 161 Luật Doanh nghiệp;
- Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của Thành viên Ủy ban kiểm toán; quyền và nghĩa vụ, cuộc họp và chi phí hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được quy định tại Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và các văn bản khác có liên quan của Công Ty;

4.4. Ban Tổng Giám Đốc

- TGD công ty là người quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành công ty. Các Phó TGD và Kế toán trưởng hỗ trợ TGD thực hiện các công việc theo sự phân công.
- Quyền và nhiệm vụ của TGD:
 - Thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của công ty đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua;
 - Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của HĐQT bao gồm việc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường ngày của công ty, thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo những thông lệ quản lý tốt nhất và theo đúng quy định quản lý nội bộ của công ty;
 - Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;

- Chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 11 hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm.
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của công ty theo kế hoạch kinh doanh.
- Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin theo quy định của pháp luật và các quy chế của Công Ty;
- Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích khác, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức điều hành công ty, quy chế quản lý nội bộ công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của điều lệ này và các quy chế của công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của TGD và pháp luật.

4.5. Chức Năng, Nhiệm Vụ Chính Của Các Phòng Ban

STT	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
1	Ủy ban Kiểm toán	Kiểm toán nội bộ	<p>Ủy ban Kiểm toán là đơn vị trực thuộc HĐQT, có vai trò tham mưu cho HĐQT các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát việc quản lý điều hành Công Ty; - Tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công Ty.
2	Văn phòng Công ty	Trợ lý - thư ký HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu nối giữa các cơ quan: HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, Ban TGD, các doanh nghiệp mà Công Ty có vốn góp (nếu có), các Cơ quan bên ngoài; - Tham mưu cho HĐQT về các chức năng quản trị; - Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành chính và thư ký cho HĐQT.
			- Đầu mối thông tin giữa Ban TGD với các đơn vị trong Công Ty;

		Trợ lý - thư ký Ban TGD	- Tham mưu các vấn đề thuộc thẩm quyền điều hành của Ban TGD;
			- Tổ chức, thực hiện nghiệp vụ thư ký/trợ lý cho Ban TGD.
		Chính sách	- Lập kế hoạch văn bản lập quy hàng năm;
			- Phối hợp với các Đơn vị xây dựng hoặc giám sát, hướng dẫn việc xây dựng văn bản lập quy;
			- Thẩm định tính hệ thống, hình thức các dự thảo văn bản pháp quy;
			- Quản lý, phân phối, lưu trữ văn bản lập quy;
		Quản lý Cổ đông và Quan hệ Nhà đầu tư	- Quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu;
			- Hoạt động quan hệ Nhà đầu tư.
		Pháp chế	- Tư vấn và phổ biến pháp luật;
			- Đại diện tố tụng và ngoài tố tụng cho Công Ty;
- Tham mưu xây dựng Hệ thống phân công - phân quyền/ủy quyền.			
3	Khối Tài chính	Tài chính - Kế hoạch	- Quản lý tài chính;
			- Đầu tư tài chính;
			- Hoạch định, quản lý và điều phối kế hoạch của toàn Công Ty;
			- Tham mưu các vấn đề về hoạch định, theo dõi, đánh giá hoặc điều phối kế hoạch.
		Kế toán	- Quản lý những công việc thuộc nghiệp vụ kế toán theo đúng quy định pháp luật;

			<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cho Ban Lãnh đạo về công tác Kế toán Quản trị của Công Ty;
			<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá.
4	Khởi vận hành	Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định, tuyển dụng và quản lý nguồn nhân lực; - Tham mưu cho Ban Lãnh đạo về công tác thiết lập các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực. - Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
		Hành chính quản trị	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý văn thư, y tế, thương hiệu, chi phí và tài sản thuộc văn phòng, tòa nhà, bất động sản; - Công tác lễ tân; - Công tác hành chính phục vụ; - Quản lý hoạt động mua sắm của Công Ty; - Bảo vệ mục tiêu an ninh; - Quản lý sử dụng xe;
		Hệ thống thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu và phát triển các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu phát triển của Công Ty; - Xây dựng - triển khai và vận hành các hệ thống công nghệ thông tin của Công Ty; - Quản lý - khai thác - bảo mật các hệ thống thông tin của Công Ty; - Phối hợp với các bộ phận khác trong việc xây dựng - áp dụng - đánh giá và cải tiến các quy trình hoạt động của các bộ phận; - Phối hợp với các bộ phận khác trong việc định hướng, xây dựng, triển khai và áp dụng các chương trình - chủ trương cải tiến - đổi mới trong Công Ty; - Phối hợp với các bộ phận khác trong việc thu thập dữ liệu, thông tin về hiệu quả và năng suất của các lĩnh vực nghiệp vụ và hoạt động bên trong Công Ty, từ đó đề xuất xây dựng các chương trình, hành động cải tiến đổi mới nhằm tăng năng suất hoạt động trong Công ty.
		Môi trường, Sức khỏe, An toàn, Xã hội (EHSS)	<ul style="list-style-type: none"> - Điều phối, thực hiện và giám sát các hoạt động liên quan đến Môi trường, Sức khỏe, An toàn, Xã hội (EHSS); - Đảm bảo các quy định liên quan đến EHSS của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế mà Công Ty đã cam kết.

		Kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý hoạt động bán điện cho EVN; - Quản lý kinh doanh điện toàn Công ty; - Quản lý kinh doanh các dịch vụ làm phát sinh doanh thu của Công Ty.
5	Khởi Phát triển dự án	Phát triển dự án	- Công tác M&A các dự án;
			- Hợp tác phát triển dự án;
			- Khảo sát và xin chủ trương thực hiện dự án;
			- Tư vấn quản lý dự án;
			- Quản lý việc phát hành chứng chỉ NLTT.
		Quản lý xây dựng cơ bản	- Xây dựng định mức nội bộ trong công tác xây dựng cơ bản của Công Ty;
			- Thực hiện việc lập, thẩm tra dự toán, quyết toán;
			- Thực hiện công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công Ty;
			- Thực hiện công tác quản lý, triển khai sửa chữa hạng mục công trình xây dựng cơ bản.
6	Khởi Thủy điện, Khởi ĐMT và Năng lượng khác	Ban Quản lý dự án	- Quản lý dự án theo Quy chế tổ chức hoạt động của từng Ban.
		Vận hành nhà máy điện	<ul style="list-style-type: none"> - Các Ban Quản lý dự án; - Sản xuất điện năng; - Bảo dưỡng, sửa chữa; - Quản lý nhân sự vận hành.
		Hành chính, tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác hành chính, nhân sự; - Kế toán đơn vị trực thuộc.
		Kinh doanh bán lẻ điện	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh bán lẻ điện; - Điều độ, quản lý đường dây; - Quản lý vật tư phục vụ bán lẻ điện.

7	Khối Kỹ thuật	Quản lý vận hành (O&M)	- Quản lý vận hành các nhà máy ĐMT và điện gió.
		Kỹ thuật	- Quản lý vận hành NMTĐ; - Quản lý kỹ thuật; - Thực hiện công tác quản lý sửa chữa các hạng mục cơ, điện; - Nghiên cứu các giải pháp về thiết bị và công nghệ cho Nhà máy điện.
		Thí nghiệm và Dịch vụ	- Thí nghiệm; - Dịch vụ kỹ thuật điện; - Kiểm định kỹ thuật an toàn.
8	Văn phòng đại diện	Hành chính, tổng hợp	- Hành chính, tổng hợp tại đơn vị trực thuộc.

5. Thông Tin Về Những Công Ty Có Liên Quan

5.1. Công Ty Mẹ Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành Trong Hai Năm Liền Trước Và Tính Đến Thời Điểm Của Bản Báo Bạch Đây:

Không có

[Danh sách công ty con mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần/ phần vốn góp chi phối bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

5.2. Danh Sách Công Ty Con Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần/ Phần Vốn Góp Chi Phối

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập và số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký (triệu VND)	Vốn thực góp hiện tại theo mệnh giá cổ phần (triệu VND)	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết trên VDL (%) (hiện tại)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn thực góp (%) (hiện tại)	Ghi chú
1	CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)	Số 5900288566 đăng ký lần đầu ngày 05/07/2002;	Sản xuất và phân phối điện	317.750	192.537,88	60,59%	60,59%	Đã góp đủ
2	Công ty TNHH MVT Thủy Điện Thượng Lộ (GTLC)	Số 3301515921 đăng ký lần đầu ngày 26/03/2013;	Sản xuất và phân phối điện	70.000	70.000	100%	100%	Đã góp đủ
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp & Cơ điện Gia Lai (GCC)	Số 5900798510 đăng ký lần đầu ngày 30/08/2011;	Xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	17.000	17.000	100%	100%	Đã góp đủ
4	CTCP Điện TTC Tây Sơn - Bình Định (*)	Số 4101495490 đăng ký lần đầu ngày 08/09/2017	Sản xuất và phân phối điện	207.000	2.550	51%	100%	Chưa góp đủ
5	CTCP Điện Mặt Trời TTC Tây Sơn - Bình Định (*)	Số 4101495483 đăng ký lần đầu ngày 08/09/2017	Sản xuất và phân phối điện	207.000	2.550	51%	100%	Chưa góp đủ
6	CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An	Số 1101860490 đăng ký lần đầu ngày 28/08/2017	Sản xuất và phân phối điện	371.000	370.800	99,95%	99,95%	Đã góp đủ
7	CTCP Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ - Long An	Số 1101860483 đăng ký lần đầu ngày 28/08/2017	Sản xuất và phân phối điện	324.000	323.670,40	99,90%	99,96%	Đã góp đủ
8	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai	Số 5900944828 đăng ký lần đầu ngày 14/12/2012	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	1.500	1.500	100%	100%	Đã góp đủ

9	CTCP Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn	Số 6400396685 đăng ký lần đầu ngày 26/10/2018	Sản xuất và phân phối điện	349.000	348.843	99,96%	99,96%	Đã góp đủ
10	CTCP Năng Lượng VPL	Số 1301026028 đăng ký lần đầu ngày 10/03/2017	Sản xuất và phân phối điện	200.000	229.799,90	99,90%	99,91%	Đã góp đủ
11	CTCP Năng lượng Điện gió Tiền Giang (***)	Số 1201592559 đăng ký lần đầu ngày 19/10/2018	Sản xuất và phân phối điện	490.000	399.150	81,46%	81,46%	Đã góp đủ
12	CTCP Điện gió Ia Bang	Số 5901142873 đăng ký lần đầu ngày 06/05/2020	Sản xuất và phân phối điện	350.000	258.000	73,71%	73,71%	Đã góp đủ
13	CTCP Hợp tác Phát triển Năng lượng tái tạo Vi-Ja (*)	Số 0316274631 đăng ký lần đầu ngày 14/05/2020	Sản xuất và phân phối điện	150.000	21.300	99%	100%	Chưa góp đủ
14	CTCP Thủy điện Kênh Bắc – Ayun Hạ (****)	Số 5900437271 thành lập ngày 21/12/2007	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	9.000	5.880	0%	0%	Đã góp đủ và thoái vốn năm 2020

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

(****) Ngày 21 tháng 01 năm 2020, Công Ty đã hoàn tất việc thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Thủy điện Kênh Bắc – Ayun Hạ bằng việc bán toàn bộ 588.000 cổ phần, tương đương 65,33% vốn cổ phần của công ty này theo chủ trương của Hội đồng Quản trị tại Trích yếu Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02A/2020/TYNQ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2020.

[Danh sách các công ty con đã thành lập nhưng chưa góp vốn bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

Các công ty con đã thành lập nhưng chưa góp vốn

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập và số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL (%)
1	Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền (**)	Số 3301654636 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2019	Sản xuất truyền tải và phân phối điện	120.000	100
2	CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tân Thành (**)	Số 1201645433 đăng ký lần đầu ngày 01/03/2021	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	200.000	100
3	Công ty Cổ phần Điện gió Tiền Giang (***)	Số 1201649290 đăng ký lần đầu ngày 05/05/2021	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	400.000	54,788
4	CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tiền Giang (**)	Số 1201630317 đăng ký lần đầu ngày 09/07/2020	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	10.000	99,90

(*) Thông tin về CTCP Điện TTC Tây Sơn - Bình Định, CTCP Điện Mặt Trời TTC Tây Sơn - Bình Định và CTCP Hợp tác Phát triển Năng lượng tái tạo Vi-Ja

HDQT GEC đã thông qua các nghị quyết về việc góp vốn vào các công ty này trong năm 2020 nhưng đến thời điểm hiện tại GEC chưa góp đủ vốn vào các công ty này theo đúng cam kết góp vốn. Việc góp vốn sẽ được thực hiện đúng theo nhu cầu tiến độ dự án của từng công ty. GEC đã thuyết minh đầy đủ về tình hình góp vốn tại các công ty này trên BCTC bán niên năm 2021 đã được soát xét.

() Thông tin về Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền, CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tân Thành, CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tiền Giang**

Hiện tại HDQT GEC đã công bố thông tin về kế hoạch đầu tư vào các công ty này nhưng GEC nhưng chưa góp vốn vào các công ty này. Đây là các công ty chịu trách nhiệm thực hiện các dự án năng lượng tái tạo. Việc góp vốn vào các công ty này sẽ phụ thuộc vào tiến độ triển khai các dự án. Việc góp vốn vào Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền, CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tiền Giang và CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tân Thành đã được GEC thuyết minh đầy đủ về tình hình góp vốn tại các công ty này trên BCTC năm 2020 đã được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2021 đã được soát xét.

(*) Thông tin về Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang (TGE) và Công ty Cổ phần Điện gió Tiền Giang (TGG)**

TGE thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1201592559 đăng ký lần đầu ngày 19/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp với số vốn điều lệ 200 tỷ đồng. TGE là chủ đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 và Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 (sau đây gọi chung là "Các Dự Án"). Để đảm bảo Các Dự Án được triển khai theo đúng tiến độ, TGE quyết định tăng vốn từ 200 tỷ lên 890 tỷ thông qua việc chào bán cho các cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của TGE số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021. TGE đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 20/04/2021 với số vốn đăng ký mới là 890 tỷ đồng. Cơ cấu vốn thực góp của TGE tại ngày 20/04/2021 như sau:

BẢN CÁO BẠCH



Cổ đông	Vốn thực góp	Vốn đăng ký	Vốn phải góp thêm
CTCP Điện Gia Lai	392.300.000.000	618.300.000.000	226.000.000.000
CTCP Thủy Điện Gia Lai	90.000.000.000	270.000.000.000	180.000.000.000
Các cổ đông cá nhân khác	1.700.000.000	1.700.000.000	-
Tổng cộng	484.000.000.000	890.000.000.000	406.000.000.000

Vào thời điểm này, nhận thấy sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc vận hành và quản lý Các Dự Án, nên ngày 26/04/2021, ĐHĐCĐ của TGE đã thông qua việc cơ cấu lại doanh nghiệp theo đó chấp thuận cho việc thành lập và tách TGG ra khỏi TGE để có các pháp nhân độc lập điều hành từng dự án. Theo phương án đã được thông qua, TGG là đơn vị quản lý và vận hành Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 còn TGE là đơn vị quản lý và vận hành Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2. Cơ cấu cổ đông dự kiến của 2 Công ty sau khi thực hiện tách như sau:

Cổ đông	TGE	TGG	Tổng cộng
CTCP Điện Gia Lai	399.150.000.000	219.150.000.000	618.300.000.000
CTCP Thủy Điện Gia Lai	90.000.000.000	180.000.000.000	270.000.000.000
Các cổ đông cá nhân khác	850.000.000	850.000.000	1.700.000.000
Tổng cộng	490.000.000.000	400.000.000.000	890.000.000.000

Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, TGE đã thực hiện điều chỉnh vốn điều lệ và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 20/05/2021 với số vốn điều lệ mới là 490 tỷ đồng. Tính đến ngày 10/07/2021, các cổ đông TGE đã nộp đủ 490 tỷ đồng và đã hoàn thành việc góp vốn tại TGE.

TGG đã thực hiện đăng ký doanh nghiệp và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 05/05/2021 với số vốn là 400 tỷ đồng. Các cổ đông cá nhân của TGG đã nộp đủ 0,85 tỷ đồng. Các cổ đông là CTCP Điện Gia Lai và CTCP Thủy Điện Gia Lai cần nộp thêm 399,15 tỷ đồng để hoàn thành việc góp vốn, đáp ứng nhu cầu vốn giải ngân cho dự án.

Hiện tại, TGE đang làm các thủ tục để xin chuyển đổi chủ đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 từ TGE sang cho TGG. Theo quy định tại khoản 2 Điều 199 Luật Doanh nghiệp về tách công ty "*Công ty bị tách phải đăng ký thay đổi vốn điều lệ, số lượng thành viên, cổ đông tương ứng với phần vốn góp, cổ phần và số lượng thành viên, cổ đông giảm xuống (nếu có)*". Tuy nhiên, quá trình góp vốn của TGE và việc thực hiện thủ tục tách TGG từ TGE đã có một số thiếu sót trong quá trình thực hiện như sau:

- (i) Các cổ đông TGE chưa hoàn thành việc góp vốn lên 890 tỷ nhưng TGE đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thể hiện số vốn mới 890 tỷ. Việc thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này vi phạm không tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 123 và khoản 4 Điều 124 Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- (ii) Do ảnh hưởng của điều (i) nêu trên, việc tách TGG sang TGE cũng vi phạm Điều 199 Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do phần vốn góp tách từ TGE chưa tương xứng với phần tài sản.

Từ các vấn đề nêu trên, Tổ Chức Phát Hành nhận thấy việc thực hiện Các Dự Án sẽ gặp phải các rủi ro như sau:

- (i) Rủi ro pháp lý liên quan đến dự án: Sự chậm trễ trong hoàn thành góp vốn của các cổ đông có thể khiến Các Dự Án không được triển khai theo đúng kế hoạch đã được các cơ quan có thẩm quyền thông qua.
- (ii) Rủi ro đối với các cổ đông đầu tư vào dự án: Hiện tại các cổ đông là GEC, GHC và các cổ đông cá nhân đã thực góp vốn vào TGE và TGG số tiền là 484 tỷ đồng. Việc chậm trễ triển khai dự án do các rủi ro pháp lý nêu trên có thể khiến cho dự án bị đình trệ và ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông. Để giảm thiểu rủi ro về đầu tư góp vốn tại công ty con đã nêu trên, Tổ Chức Phát Hành đang khẩn trương phối hợp với các công ty dự án rà soát lại quá trình góp vốn và khắc phục các thiếu sót trong quá trình góp vốn. Tổ Chức Phát Hành và các công ty dự án cam kết sẽ hoàn thành việc khắc phục trong năm 2021.

5.3. Công ty liên kết:
Không có

6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được thành lập ngày 09/09/2010. Tổ Chức Phát Hành được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5900181213 ngày 09/09/2010, thay đổi lần thứ 18 ngày 13/11/2020. Đến nay Tổ Chức Phát Hành đã trải qua các đợt tăng vốn như sau:

[Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	VDL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 6/2012	Lần 1	261.435.930.000	522.871.860.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> - Giá phát hành: 12.000 đồng/ cổ phiếu - Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 4 - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 8/2014	Lần 2	78.430.420.000	601.302.280.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 250 - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 8/2015	Lần 3	120.258.690.000	721.560.970.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 212 - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 11/2015	Lần 4	23.342.420.000	744.903.390.000	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 119 - Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 6/2017	Lần 5	148.979.850.000	893.883.240.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 302 - Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 10/2017	Lần 6	77.029.510.000	970.912.750.000	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 1.163 - Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 10/2018	Lần 7	970.912.750.000	1.941.825.500.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 1.533 - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 6/2019	Lần 8	97.091.270	2.038.916.770.000	Phát hành cho cán bộ nhân viên	- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 63 - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 10/2020	Lần 9	163.105.920.000	2.202.022.690.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 2.907 - Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 10/2020	Lần 10	509.729.190.000	2.711.751.880.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 1.846 - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổ Chức Phát Hành không có đợt giảm vốn điều lệ nào. Việc tăng vốn của Tổ Chức Phát Hành đã được thuyết minh chi tiết tại các báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm. Các đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo này đã chấp thuận và không có bất cứ ý kiến nào về việc tăng vốn của Tổ Chức Phát Hành.

[Thông tin về chứng khoán đang lưu hành bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành

- **Cổ Phiếu Phổ Thông (cơ cấu cổ đông tại ngày 23 tháng 08 năm 2021 của Tổ Chức Phát Hành)**

TT	Danh mục	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	% Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	6.878	173.369.748	63,94
1	Cá nhân	6.833	56.039.204	20,67
2	Tổ chức	45	117.330.544	43,27
II	Cổ đông nước ngoài	77	97.805.440	36,06
1	Cá nhân	57	393.817	0,14
2	Tổ chức khác	20	97.411.623	35,92
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00
	TỔNG CỘNG	6.955	271.175.188	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổ Chức Phát Hành ngày 23/08/2021

- **Cổ Phiếu Ưu Đãi**

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào lưu hành trên thị trường.

- **Các Loại Chứng Khoán Khác:**

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành có các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn thanh toán với các đặc điểm như sau:

STT	Tên/ Mã trái phiếu	Loại trái phiếu	Mệnh giá trái phiếu (VND/Trái phiếu)	Ngày phát hành	Kỳ hạn	Lãi suất và thời điểm thanh toán gốc/lãi	Số lượng trái phiếu đang lưu hành	Số lượng trái chủ	Giá trị đang lưu hành theo mệnh giá (tỷ VND)
1	GEGB21 24001	Trái phiếu không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, có bảo lãnh thanh toán của bên thứ ba	100.000	12/04/2021	36 tháng	Trả lãi định kỳ 3 tháng/lần. Lãi suất kết hợp: 9,5%/năm cho 4 kỳ trả lãi đầu tiên; những kỳ sau thả nổi bằng tổng của tối đa 3,3%/năm và Lãi suất tham chiếu; Gốc trả vào ngày đáo hạn	5.000.000	01	500
2	01_BON D_2020	Trái phiếu không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản	100.000.000	29/09/2020	24 tháng	Trả lãi định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất cố định 10,5%/năm; Gốc trả vào ngày đáo hạn	2.000	01	200
3	GEG_B OND_20 18_1	Trái phiếu không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản	1.000.000.000	29/06/2018	120 tháng	Trả lãi định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất cố định cho 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên kể từ ngày phát hành là 7,8%/năm - Lãi suất các kỳ tiếp theo bằng LS huy động VND cá nhân trả lãi sau kỳ hạn 12 tháng cộng 2,6%/năm; Gốc trả ngày đáo hạn	255	01	255

Thông tin về các trái phiếu cũng được đề cập tại điểm 13 Mục IV của Bản Cáo Bạch này.

8. Hoạt Động Kinh Doanh

8.1. Đặc Điểm Hoạt Động Kinh Doanh

8.1.1. Hệ Thống Nhà Máy Thủy Điện

- Qua hơn 31 năm đầu tư xây dựng và vận hành các dự án Thủy điện, hiện GEC sở hữu trực tiếp và gián tiếp 13 NMTĐ tiềm năng với quy mô vừa và nhỏ có tổng diện tích: 1.290.840 m², sản lượng trung bình: 363,3 GWh/ năm, tổng công suất: 84,1 MW tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên. Với bề dày kinh nghiệm lâu năm trong đầu tư, quản lý và vận hành, GEC đang khai thác các NMTĐ hiệu quả.
- Danh sách hệ thống nhà máy thủy điện:

STT	Nhà máy
1.	Ia Đrăng 1
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: xã Ia Đrăng, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2002 • Diện tích nhà máy (m²): 41.929 • Công suất (MW): 0,6 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: suối Ia Đrăng • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 0,05 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 5.500 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 3,4 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1.700 đồng/kWh và giá bán buôn thỏa thuận. - Đây là cụm nhà máy duy nhất ở Việt Nam thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng.
2.	Ia Đrăng 2
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: xã Ia Đrăng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 1989 • Diện tích nhà máy (m²): 66.082 • Công suất (MW): 1,2 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: suối Ia Đrăng • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 0,012 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 5.416 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 6,5 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1,700 đồng/kWh và giá bán buôn thỏa thuận. - Đây là cụm nhà máy duy nhất ở Việt Nam thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng.

3.	Ia Đrăng 3
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: xã Ia Bông, xã Ia O, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2005 • Diện tích nhà máy (m²): 24.690 • Công suất (MW): 1,6 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: suối Ia Đrăng • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 0,4 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 5.800 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 8,8 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1,700 đồng/kWh và giá bán buôn thỏa thuận. - Đây là cụm nhà máy duy nhất ở Việt Nam thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng.
4.	Ia Meur 3
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: xã Ia Bông, xã Ia O, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2005 • Diện tích nhà máy (m²): 63.888 • Công suất (MW): 1,8 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: suối Ia Meur • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 0,021 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 4.333 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 7,8 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1,700 đồng/kWh và giá bán buôn thỏa thuận. - Đây là cụm nhà máy duy nhất ở Việt Nam thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng.
5.	Ia Puch 3
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: xã Ia O, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2009 • Diện tích nhà máy (m²): 147.148 • Công suất (MW): 6,6 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: suối Puch • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 0,117 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 4.638 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 30,61 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1,700 đồng/kWh và giá bán buôn thỏa thuận.

	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là cụm nhà máy duy nhất ở Việt Nam thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng.
6.	Ayun Hạ
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: xã Ayun Pa, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2001 • Diện tích nhà máy (m²): 6.069 • Công suất (MW): 3 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: sông Ayun, lưu lượng qua tuabin 23,4 m³/s • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 253 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 6.600 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 20 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng nguồn nước từ đập Thủy Lợi Ayun Hạ để phát điện nên lượng nước có đều quanh năm - Thuộc hai Nhà máy có hiệu suất sử dụng cao nhất hệ thống (số giờ vận hành lớn nhất) - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
7.	Đăk Pi Hao 1
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Xã Kon Chiêng, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2014 • Diện tích nhà máy (m²): 66.082 • Công suất (MW): 5 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: Suối ĐăkPiHao, lưu lượng trung bình năm 3,16 m³/s • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 4.200 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 21 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy có lưu lượng nước vào mùa khô ổn định. - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
8.	Đăk Pi Hao 2
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Xã Chơ Long, Huyện Ia Pa, Tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2008 • Diện tích nhà máy (m²): 106.183 • Công suất (MW): 10 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: Suối ĐăkPiHao (nhánh cấp 1 của Sông Ba) với lưu lượng trung bình năm 4,45 m³/s • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 0,195 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 4.161 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 36,96 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy:

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy có lưu lượng nước vào mùa khô ổn định. - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
9. Thượng Lộ	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Xã Thượng Lộ, Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế • Năm vận hành: 2015 • Diện tích nhà máy (m²): 44.284 • Công suất (MW): 6 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: Suối Ba Ran, lưu lượng trung bình năm 12,9 m³/s • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 4,03 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 3.000 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 18 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng được tối đa lưu lượng nguồn nước vào công tác phát điện giờ cao điểm tăng hiệu quả DT - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
10. Đa Khai	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Xã Đar Sa-Đa Nhim, Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng • Năm vận hành: 2010 • Diện tích nhà máy (m²): 32.000 • Công suất (MW): 8,1 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: Nguồn nước thuộc lưu vực Sông Đa Nhim, lưu lượng trung bình năm 2,77 m³/s • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 9,95 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 4.568 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 37 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Là Nhà máy duy nhất trong hệ thống có hồ chứa với dung tích hữu ích lớn, thuận lợi trong việc khai thác tối đa hiệu quả vận hành theo biểu giá Chi phí Tránh được và là NMTĐ có hiệu quả vận hành cao nhất hệ thống (tính theo mỗi MW đầu tư) - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
11. Ayun Thượng	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Xã Lơ Pang, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2011 • Diện tích nhà máy (m²): 642.696 • Công suất (MW): 12 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: thuộc lưu vực sông Ayun • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 4,54

	<ul style="list-style-type: none"> • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 4.200 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 50,4 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc nhóm Nhà máy có công suất lớn trong hệ thống, được xây dựng tại khu vực có lưu lượng nước tốt, số giờ vận hành lớn - Nhà máy đều quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
12.	H'Chan
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Xã Đê Ar, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2006 • Diện tích nhà máy (m²): 14.181 • Công suất (MW): 12 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: thuộc lưu vực sông Ayun • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 0,788 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 4.700 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 56,4 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc nhóm Nhà máy có công suất lớn trong hệ thống, được xây dựng tại khu vực có lưu lượng nước tốt, số giờ vận hành lớn - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
13.	H'Mun
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Xã Bar Măih, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai • Năm vận hành: 2010 • Diện tích nhà máy (m²): 19.493 • Công suất (MW): 16,2 • Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước: thuộc lưu vực sông Ayun • Dung tích hồ chứa (triệu m³): 0,868 • Hiệu suất sử dụng (giờ/năm): 4.100 • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 66,42 • Đặc điểm nổi bật của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc nhóm Nhà máy có công suất lớn trong hệ thống, được xây dựng tại khu vực có lưu lượng nước tốt, số giờ vận hành lớn - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)

Các nhà máy đã tập trung công tác điều tiết nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố. Đồng thời, công tác sửa chữa định kỳ được hoàn thành đúng kế hoạch, trong quá trình thực hiện luôn bám sát thực tế vận hành nhằm tối ưu hóa chi phí sửa chữa

8.1.2. Hệ thống nhà máy Điện mặt trời

- Nhu cầu về năng lượng điện luôn xu hướng tăng cao khi nền kinh tế không ngừng phát triển mạnh, để đáp ứng nhu cầu cho tất cả thành phần kinh tế và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng. Hiểu rõ năng lượng là nhu cầu, GEC đang từng bước trở thành một trong những đơn vị tư nhân dẫn đầu trong việc phát triển NLTT đa dạng, xanh, sạch và thân thiện với môi trường tại Việt Nam.
- Cuối năm 2018, GEC đã đưa vào vận hành thương mại nhà máy ĐMT Phong Điền 48 MWp - Tỉnh Thừa Thiên Huế và nhà máy ĐMT Krông Pa 69 MWp - Tỉnh Gia Lai. Giá bán điện được hưởng mức ưu đãi tại thời điểm giao nhận điện là 9,35 cents/kWh, được áp dụng trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Năm 2019, 03 (ba) công ty thành viên trực thuộc đã triển khai thi công 3 (ba) nhà máy ĐMT với tổng công suất 142,4 MWp và lần lượt đưa vào vận hành vào tháng 4 và tháng 6 năm 2019 để được hưởng cơ chế ưu đãi của Chính phủ đối với các dự án ĐMT. Các nhà máy ĐMT đang triển khai của GEC và các công ty thành viên hầu hết được thi công theo hình thức EPC và tổng thầu thực hiện là các nhà thầu đến từ Nhật Bản với công nghệ hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản và Châu Âu. Đáng chú ý là nhà máy ĐMT Trúc Sơn - 44,4 MWp tại Tỉnh Đắk Nông là dự án đầu tiên mà GEC tự thực hiện công tác tổng thầu với kinh nghiệm đúc kết được khi thực hiện vai trò người tiên phong trong lĩnh vực ĐMT tại Việt Nam năm 2018. Trúc Sơn thi công với thời gian kỷ lục là 3 tháng, phát điện tháng 6/2019 và nhận được mức giá bán điện ưu đãi 9,35 cents/kWh.
- Cuối năm 2020, đã đưa vào vận hành 32 MWp ĐMT áp mái, tất cả hệ thống ĐMT áp mái đã được ký kết hợp đồng mua bán điện và thanh toán tiền điện với giá bán 8,38 UScents/kWh trong vòng 20 năm.
- Danh sách hệ thống nhà máy ĐMT:

STT	Nhà máy
1.	Phong Điền
	<ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Thôn Mỹ Hòa, Xã Điền Lộc, Phong Điền, Thừa Thiên Huế Năm vận hành: 10/2018 Diện tích nhà máy (Ha): 44.8 Công suất (MWp): 48 Số giờ nắng (giờ/năm): 1.700 – 2.000 Tiềm năng năng lượng/ bức xạ mặt trời: 4,6 kWh/m² / ngày Sản lượng trung bình (GWh/năm): 59,7 Công nghệ: Công nghệ đa tinh thể có công suất 330Wp của hãng sản xuất SHARP Đặc điểm của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Có điều kiện thi công thuận lợi nhất trong số các dự án đã triển khai - Được miễn tiền thuê đất 15 năm đầu tiên - Là nhà máy ĐMT có quy mô lớn nhất Việt Nam tại thời điểm hòa lưới và được hưởng đầy đủ chính sách ưu đãi đối với lĩnh vực ĐMT
2.	Krông Pa
	<ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai Năm vận hành: 12/2018 Diện tích nhà máy (Ha): 70.2

	<ul style="list-style-type: none"> • Công suất (MWp): 69 • Số giờ nắng (giờ/năm): 1.900 – 2.200 • Tiềm năng năng lượng/ bức xạ mặt trời: 4,8 – 5,2 kWh/m²/ ngày • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 103 • Công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Pin Polycrystalline đa tinh thể thuộc hãng Astronergy - Inverter thuộc hãng TMEIC có chức năng điều chỉnh công suất cực đại (MPPT), điều chỉnh P,Q (cos φ từ -0,85 đến 0,85) • Đặc điểm của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Có vị trí thuộc các khu vực có bức xạ tốt nhất tại Việt Nam - Được miễn toàn bộ tiền thuê đất suốt vòng đời Dự án - Nhà máy ĐMT có quy mô lớn nhất Việt Nam tại thời điểm hòa lưới và được hưởng đầy đủ chính sách ưu đãi đối với lĩnh vực ĐMT
<p>3. Hàm Phú 2</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận • Năm vận hành: 04/2019 • Diện tích nhà máy (Ha): 54.2 • Công suất (MWp): 49 • Số giờ nắng (giờ/năm): 2.520 • Tiềm năng năng lượng/ bức xạ mặt trời: 5,3 kWh/m²/ ngày • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 77 • Công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ đa tinh thể có công suất 330Wp của hãng sản xuất SHARP - Nhật Bản - Inverter trung tâm TMEIC công suất 2x2550kW của Toshiba and Mitsubishi Electric - Nhật Bản • Đặc điểm của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Có vị trí thuộc các khu vực có bức xạ tốt nhất tại Việt Nam - Được miễn tiền thuê đất 15 năm đầu tiên
<p>4. Đức Huệ 1</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Xã Mỹ Thạnh Bắc, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An • Năm vận hành: 4/2019 • Diện tích nhà máy (Ha): 58,0 • Công suất (MWp): 49 • Số giờ nắng (giờ/năm): 2.445 • Tiềm năng năng lượng/ bức xạ mặt trời: 4,93 kWh/m²/ ngày • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 73 • Công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Photovoltaic - Polycrystal line silicon (Tấm pin mặt trời đa tinh thể) - 72 cells 330Wp (PV module) - Cung cấp bởi Solargiga theo công nghệ của Sharp • Đặc điểm của nhà máy:

	- Được miễn toàn bộ tiền thuê đất suốt vòng đời Dự án
5.	Trúc Sơn
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Thôn 5, Xã Trúc Sơn, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông • Năm vận hành: 6/2019 • Diện tích nhà máy (Ha): 49,5 • Công suất (MWp): 44,4 • Số giờ nắng (giờ/năm): 2.500 • Tiềm năng năng lượng/ bức xạ mặt trời: 5,09 kWh/m²/ ngày • Sản lượng trung bình (GWh/năm): 67,8 • Công nghệ: Photovoltaic - Monocrystal line silicon: Tấm pin mặt trời đơn tinh thể - 72 cells 345Wp của SHARP • Đặc điểm của nhà máy: <ul style="list-style-type: none"> - Có vị trí thuộc các khu vực có bức xạ tốt nhất tại Việt Nam - Được miễn tiền thuê đất 48 năm
6	Hệ thống ĐMT Áp mái
	<ul style="list-style-type: none"> • Địa điểm hoạt động: trải dài rộng khắp từ các tỉnh miền Trung đến Nam bộ • Năm vận hành: 2020 • Tổng công suất (MWp): 32

Thời tiết nắng nóng kéo dài trong năm 2019 đã ảnh hưởng không tốt đến tình hình sản xuất của các NMTĐ. Tuy nhiên, các nhà máy ĐMT sẽ được hưởng lợi lớn vì tại các Tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông, Gia Lai, Long An mà GEC đang hoạt động lại là những nơi có bức xạ nắng tốt nhất Việt Nam. Các dự án ĐMT mang lại nguồn thu ổn định suốt 20 năm, do đó đây được xem là bước đi phù hợp của Công Ty trong chiến lược đa dạng hóa các loại hình năng lượng phù hợp với các điều kiện thời tiết. Thêm vào đó, nhờ vào việc sử dụng các thiết bị theo tiêu chuẩn Nhật Bản như tấm pin mặt trời, inverter cùng với công tác bảo dưỡng hiệu quả, hầu hết các nhà máy ĐMT khi đi vào hoạt động đều đạt được hiệu suất tốt.

Sang năm 2020, sự phục hồi về sản lượng điện tại một số nhà máy thủy điện trọng tâm và việc đóng điện các dự án điện mặt trời áp mái đã giúp sản lượng điện tăng trưởng 20,8% so với năm 2019. Thành công này đã chứng minh sự phù hợp của định hướng chuyển dịch sang các nguồn năng lượng khác bên cạnh thủy điện để đa dạng hóa các nguồn năng lượng.

8.1.3. Hệ thống nhà máy Điện gió

Từ cuối năm 2019, GEC tiếp tục phát triển danh mục đầu tư các dự án năng lượng tái tạo của mình bằng việc sáp nhập CTCP Năng lượng VPL. Đây là công ty sở hữu dự án điện gió V.P.L tại tỉnh Bến Tre có công suất dự kiến là 60 MW. Trong đó, giai đoạn 1 thực hiện 30 MW đang được triển khai và sẽ vận hành thương mại dự kiến vào tháng 8 năm 2021 và giai đoạn 2 tiếp tục thực hiện 30 MW. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1 của dự án là 1.320 tỷ đồng. Khi giai đoạn 1 đi vào hoạt động sẽ đóng góp cho hệ thống điện quốc gia gần 100 triệu kWh/năm, giảm phát thải lên đến 88 nghìn tấn CO₂/năm.

Sang năm 2020, GEC tiếp tục các hoạt động liên quan đến phát triển và mở rộng danh mục Điện Gió. Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai đã ký kết Hợp đồng Tín dụng tài trợ Dự án Nhà máy Điện Gió Ia Bang 1 tại Gia Lai của GEC. Dự án khởi công vào tháng 11/2020, có quy mô công suất 50 MW, bao gồm 12 tuabin V150 4,2 MW với tổng mức tài trợ 1.560 tỷ đồng sau thuế. Dự kiến Dự án đi vào vận hành trước tháng

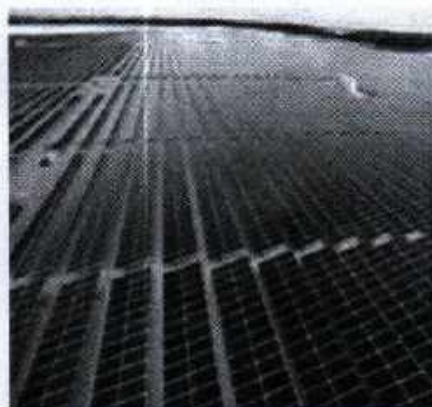
11/2021 để hưởng giá FIT1 ưu đãi là 8,5 cents/kWh cho Điện Gió trên bờ trong vòng 20 năm. Nhà máy khi hòa lưới sẽ đóng góp cho hệ thống điện quốc gia gần 150 triệu kWh/năm, giảm phát thải lên đến 150 nghìn tấn CO₂/năm.

Trước đó, GEC cũng đã nhận Quyết định Chủ trương Đầu tư, Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư 2 Dự án Điện Gió gần bờ Tân Phú Đông 1 và Tân Phú Đông 2 với tổng công suất 150 MW, là những Dự án Điện Gió tiên phong tại Tỉnh Tiền Giang. Dự án Tân Phú Đông 2 đang được triển khai với công suất thiết kế 50 MW gồm 12 tuabin Gió Vestas với tổng mức đầu tư trên 2.000 tỷ đồng. Khi hòa lưới đóng góp cho hệ thống Điện quốc gia sản lượng điện hằng năm lên đến 154 triệu kWh và giảm phát thải 151.000 tấn CO₂. Dự án dự kiến vận hành thương mại từng phần trước Tháng 11/2021 để hưởng giá FIT1 bán điện ưu đãi 9,8 cents/KWh đối với Điện gió gần bờ. Dự án Tân Phú Đông 1 sẽ được triển khai tiếp theo có công suất thiết kế lên đến 100 MW dự kiến cung cấp 308 triệu kWh/năm sản lượng điện hằng năm. Tổng vốn đầu tư đăng ký 4.465 tỷ đồng và dự kiến chính thức đóng điện trong năm 2022

Một vài dự án nổi bật của Tổ Chức Phát Hành như được liệt kê dưới đây:

▪ **Các dự án đang hoạt động:**

Điện mặt trời



Nhà máy Phong Điền

Năm vận hành: 2018

Sản lượng bình quân: 60 triệu kWh/năm

Công suất – Giờ nắng: 48 MWp – 2.000 giờ/năm

Bức xạ: 4,6 kWh/m²/ngày

Đầu tư: 902 tỷ đồng

Tấm pin: 145.560 tấm pin

Giảm thải CO₂: 51.600 tấn/năm



Nhà máy Krong Pa

Năm vận hành: 2018

Sản lượng bình quân: 103 triệu kWh/năm

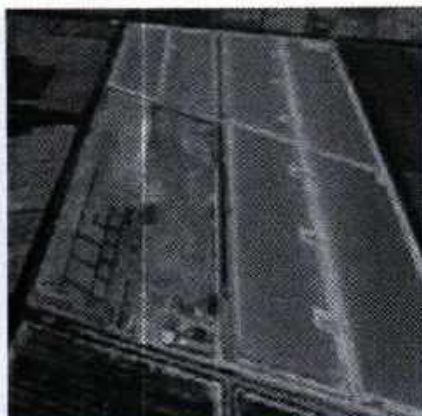
Công suất – Giờ nắng: 69 MWp – 2.200 giờ/năm

Bức xạ: 5,2 kWh/m²/ngày

Đầu tư: 1.301 tỷ đồng

Tấm pin: 209.100 tấm pin

Giảm thải CO₂: 89.000 tấn/năm



Nhà máy Đức Huệ 1

Năm vận hành: 2019

Sản lượng bình quân: 73 triệu kWh/năm

Công suất – Giờ nắng: 49 MWp – 2.445 giờ/năm

Bức xạ: 4,93 kWh/m²/ngày

Đầu tư: 936 tỷ đồng

Tấm pin: 148.500 tấm pin

Giảm thải CO₂: 63.100 tấn/năm



Nhà máy Hàm Phú 2

Năm vận hành: 2019

Sản lượng bình quân: 77 triệu kWh/năm

Công suất – Giờ nắng: 49 MWp – 2.520 giờ/năm

Bức xạ: 5,3 kWh/m²/ngày

Đầu tư: 979 tỷ đồng

Tấm pin: 148.470 tấm pin

Giảm thải CO₂: 66.600 tấn/năm



Nhà máy Trúc Sơn

Năm vận hành: 2019

Sản lượng bình quân: 68 triệu kWh/năm

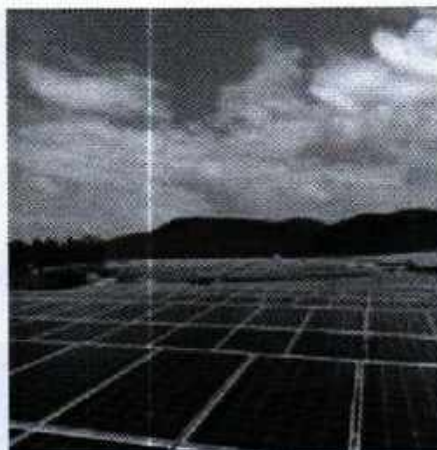
Công suất – Giờ nắng: 45 MWp – 2.500 giờ/năm

Bức xạ: 5,09 kWh/m²/ngày

Đầu tư: 825 tỷ đồng

Tấm pin: 127.200 tấm pin

Giảm thải CO₂: 58.600 tấn/năm

**Thủy điện****Nhà máy Áp mái**

Năm vận hành: 2019

Sản lượng bình quân: 47 triệu kWh/năm

Công suất – Giờ nắng: 34 MWp – 2.200 giờ/năm

Bức xạ: 5,2 kWh/m²/ngày

Đầu tư: 612 tỷ đồng

Tấm pin: 96.339 tấm pin

Giảm thải CO₂: 33.400 tấn/năm**Nhà máy Ia Đrăng 2**

Năm vận hành: 1989

Sản lượng bình quân: 7 triệu kWh/năm

Công suất: 1,2 MW

Nguồn nước: Suối Ia Đrăng

Hiệu suất: 5.416 giờ

Nhà máy Ayun Hạ

Năm vận hành: 2001

Sản lượng bình quân: 20 triệu kWh/năm

Công suất: 3 MW

Nguồn nước: Sông Ayun

Hiệu suất: 6.600 giờ

Nhà máy Ia Đrăng 1

Năm vận hành: 2002

Sản lượng bình quân: 4 triệu kWh/năm

Công suất: 0,6 MW

Nguồn nước: Suối Ia Đrăng

Hiệu suất: 5.500 giờ



Nhà máy Ia Drăng 3

Năm vận hành: 2005

Sản lượng bình quân: 9 triệu kWh/năm

Công suất: 1,6 MW

Nguồn nước: Suối Ia Drăng

Hiệu suất: 5.800 giờ



Nhà máy Ia Meur 3

Năm vận hành: 2005

Sản lượng bình quân: 8 triệu kWh/năm

Công suất: 1,8 MW

Nguồn nước: Suối Ia Meur

Hiệu suất: 4.333 giờ



Nhà máy H'Chan

Năm vận hành: 2006

Sản lượng bình quân: 57 triệu kWh/năm

Công suất: 1,2 MW

Nguồn nước: Sông Ayun

Hiệu suất: 4.700 giờ



Nhà máy Đăk Pi Hao 2

Năm vận hành: 2008

Sản lượng bình quân: 37 triệu kWh/năm

Công suất: 10 MW

Nguồn nước: Suối Đăk Pi Hao

Hiệu suất: 4.161 giờ



Nhà máy Ia Puch 3

Năm vận hành: 2009

Sản lượng bình quân: 31 triệu kWh/năm

Công suất: 6,6 MW

Nguồn nước: Suối Puch

Hiệu suất: 4.638 giờ



Nhà máy H'Mun

Năm vận hành: 2010

Sản lượng bình quân: 67 triệu kWh/năm

Công suất: 16,2 MW

Nguồn nước: Sông Ayun

Hiệu suất: 4.100 giờ



Nhà máy Ayun Thượng

Năm vận hành: 2011

Sản lượng bình quân: 50,4 triệu kWh/năm

Công suất: 12 MW

Nguồn nước: Sông Ayun

Hiệu suất: 4.200 giờ



Nhà máy Đắk Pi Hao 1

Năm vận hành: 2014

Sản lượng bình quân: 21 triệu kWh/năm

Công suất: 5 MW

Nguồn nước: Suối Đắk Pi Hao

Hiệu suất: 4.200 giờ

**Nhà máy Đa Khai**

Năm vận hành: 2010

Sản lượng bình quân: 37 triệu kWh/năm

Công suất: 8,1 MW

Nguồn nước: Sông Đa Nhim

Hiệu suất: 4.568 giờ

**Nhà máy Thượng Lộ**

Năm vận hành: 2015

Sản lượng bình quân: 18 triệu kWh/năm

Công suất: 6 MW

Nguồn nước: Sông Ba Rạn

Hiệu suất: 3.000 giờ

▪ Các dự án đang trong quá trình triển khai:**Điện mặt trời:****Nhà máy Đức Huệ 2**

Năm vận hành dự kiến: 2021

Sản lượng bình quân: 74,5 triệu kWh/năm

Công suất – Giờ nắng: 49 MWp – 2.445 giờ/năm

Bức xạ: 4,93 kWh/m²/ngày

Tấm pin: 142.020 tấm pin

Giảm thải CO₂: 64.400 tấn/năm**Điện gió:****Nhà máy V.P.L 1**

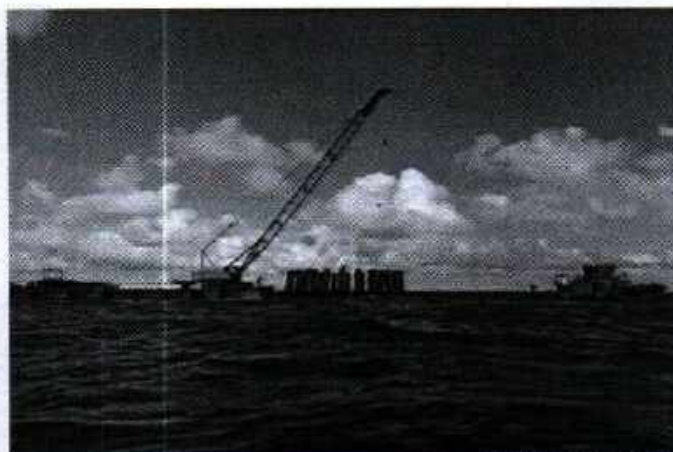
Địa điểm: Bến Tre

Khởi công: tháng 05/2020

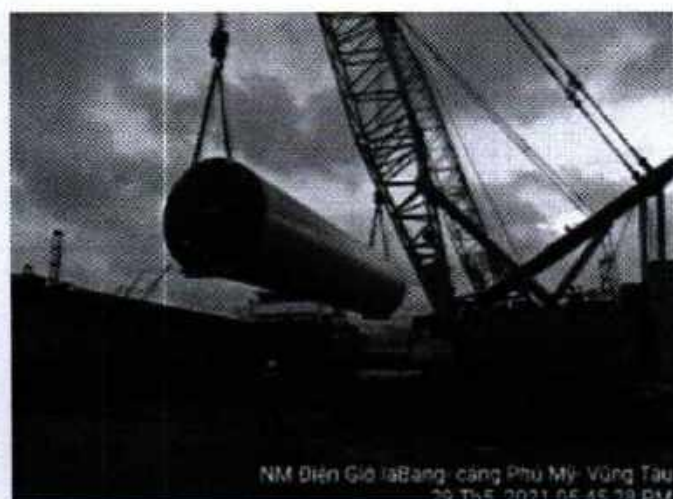
Vận hành dự kiến: tháng 08/2021

Công suất: 30 MW

Sản lượng: 96 triệu kWh/năm



Vận tốc gió: 6,35 m/s
Đầu tư: 1.320 tỷ đồng
Tuabin: Vestas
EPC: CPCEC
Giảm thải CO₂: 87.600 tấn CO₂/năm



Nhà máy Ia Bang 1
Địa điểm: Gia Lai
Khởi công: tháng 11/2020
Vận hành dự kiến: tháng 10/2021
Công suất: 50 MW
Sản lượng: 146 triệu kWh/năm
Vận tốc gió: 6,27 m/s
Đầu tư: 1.955 tỷ đồng
Tuabin: Vestas
EPC: PCC1

Giảm thải CO₂: 133.300 tấn CO₂/năm



Nhà máy Tân Phú Đông 2
Địa điểm: Tiền Giang
Khởi công: tháng 1/2021
Vận hành dự kiến: tháng 10/2021
Công suất: 50 MW
Sản lượng: 154 triệu kWh/năm
Vận tốc gió: 6,23 m/s
Đầu tư: 2.242 tỷ đồng

Tuabin: Vestas
EPC: PCC1
Giảm thải CO₂: 140.600 tấn CO₂/năm

8.1.4. Tính Thời Vụ Của Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh

Do hoạt động kinh doanh chính của Tổ Chức Phát Hành thuộc lĩnh vực năng lượng gồm thủy điện, điện mặt trời, điện gió nên có thể thực hiện suốt năm và không bị ảnh hưởng bởi tính thời vụ của thị trường.

8.1.5. Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm

Doanh thu thuần từ cung cấp hàng hóa và dịch vụ:

(Đơn vị: triệu Đồng)

STT	Danh mục	Năm 2019	Tỷ trọng (%)	Năm 2020	Tỷ trọng (%)	6 tháng năm 2021	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán điện	1.056.885	91,16	1.249.421	83,67	616.426	98,59
2	Doanh thu bán hàng hóa	47.679	4,11	189.952	12,72	1.573	0,25
3	Doanh thu hợp đồng xây dựng	29.084	2,51	22.816	1,53	-	-
4	Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.726	2,22	31.135	2,08	7.223	1,16
Tổng cộng		1.159.374	100	1.493.324	100	625.222	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã soát xét của Tổ Chức Phát Hành)

Doanh thu thuần năm 2020 của GEC đạt 1.493 tỷ Đồng, tăng 28,80% so với năm 2019. Theo đó doanh thu từ bán điện vẫn là nguồn thu chính của Tổ Chức Phát Hành khi đạt 1.249 tỷ Đồng, tăng 18,22% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 83,67% tổng doanh thu thuần nhờ tổng sản lượng Điện thương phẩm trong năm đạt 720 triệu kWh, tăng 22% so với năm 2019, đáng kể nhất là thủy điện đã ghi nhận sản lượng tăng 17% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch đề ra.

Trong năm 2020, cơ cấu doanh thu thuần có sự chuyển dịch tích cực trong mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu khi tỷ trọng của doanh thu bán hàng hóa tăng từ 4,11% lên 12,72% và đạt gần 200 tỷ Đồng, đến từ việc cung cấp các thiết bị năng lượng, tấm pin,... Phần còn lại là doanh thu cung cấp các dịch vụ liên quan đến kỹ thuật trong ngành NLTT và xây lắp với 2,08%, giảm nhẹ so với cùng kỳ.

Theo BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã soát xét, GEC ghi nhận doanh thu thuần hơn 625 tỷ Đồng nhờ vào các nhà máy thủy điện hoạt động tốt hơn kế hoạch, tăng 3,27% so với cùng kỳ. Doanh thu từ hoạt động bán điện vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 98% (cùng kỳ năm 2020 là 96%) và đạt hơn 616 tỷ Đồng.

Lợi nhuận gộp:

(Đơn vị: triệu Đồng)

STT	Danh mục	Năm 2019	Tỷ trọng (%)	Năm 2020	Tỷ trọng (%)	6 tháng năm 2021	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán điện	636.501	97,97	723.721	95,14	363.619	98,94

2	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	888	0,14	14.830	1,95	674	0,18
3	Lợi nhuận gộp hợp đồng xây dựng	3.738	0,58	163	0,02	-	-
4	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	8.536	1,31	21.942	2,88	3.209	0,87
	Lợi nhuận gộp từ cung cấp hàng hóa dịch vụ	649.663	100	760.656	100	367.502	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã soát xét của Tổ Chức Phát Hành)

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp, hoạt động bán điện là hoạt động mang lại hiệu quả tốt nhất cho Tổ Chức Phát Hành lần lượt chiếm 97,97%; 95,14% và 98,94% trong năm 2019, năm 2020 và trong 6 tháng đầu năm 2021. Biên lợi nhuận gộp của GEC luôn duy trì ở mức cao hơn 50% so với trung bình ngành chỉ khoảng 37% trong giai đoạn này.

8.2. Tài Sản Của Tổ Chức Phát Hành

Nguyên Giá

(Đơn vị: triệu Đồng)

Danh mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Tài sản cố định hữu hình	6.139.920	6.564.361	6.540.653
Nhà cửa và vật kiến trúc	1.722.310	1.810.644	1.815.233
Máy móc và thiết bị	3.808.511	4.139.933	4.150.716
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	353.590	353.959	372.222
Thiết bị quản lý	85.318	83.865	84.351
Khác	170.192	175.960	118.131
Tài sản cố định thuê tài chính	-	28.087	28.087
Tài sản cố định vô hình	21.138	21.321	21.321
Quyền sử dụng đất	14.173	14.173	14.173
Phần mềm máy tính	6.794	6.976	6.976
Khác	172	172	172

Giá Trị Còn Lại

(Đơn vị: triệu Đồng)

Danh mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Tài sản cố định hữu hình	5.239.716	5.330.216	5.127.980

Nhà cửa và vật kiến trúc	1.384.741	1.362.748	1.322.737
Máy móc và thiết bị	3.494.064	3.544.493	3.441.799
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	277.827	256.945	263.835
Thiết bị quản lý	75.782	63.680	59.067
Khác	7.300	102.349	40.542
Tài sản cố định thuê tài chính	-	27.832	27.044
Tài sản cố định vô hình	19.228	16.746	15.391
Quyền sử dụng đất	13.027	12.435	12.130
Phần mềm máy tính	6.150	4.273	3.229
Khác	51	39	32

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã soát xét của Tổ Chức Phát Hành)

8.3. Thị Trường Hoạt Động

Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công Ty được tạo ra trong lãnh thổ Việt Nam. Tổ Chức Phát Hành hoạt động kinh doanh chủ yếu tại 4 mảng chính bao gồm: bán điện, bán hàng hóa, xây dựng và cung cấp dịch vụ thông qua việc nắm giữ cổ phần, phần vốn góp tại các công ty con. Trong đó, Điện đang là mảng đóng góp nhiều nhất vào doanh thu và lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành.

Doanh thu và lợi nhuận cụ thể của từng mảng như được nêu tại điểm 8.1.5 Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm của Phần IV của Bản Báo Bạch này.

8.4. Các Hợp Đồng Lớn Đã Thực Hiện, Đang Được Thực Hiện Hoặc Đã Ký Kết Trong 2 Năm Gần Đây

Thông tin về các hợp đồng lớn đã được ký kết và đang được thực hiện của Tổ Chức Phát Hành như sau:

Tên Hợp đồng	Đối tác	Giá trị	Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ
HỢP ĐỒNG BÁN HÀNG					
Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Hàm Phú 2	EVN	Doanh thu cụ thể được ghi nhận theo biên bản với EVN định kỳ hàng tháng	Năm 2019	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Bán điện
Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Đức Huệ 1	EVN	Doanh thu cụ thể được ghi nhận theo biên bản với EVN định kỳ hàng tháng	Năm 2019	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Bán điện
Hợp đồng mua bán điện	EVN	Doanh thu cụ thể được	Năm 2019	20 năm kể từ	Bán điện

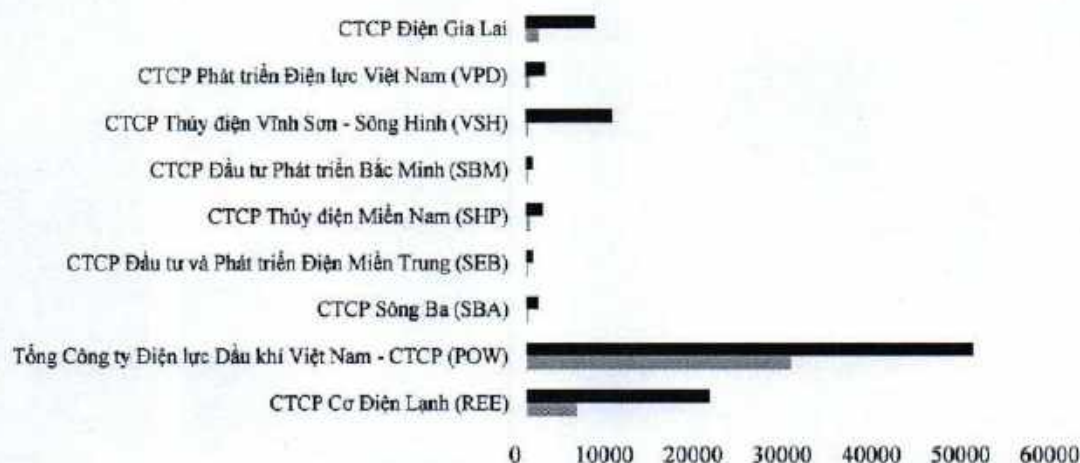
Tên Hợp đồng	Đối tác	Giá trị	Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ
Nhà máy ĐMT Trúc Sơn		ghi nhận theo biên bản với EVN định kỳ hàng tháng		ngày vận hành thương mại	
Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Điện gió Ia Bang	EVN	Doanh thu cụ thể được ghi nhận theo biên bản với EVN định kỳ hàng tháng	Năm 2020	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	Bán điện
Hợp đồng bán thiết bị năng lượng	Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Thành Công	17 tỷ đồng	Năm 2020	Trong năm 2020	Bán thiết bị năng lượng
Hợp đồng bán thiết bị năng lượng	CTCP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29	42 tỷ đồng	Năm 2020	Trong năm 2020	Bán thiết bị năng lượng
Hợp đồng bán thiết bị năng lượng	CTCP Năng Lượng Duy Tiên	8 tỷ đồng	Năm 2020	Trong năm 2020	Bán thiết bị năng lượng
Hợp đồng bán thiết bị năng lượng	CTCP Năng Lượng Khoa Việt	8 tỷ đồng	Năm 2020	Trong năm 2020	Bán thiết bị năng lượng
HỢP ĐỒNG MUA HÀNG					
Hợp đồng Mua sắm thiết bị và xây dựng đường dây 110kV đấu nối	Công ty TNHH Nhất Nước	13 tỷ đồng	Năm 2019	Trong năm 2020	Mua sắm thiết bị và xây dựng đường dây 110kV đấu nối
Hợp đồng cung cấp tấm quang điện (PV)	Sharp Solar Solution Asia Co., LTD	380 tỷ đồng	Năm 2019	Trong năm 2020	Cung cấp tấm quang điện (PV)
Hợp đồng Thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình	Liên doanh SESJ - SSSA - NSN	876 tỷ đồng	Năm 2019	Trong năm 2020	Thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình
Hợp đồng cung cấp hàng hóa	CTCP Hawee Xây Dựng Công Nghiệp	331 tỷ đồng	Năm 2020	Theo tiến độ dự án	Cung cấp hàng hóa
Hợp đồng cung cấp hàng hóa	Sungrow Power Supply Co.,Ltd	11 tỷ đồng	Năm 2020	Trong năm 2021	Cung cấp hàng hóa
Hợp đồng cung cấp hàng hóa	Canadian Solar South East Asia Pte Ltd	29 tỷ đồng	Năm 2020	Trong năm 2021	Cung cấp hàng hóa
Hợp đồng cung cấp hàng hóa	Marubeni Corporation	15 tỷ đồng	Năm 2020	Trong năm 2021	Cung cấp hàng hóa
Hợp đồng cung cấp hàng hóa	Sharp Solar Solution Asia Co., LTD	45 tỷ đồng	Năm 2020	Trong năm 2021	Cung cấp hàng hóa

Tên Hợp đồng	Đối tác	Giá trị	Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ
Hợp đồng thi công xây dựng	CTCP Xây Lắp Điện I	829 tỷ đồng	Năm 2021	Theo tiến độ dự án	Thi công xây dựng
Hợp đồng cung cấp hàng hóa	Vestas Asia Pacific A/S	831 tỷ đồng	Năm 2020	Theo tiến độ dự án	Cung cấp hàng hóa

8.5. Vị Thế Của Tổ Chức Phát Hành Trong Ngành

8.5.1. Vị Thế Của Tổ Chức Phát Hành So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

So sánh quy mô doanh thu, tổng tài sản một số doanh nghiệp lĩnh vực phát triển điện năng năm 2020 (tỷ Đồng)



Nguồn: TCBS tổng hợp

Tổ Chức Phát Hành là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Quy mô doanh thu và tổng tài sản năm 2020 thuộc nhóm đầu nếu so sánh với một số công ty khác trong ngành.

Tổ Chức Phát Hành hiện đang sở hữu danh mục dự án gồm 13 nhà máy thủy điện với tổng công suất 84MW, 05 nhà máy điện mặt trời và hệ thống ĐMT áp mái với tổng công suất 293MWp. Hiện tại, công ty đang đẩy mạnh tập trung đầu tư các dự án mới gồm 01 nhà máy điện mặt trời nổi lười với công suất 49MWp và 05 nhà máy điện gió tổng công suất 260 MW, trong đó 03 nhà máy với 130 MW điện gió dự kiến vận hành trước tháng 11 năm 2021 để được hưởng cơ chế giá F.I.T.

8.5.2. Triển Vọng Phát Triển Của Ngành

Cho đến nay, không có công nghệ năng lượng nào rẻ bằng thủy điện. Các chi phí vận hành và bảo dưỡng hàng năm thấp so với vốn đầu tư và thấp hơn nhiều các nhà máy điện khác. Chi phí thực tế để sản xuất điện của các nhà máy thủy điện ở Việt Nam hiện nay rất thấp, khoảng 2-3 UScent/kWh; trong khi bình quân giá thành sản xuất điện của các loại hình năng lượng là 1.727 đồng/kWh, tương đương 7 UScent/kWh. Hiện

Việt Nam đang khai thác vận hành 19.700 MW thủy điện, chiếm 40% công suất và 37% điện năng của hệ thống điện và là nguồn năng lượng chính đáp ứng nhu cầu điện trong nước. Theo chỉ số bổ sung NLTT của HIS Markit (Anh), Việt Nam hiện đang đứng thứ 3 trong khu vực và đứng đầu trong số các thị trường mới nổi khi Việt Nam đưa ra giá điện tốt để thu hút đầu tư vào điện gió và ĐMT. Có thể nói trong những năm gần đây, cơ chế khuyến khích phát triển ĐMT tại Việt Nam đã mang lại sự phát triển bùng nổ đối với NLTT nói chung và ĐMT nói riêng. Toàn bộ sản lượng điện phát từ ĐMT trên toàn quốc trong cả năm 2020 là 11 tỷ kWh, chiếm khoảng 4% tổng sản lượng huy động nguồn toàn hệ thống điện Quốc gia. Nếu so sánh với cơ cấu công suất nguồn điện năm 2019 cho thấy Quyết định số 13 đã rất hấp dẫn, thu các nhà đầu tư vào ĐMT.

Với lợi thế đường biển dài hơn 3.200 km và tốc độ gió trung bình ở Biển Đông hàng năm lớn hơn 6m/s ở độ cao 65 m, phát triển năng lượng gió tại Việt Nam có triển vọng rất lớn. Rất nhiều dự án điện gió đã triển khai từ năm 2019 và đồng loạt triển khai mạnh mẽ từ 2020. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2020, BCT đã có 3 văn bản báo cáo TTCP bổ sung quy hoạch thêm 7.000 MW điện gió vào quy hoạch điện. Đề nghị này đã được TTCP đồng ý bổ sung quy hoạch tại văn bản số 795/TTg-CN ngày 25/6/2020, văn bản số 911/TTg-CN ngày 15/07/2020.

Sau khi phê duyệt bổ sung quy hoạch, TTCP đã có văn bản số 196/TTg-CN 18/2/2021 gửi BCT, về việc báo cáo kết quả rà soát danh mục các dự án điện gió đã hoàn thành công tác thẩm định. Báo cáo của BCT cho thấy đến nay quy mô công suất các dự án nguồn điện gió được bổ sung vào Quy hoạch điện VII (điều chỉnh) đã ở mức cao - 11.800 MW, trong đó mới chỉ có 538 MW đưa vào vận hành đến cuối năm 2020, còn khoảng 11.262 MW đang được triển khai. Như vậy, rất nhiều dự án đã và đang thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng để chạy đua kịp tiến độ vào vận hành trước tháng 11/2021. Thực hiện dự án trong giai đoạn nước rút, việc mua thiết bị, tuabin không phải là dễ dàng, các doanh nghiệp phải xoay sở để tìm kiếm và đàm phán với các công ty cung cấp thiết bị trong Top 5 thế giới. Tất nhiên, do thời gian còn rất ngắn nên giá thiết bị cũng tăng trên 10% so với trước. Khi đã có hợp đồng mua sắm thiết bị, doanh nghiệp phải tìm kiếm đơn vị lắp đặt, lắp đặt thiết bị, tổ chức ký hợp đồng với đơn vị vận chuyển. Tất cả các hoạt động đều được thực hiện khẩn trương, gấp rút để đảm bảo tiến độ.

BCT cũng có văn bản gửi các Bộ, Ngành, đơn vị liên quan đề nghị cho ý kiến đối với dự thảo báo cáo TTCP về phương án giải quyết khó khăn trong đầu tư xây dựng các dự án điện gió. Trong dự thảo, BCT kiến nghị TTCP đồng ý chủ trương kéo dài thời điểm áp dụng giá FIT cho các dự án điện gió đến hết năm 2023. Các dự án vận hành từ tháng 11/2021 đến hết năm 2022 sẽ áp dụng mức giá mua vào 7,02 UScent/kWh cho điện gió mặt đất - giảm khoảng 17% so với giá FIT trước đó là 8,5 UScent/kWh và 8,47 UScent/kWh cho các điện gió ngoài khơi hoặc gần bờ - giảm khoảng 13% so với giá FIT trước đó là 9,8 UScent/kWh. Các dự án vận hành từ năm 2023 sẽ áp dụng mức giá lần lượt 6,81 UScent/kWh và 8,21 UScent/kWh. Đồng thời, do thời gian thẩm định riêng lẻ các dự án điện gió đến khi trình Quy hoạch điện VIII không còn nhiều, BCT tạm dừng xem xét thẩm định bổ sung quy hoạch các dự án điện gió vào Quy hoạch điện phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến 2030 - Quy hoạch điện VII hiệu chỉnh.

8.5.3. Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành So Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước, Xu Thế Chung Trên Thế Giới

Định Hướng Phát Triển Ngành Điện Việt Nam Đến Năm 2030, Tầm Nhìn Đến 2045

Tại Nghị quyết 55-NQ/TW do Ban Chấp hành Trung ương ban hành ngày 11/2/2020 về Định hướng chiến lược phát triển Năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề cập những mục tiêu cụ thể, hoạch định rõ ràng và chi tiết. Theo đó, định hướng phát triển Năng lượng Quốc gia trong giai đoạn tới cần phát triển nhanh và bền vững các nguồn phát điện với cơ cấu và phân bố hợp lý, bảo đảm an toàn, tin cậy, ổn định theo hướng đa dạng hóa, chú trọng nâng cao hệ số công suất khả dụng và có dự phòng công suất phù hợp; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái.

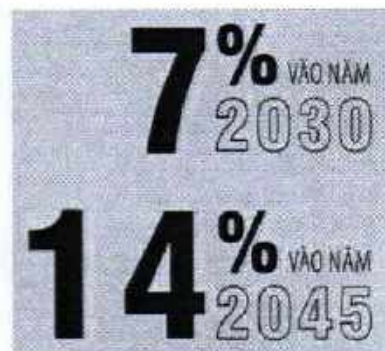
Giám phát thải khí nhà kính



Tỷ trọng của NLTT



Tiết kiệm năng lượng



Nguồn: Nghị quyết 55-NQ/TW

Đối với loại hình thủy điện sẽ:

- Huy động tối đa các nguồn thủy điện hiện có;
- Phát triển có chọn lọc, bổ sung một số thủy điện nhỏ và vừa, thủy điện tích năng;
- Có chiến lược hợp tác phát triển thủy điện gắn với nhập khẩu điện năng dài hạn từ nước ngoài.

Đối với loại hình điện gió và điện mặt trời sẽ:

- Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện năng hợp lý;
- Khuyến khích phát triển ĐMT áp mái và nổi;
- Xây dựng các chính sách hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi gắn với triển khai thực hiện chiến lược biển Việt Nam.

Định Hướng Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành Phù Hợp Với Xu Thế Phát Triển Chung

GEC vẫn không ngừng mở rộng quy mô danh mục đầu tư đặc biệt trong 2 năm gần đây. Sau bước đầu thành công khi đưa vào vận hành 13 nhà máy thủy điện với tổng công suất 84 MW, 5 nhà máy ĐMT và hệ thống ĐMT mái nhà với tổng công suất 293 MWp trải dài từ các tỉnh Miền Trung đến các tỉnh Nam Bộ. Bước sang năm 2021, cùng với các nhà thầu EPC uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực NLTT, GEC đang triển khai xây dựng và dự kiến đưa vào vận hành 3 nhà máy điện gió và 1 nhà máy ĐMT, chính thức ghi nhận dấu ấn của GEC trong lĩnh vực Điện Gió.

Để đa dạng hóa danh mục NLTT theo chiến lược 5 năm 2021-2025, bắt đầu từ cuối năm 2018, GEC đã lắp đặt các trụ đo gió tại các khu vực Nam Bộ để đánh giá tiềm năng gió tại các vị trí tiềm năng phát triển điện gió. Bước ngoặt đầu tiên của GEC trong lĩnh vực điện gió là thành công M&A dự án điện gió V.P.L1 - Bến Tre với công suất 30 MW. Tiếp đến, GEC đã được TTCP phê duyệt bổ sung quy hoạch 230 MW điện gió

theo công văn số 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 bao gồm dự án V.P.L 2 - Bến Tre với công suất 30 MW, Ia Bang 1 - Gia Lai với công suất 50 MW và cụm Tân Phú Đông - Tiền Giang với công suất 150 MW. Thị phần điện gió được bổ sung quy hoạch của GEC chiếm khoảng 2,2% trên thị trường gió với tổng công suất 260 MW so với tổng công suất là 11.800 MW. Dự kiến 130 MW sẽ vận hành thương mại (COD) trước tháng 11/2021 để hưởng Giá FIT 1 điện gió là 9,8 UScent/kWh và 8,5 UScents/kWh cho 2 dự án ngoài khơi V.P.L 1 tại Bến Tre, Tân Phú Đông 2 tại Tiền Giang và 1 dự án trên bờ Ia Bang 1 tại Gia Lai. Sau khi các dự án điện gió chính thức đi vào hoạt động sẽ đóng góp tỷ trọng khoảng 12% trong cơ cấu doanh thu điện năm 2021.

Với những tiềm năng và thuận lợi khi tham gia vào lĩnh vực NLTT cùng với kinh nghiệm hoạt động lâu năm trong ngành, Tổ Chức Phát Hành định hướng sẽ phát triển thành một tập đoàn đầu tư hàng đầu trong lĩnh vực NLTT.

8.6. Quyền Sở Hữu Trí Tuệ, Nhân Hiệu, Tên Thương Mại, Sáng Chế

Logo Tổ Chức Phát Hành:



8.7. Chiến Lược Kinh Doanh

Tổng quan về các chiến lược

Trong năm 2021, Công Ty tiếp tục tập trung nguồn vốn để đầu tư các dự án ĐMT và điện gió, trong đó ưu tiên đẩy mạnh 03 dự án điện gió là V.P.L – Bến Tre, Ia Bang 1 – Gia Lai và Tân Phú Đông 2 – Tiền Giang để kịp thời gian COD trước tháng 11/2021. Theo đó, chiến lược cụ thể cho từng mảng điện như sau:

- **Thủy điện:** Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các nhà máy kết hợp nghiên cứu nâng công suất nhằm đảm bảo vận hành tối ưu; Xây dựng các phương án, kế hoạch phối hợp vận hành cụ thể tại các nhà máy trên cùng dòng sông phù hợp với quy định của pháp luật về môi trường trên cơ sở đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các giải pháp để tự động hóa kết hợp tối ưu hoá hoạt động tại các nhà máy - đảm bảo công tác kiểm soát chi phí; nghiên cứu các giải pháp nâng công suất, cảnh báo sự cố, giảm thiểu tổn thất, cải tiến máy móc, thiết bị,... nâng cao hiệu quả vận hành.
- **Điện mặt trời:** Nghiên cứu và áp dụng các cơ chế, chính sách cho các dự án ĐMT đảm bảo mang lại hiệu quả đầu tư (cơ chế đấu giá,...); Thực hiện kiểm soát, tiết giảm chi phí đầu tư thông qua việc tận dụng các chính sách hạn mức nhà thầu, công nợ trả chậm; Hoàn thiện các quy trình, quy định, sổ tay hướng dẫn nội bộ... trong hoạt động quản lý vận hành tại các nhà máy ĐMT; Tích cực chủ động đánh giá hoạt động sản xuất hiện hữu để đưa ra các giải pháp vận hành phòng ngừa rủi ro phát sinh, đưa ra các cảnh báo và đánh giá rủi ro trong tương lai; Kết hợp với các chuyên gia và các kỹ sư lành

ngành xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng đúng lịch định kỳ để tối ưu chi phí, đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- **Điện gió:** Chủ động bám sát các mốc tiến độ, đảm bảo hoàn thành các hạng mục chính của dự án theo kế hoạch, đồng thời thường xuyên liên tục giám sát chất lượng thi công, giải quyết các vướng mắc và báo cáo để trình hướng xử lý kịp thời; Thường xuyên, liên tục giám sát chất lượng thi công, giải quyết các vướng mắc và báo cáo để trình hướng xử lý kịp thời; Chủ động công tác kiểm soát chi phí đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả tài chính cho các dự án.

Thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến: sẽ được quyết định theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông hàng năm của Tổ Chức Phát Hành.

8.8 Việc Đáp Ứng Các Điều Kiện Kinh Doanh Theo Quy Định Pháp Luật Có Liên Quan Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật

9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn Sở Hữu Từ 10% Vốn Điều Lệ Trở Lên

	Quý AVH PTE. LTD	CTCP Dầu tư Thành Thành Công	International Financial Corporation (IFC)	CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre
Năm thành lập	2016	2007	2007	2006
Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CB0328	0301466073	CS6041	1300104040
Quốc tịch	Singapore	Việt Nam	Multilateral Organization	Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	9 Battery Road, #28-01 MYP Centre, Singapore (049910)	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	2121 Pennsylvania Avenue, NW, Washington, DC	75 đường 30 tháng 4, Phường 3, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
Vốn điều lệ*	Không công bố thông tin	3.000 tỷ Đồng	2,4 tỷ USD	1.400 tỷ Đồng
Người đại diện theo pháp luật/Chức vụ	Ông Andrew Mark Affleck Giám đốc điều hành	Bà Huỳnh Bích Ngọc Tổng Giám đốc	Ông Kyle Francis Kelhofer Giám đốc Quốc gia cấp cao khu vực Vietnam, Cambodia, Lao	Bà Đặng Huỳnh Úc My Chủ tịch HĐQT
Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành/Chức vụ	Ông Andrew Mark Affleck Giám đốc điều hành	Bà Huỳnh Bích Ngọc Tổng Giám đốc	Ông Kyle Francis Kelhofer Giám đốc Quốc gia cấp cao khu vực Vietnam, Cambodia, Laos	Bà Đặng Huỳnh Úc My Chủ tịch HĐQT

BẢN CÁO BẠCH

Số lượng cổ phiếu nắm giữ*	57.321.970	49.139.903	37.924.393	29.323.026
Tỷ lệ nắm giữ*	21,14%	18,12%	13,99%	10,81%
Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ	21,14%	22,86%	13,99%	11,09%
Lợi ích liên quan đối với Công Ty	Cổ đông lớn	Cổ đông lớn	Cổ đông lớn	Cổ đông lớn

*Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này

10. Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ủy Ban Kiểm Toán, Ban Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng

10.1. Hội Đồng Quản Trị

HĐQT gồm sáu (06) thành viên, là cơ quan quản lý Tổ Chức Phát Hành, có toàn quyền nhân danh Tổ Chức Phát Hành để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Tại ngày phát hành của Bản Cáo Bạch này, danh sách thành viên HĐQT của Tổ Chức Phát Hành được thể hiện như sau:

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Tân Xuân Hiến	Việt Nam	1961	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thùy Vân	Việt Nam	1980	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
3	Ông Deepak Chand Khanna	Ấn Độ	1957	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm thành viên Ủy ban Kiểm toán
4	Bà Phạm Thị Khuê	Việt Nam	1983	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Việt Nam	1991	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Ông Nguyễn Thế Vinh	Việt Nam	1976	Thành viên HĐQT không điều hành

Thông tin về các thành viên HĐQT:

- Ông Tân Xuân Hiến – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Tân Xuân Hiến

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/07/1961
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 230558115
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Phú Yên
- Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn:
 - Kỹ sư Điện
 - Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 03 năm 2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Điện Gia Lai
 - Từ tháng 12 năm 2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Trường Phú
 - Từ tháng 03 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Điện Gia Lai
 - Từ năm 2015 đến tháng 03 năm 2017: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai
 - Từ năm 2010 đến năm 2014: Tổng giám đốc Công ty CP Điện Gia Lai
 - Từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 09 năm 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Điện – Cao su Gia Lai
 - Từ năm 1998 đến tháng 08 năm 2010: Giám đốc Công ty Điện Gia Lai
 - Từ năm 1998 đến tháng 8 năm 2010: Giám đốc Công ty Điện Gia Lai
 - Từ năm 1992 đến năm 1998: Phó GD Công ty Điện Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật từ tháng 03/2018 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Trường Phú từ tháng 12/2013 đến nay
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của bản thân: 0,01% tương đương 30.466 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của những người liên quan: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, và những người có liên quan của họ:

Tên đối tác	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)	Thời gian giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
CTCP Thủy điện Trường Phú	Cho thuê văn phòng	286.312.800 cho 6 tháng đầu năm 2021	Phát sinh hàng tháng	Không có	Đại hội đồng cổ đông
CTCP Thủy điện Trường Phú	Cung cấp dịch vụ	413.231.435	Tháng 3/2021	Không có	Đại hội đồng cổ đông
CTCP Thủy điện Trường Phú	Cho vay	40.000.000.000	Tháng 4/2021	Không có	Đại hội đồng cổ đông

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	2.305.668.417	2.289.452.667	1.039.044.750
Cổ phiếu ESOP	1.360.000 cổ phiếu, giá mua 11.000 đồng/cổ phần	0	0

+ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

▪ Bà Nguyễn Thùy Vân – Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

- Họ và tên: Nguyễn Thùy Vân
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 11/3/1980

- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 023339516
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: TP.HCM
- Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 06/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín
 - Từ 09/2018 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Điện Gia Lai; Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán CTCP Điện Gia Lai
 - Từ 05/2018 đến nay: Trưởng Tiểu ban Kiểm toán CTCP Thành Thành Công Biên Hòa
 - Từ 2017 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
 - Từ 2012 đến 2017: Trưởng BKS CTCP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
 - Từ 2012 đến 2015: Trưởng BKS CTCP Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ 2011 đến 2012: PTGD CTCP Kho vận Thiên Sơn
 - Từ 2009 đến 2011: PGĐ CTCP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín
 - Từ 2008 đến 2009: Trưởng phòng Giao dịch Hàng hóa phái sinh CTCP Đầu tư Tín Việt
 - Từ 2007 đến 2008: Trưởng phòng Đầu tư Chi nhánh Công ty Cao su Đăk Lăk
 - Từ 2004 đến 2007: Trưởng phòng Tài chính CTCP Vinamit
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán từ tháng 09/2018 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Trưởng Tiểu ban Kiểm toán CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa từ tháng 05/2018 đến nay.
 - Chủ tịch HĐQT - CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (TTC Land) từ tháng 06/2020 đến nay

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của bản thân: 0% tương đương 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của những người liên quan: CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa sở hữu 7,31% tương đương 19.820.145 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, và những người có liên quan của họ: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	214.319.444	260.000.000	120.000.000
Cổ phiếu ESOP	700.000 cổ phiếu, giá mua 11.000 đồng/cổ phần	0	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

▪ Ông Deepak Chand Khanna – Thành viên HĐQT kiêm thành viên Ủy ban Kiểm toán

- Họ và tên: Deepak Chand Khanna
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/07/1957
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: Z3793943
- Quốc tịch: Ấn Độ
- Quê quán: Ấn Độ
- Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 06/2020 đến nay: Thành viên HĐQT tại CTCP Điện Gia Lai

- Từ 12/2019 đến nay: Cố vấn cấp cao tại Quỹ đầu tư Africa Pledge Partners
 - Từ 2016 – 04/2019: Thành viên HĐQT tại CTCP Điện Gia Lai
 - Từ 2005 đến 2019: Giám đốc vùng khu vực Trung Đông và Bắc Phi tại Công ty IFC, Dubai
 - Từ 2001 đến 2005: Giám đốc Vùng Mê Kông tại Công ty IFC, Việt Nam
 - Từ 1998 đến 2001: Giám đốc Quốc gia tại Công ty IFC, Hàn Quốc
 - Từ 1987 đến 1998: Chuyên viên đầu tư tại Công ty IFC, Washington DC
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 06/2020 đến nay
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Cố vấn cấp cao tại Quỹ đầu tư Africa Pledge Partners từ tháng 12/2019 đến nay
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của bản thân: 0% tương đương 0 cổ phần
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của những người liên quan: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	33.900.000	143.722.223	120.000.000
Cổ phiếu ESOP	0	0	0

+ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

▪ **Bà Phạm Thị Khuê – Thành viên HĐQT độc lập**

- Họ và tên: Phạm Thị Khuê
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 04/09/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 025355887
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bắc Giang
- Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đông Nam Á, Thạc sĩ Châu Á học
- Quá trình công tác:
 - Từ 06/2020 đến nay: Thành viên HĐQT tại CTCP Điện Gia Lai
 - Từ 04/2020 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám Đốc Công ty TNHH DV QL BĐS Sài Gòn Thương Tín (TTC LAND M)
 - Từ 01/2020 đến nay: PTGD CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (TTCLand)
 - Từ 09/2019 đến 01/2020: Chánh Văn Phòng kiêm Giám Đốc Khối Hỗ Trợ tại CTCP Y Tế DHA (DHA Healthcare)
 - Từ 08/2018 đến 09/2019: Chánh Văn Phòng kiêm Giám Đốc Khối Hỗ Trợ tại CTCP Y Tế Việt Anh (DHA Medic)
 - Từ 08/2016 đến 01/2020: PTGD vận hành tại CTCP Thương Mại Thành Thành Công (TTC Trading)
 - Từ 08/2012 đến 07/2016: Trợ lý Chủ tịch HĐQT tại CTCP Thương Mại Thành Thành Công (TTC Trading)
 - Từ 04/2012 đến 07/2012: Phụ trách Phòng Marketing tại Công ty TNHH Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho (Toyota Hùng Vương - TTSAMCO)

- Từ 11/2006 đến 03/2012: Phụ trách bộ phận PR - Marketing tại CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Mercedes-Benz Haxaco)
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT độc lập từ tháng 06/2020 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn Thương tín (TTC LAND M) từ tháng 04/2020 đến nay
 - Phó Tổng Giám đốc - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (TTC LAND) từ tháng 01/2020 đến nay.

• Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của bản thân: 0% tương đương 0 cổ phần

• Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của những người liên quan: Không có

• Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	143.722.223	120.000.000
Cổ phiếu ESOP	0	0	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

• Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

▪ Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn – Thành viên HĐQT

• Họ và tên: Đặng Huỳnh Anh Tuấn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/07/1991
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 079091010028
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Trung Quốc
- Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Du lịch
- Quá trình công tác:
 - Từ 29/04/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện Gia Lai
 - Từ 01/12/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Năng lượng TTC
 - Từ 28/08/2018 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình
 - Từ 21/11/2016 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Du lịch Đồng Thuận
 - Từ 10/02/2017 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Du lịch Thành Thành Công
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT từ 29/04/2021 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Năng lượng TTC từ 01/12/2019 đến nay;
 - Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình từ 28/08/2018 đến nay;
 - Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Du lịch Đồng Thuận từ 21/11/2016 đến nay;
 - Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Du lịch Thành Thành Công từ 10/02/2017 đến nay.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của bản thân: 0% tương đương 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của những người liên quan:

Tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán

Đặng Văn Thành	Cha	10.588.141	3,90%
Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ	1.000.499	0,36%
Đặng Huỳnh Úc My	Chị ruột	753.299	0,28%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ:

Tên đối tác	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)	Thời gian giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
CTCP Du lịch Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	242.423.636	Từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2021	Không có	Đại hội đồng cổ đông

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	0	41.333.333
Cổ phiếu ESOP	0	0	0

+ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

▪ Ông Nguyễn Thế Vinh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thế Vinh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/05/1976
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 079076009661

- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 04/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện Gia Lai
 - Từ 09/2020 đến 06/2021: Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ 05/2017 đến 4/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công
 - Từ năm 2014 đến năm 2018: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh
 - Từ năm 2014 đến năm 2018: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công
 - Từ năm 2014 đến năm 2018: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
 - Từ năm 2009 đến năm 2014: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kho vận Thiên Sơn
 - Từ năm 2009 đến năm 2014: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giao dịch hàng hóa Sơn Tín
 - Từ năm 2009 đến năm 2014: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thành Tín
 - Từ năm 2006 đến năm 2009: Tổng Giám đốc Công ty Sacombank – SBA
 - Từ năm 1999 đến năm 2006: Trưởng phòng tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT từ 04/2021 đến nay.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của bản thân: 0% tương đương 0 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của những người liên quan: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	0	41.333.333
Cổ phiếu ESOP	0	0	0

+ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

10.2. Ủy Ban Kiểm Toán

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Ủy Ban Kiểm Toán của Tổ Chức Phát Hành:

Họ và tên	Quốc tịch	Năm sinh	Chức vụ
Bà Nguyễn Thùy Vân	Việt Nam	1980	Chủ tịch
Ông Deepak Chand Khanna	Việt Nam	1957	Thành viên

▪ Bà Nguyễn Thùy Vân – Chủ tịch

Vui lòng xem thông tin về Bà Nguyễn Thùy Vân – Thành viên HĐQT được nêu tại phần giới thiệu HĐQT phía trên đây.

▪ Ông Deepak Chand Khanna – Thành viên

Vui lòng xem thông tin về Ông Deepak Chand Khanna – Thành viên HĐQT được nêu tại phần giới thiệu HĐQT phía trên đây

10.3. Ban Tổng Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng

Bảng sau đây tổng hợp các thông tin về các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Năm sinh	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Việt Nam	1980	Tổng giám đốc
2	Ông Lê Thanh Vinh	Việt Nam	1975	Phó Tổng giám đốc thường trực
3	Ông Nguyễn Phong Phú	Việt Nam	1984	Phó Tổng giám đốc
4	Bà Trần Thị Hồng Thắm	Việt Nam	1983	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

▪ **Bà Nguyễn Thái Hà - Tổng Giám Đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Thái Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/11/1980
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 012033277
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế phát triển
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 5 năm 2020 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Hợp tác phát triển năng lượng tái tạo VI-JA
 - Từ tháng 5 năm 2020 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Điện Gió Ia Bang
 - Từ tháng 4 năm 2019 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Gia Lai
 - Từ tháng 3 năm 2019 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Năng lượng TTC
 - Từ tháng 01 năm 2019 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An
 - Từ tháng 10 năm 2018 – nay: Tổng Giám đốc CTCP Điện Gia Lai
 - Từ năm 2012 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
 - Từ năm 2016 đến ngày 28 tháng 04 năm 2017: Trưởng BKS Công ty CP Điện Gia Lai

- Từ năm 2002 đến năm 2012: Chánh văn phòng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (TPHCM)
- Từ năm 2001 đến năm 2002: Kiểm toán viên Công ty Kế toán - Kiểm toán A&C (TPHCM)
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Tổng Giám đốc từ tháng 10/2018 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công từ năm 2012 đến nay
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Gia Lai từ tháng 04/2019 đến nay
 - Chủ tịch HĐQT - CTCP Hợp tác phát triển năng lượng tái tạo VI-JA từ 5/2020 đến nay
 - Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gió Ia Bang từ 5/2020 đến nay
 - Thành viên HĐQT - CTCP Năng lượng TTC từ tháng 3/2019 đến nay
 - Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An từ 01/2019 đến nay.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của bản thân: 0,19% tương đương 505.911 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của những người liên quan: CTCP Đầu tư Thành Thành Công sở hữu 18,12% tương đương 49.139.903 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ:

Tên đối tác	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)	Thời gian giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	1.035.705.000	Tháng 1, tháng 3	Không có	Đại hội đồng cổ đông

			và tháng 6/2021		
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Bán hàng hóa và dịch vụ	4.044.974.422	Tháng 6/2021	Không có	Đại hội đồng cổ đồng

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	1.760.616.000	2.570.568.583	1.202.131.500
Cổ phiếu ESOP	1.000.000 cổ phiếu, giá mua 11.000 đồng/cổ phần	0	0

+ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

▪ **Ông Lê Thanh Vinh – Phó Tổng Giám đốc Thường trực**

- Họ và tên: Lê Thanh Vinh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 3/3/1975
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 024919225
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế phát triển
- Quá trình công tác:
 - Từ 8/2017 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An
 - Từ 7/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An
 - Từ 9/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Mặt trời TTC Tây Sơn - Bình Định
 - Từ 2/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Năng lượng VPL từ 2/2021 đến nay.

- Từ 5/2021 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Điện Gió Ia Bang từ 5/2021 đến nay
 - Từ tháng 5/2021 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Hợp tác phát triển Năng lượng tái tạo VI-JA từ tháng 5/2021 đến nay
 - Từ 8/2017 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Năng lượng TTC từ 8/2017 đến nay.
 - Từ 03/2017 đến nay: Phó TGD thường trực - CTCP Điện Gia Lai
 - Từ 6/2020 đến 4/2021: Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai
 - Từ 08/2017 đến 2019: Chủ tịch HĐQT - CTCP Năng lượng TTC
 - Từ 2016 đến 2017: Phó TGD - Tập đoàn Đầu tư KN; TGD - CTCP Đầu tư LDG
 - Từ 2013 đến 2015: Phó TGD phụ trách Dự án bất động sản - CTCP Hoa Lâm
 - Từ 2009 đến 2012: Phó TGD - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín Sacomreal
 - Từ 2007 đến 2009: Tổng Giám đốc - CTCP BĐS Liên Minh và Quỹ đầu tư Ingate Capital
 - Từ 2007 đến 2009: Tổng Giám đốc - CTCP BĐS Liên Minh và Quỹ đầu tư Ingate Capital
 - Từ 2005 đến 2007: Giám đốc Đầu tư và Phát triển kinh doanh - CTCP Phát triển bất động sản Phát Đạt và Công ty NAI Việt Nam
 - Từ 2002 đến 2005: Phó Giám đốc Kinh doanh - Công ty TNHH Nam Long
 - Từ 2000 đến 2003: Giảng viên Khoa Tài chính - Trường Cao Đẳng Tài chính Kế toán IV - TP HCM
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc Thường trực từ tháng 03/2017 đến nay
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT: CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An từ 7/2020 đến nay
 - Thành viên HĐQT: CTCP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An từ 8/2017 đến nay

- Chủ tịch HĐQT: CTCP Điện Mặt trời TTC Tây Sơn - Bình Định từ 9/2017 đến nay
 - Chủ tịch HĐQT: CTCP Năng lượng VPL từ 2/2021 đến nay.
 - Thành viên HĐQT: CTCP Điện Gió Ia Bang từ 5/2021 đến nay
 - Thành viên HĐQT: CTCP Hợp tác phát triển Năng lượng tái tạo VI-JA từ tháng 5/2021 đến nay
 - Thành viên HĐQT: CTCP Năng lượng TTC từ 8/2017 đến nay.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của bản thân: 0,01% tương đương 40.367 cổ phần
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của những người liên quan: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ:

Tên đối tác	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)	Thời gian giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Bán hàng hóa và dịch vụ	4.044.974.422	Tháng 6/2021	Không có	Đại hội đồng cổ đông

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	1.512.467.865	2.041.740.283	949.943.000

Cổ phiếu ESOP	700.000 cổ phiếu, giá mua 11.000 đồng/cổ phần	0	0
---------------	---	---	---

+ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

▪ **Ông Nguyễn Phong Phú – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Phong Phú
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/01/1984
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 331366997
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Vĩnh Long
- Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 05/2021 đến nay: Phó TGD CTCP Điện Gia Lai
 - Từ tháng 2/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc - Công ty Cổ phần Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn
 - Từ tháng 5/2020 đến nay: Giám đốc - CTCP Hợp tác Phát triển Năng lượng Tái tạo VI-JA từ tháng 5/2020 đến nay
 - Từ tháng 9/2019 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - CTCP Năng lượng Điện gió Tiền Giang
 - Từ tháng 1/2020 đến nay: Giám đốc - CTCP Điện mặt trời TTC Đức Huệ - Long An
 - Từ 07/2019 đến 4/2021: Giám đốc khối Phát triển dự án CTCP Điện Gia Lai
 - Từ 01/2019 đến 06/2019: Phó Giám đốc Khối Phát triển dự án CTCP Điện Gia Lai

- Từ 11/2018 đến 12/2018: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Điện Gia Lai
- Từ 03/2018 đến 11/2018: Phó Giám đốc CTCP Mía đường Tây Ninh
- Từ 03/2018 đến 11/2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Nước Trong
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc từ tháng 05/2021 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc - Công ty Cổ phần Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn từ tháng 2/2021 đến nay
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - CTCP Năng lượng Điện gió Tiền Giang từ tháng 9/2019 đến nay
 - Giám đốc - CTCP Điện mặt trời TTC Đức Huệ - Long An từ tháng 1/2020 đến nay
 - Giám đốc - CTCP Hợp tác Phát triển Năng lượng Tái tạo VI-JA từ tháng 5/2020 đến nay
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của bản thân: 0,06% tương đương 173.500 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Lai của những người liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	0	193.455.000
Cổ phiếu ESOP	0	0	0

+ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

▪ **Bà Trần Thị Hồng Thắm – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Thắm
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 1/1/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: 231266439
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bình Định
- Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 11/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Điện Gia Lai
 - Từ 05/2019 đến nay: Giám đốc Tài chính Công ty CP Điện Gia Lai
 - Từ 1/2019 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Trường Phú
 - Từ 11/2016 đến 01/05/2017: Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Điện Gia Lai
 - Từ 05/2014 đến 10/2016: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây lắp và CE Gia Lai
 - Từ 08/2007 đến tháng 04/2014: Kế toán trưởng Công ty CP Ayun Thượng
 - Từ 09/2006 đến 07/2007: Nhân viên kế toán Công ty CP Ayun Thượng
 - Từ 06/2006 đến 08/2006: Nhân viên Kế toán Công ty CP Điện Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Giám đốc Tài chính từ tháng 05/2019 đến nay kiêm Kế toán trưởng từ tháng 11/2016 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú từ tháng 01/2019 đến nay
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia 0,01% tương đương 17.500 cổ phần

Lai của bản thân:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần CTCP Điện Gia Không có
Lai của những người liên quan:

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ:

Tên đối tác	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)	Thời gian giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
CTCP Thủy điện Trường Phú	Cho thuê văn phòng	286.312.800 cho 6 tháng đầu năm 2021	Phát sinh hàng tháng	Không có	Đại hội đồng cổ đông
CTCP Thủy điện Trường Phú	Cung cấp dịch vụ	413.231.435	Tháng 3/2021	Không có	Đại hội đồng cổ đông
CTCP Thủy điện Trường Phú	Cho vay	40.000.000.000	Tháng 4/2021	Không có	Đại hội đồng cổ đông

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019 (VND)	Năm 2020 (VND)	Đến 30/06/2021 (VND)
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	663.059.436	1.033.908.912	579.037.000
Cổ phiếu ESOP	300.000 cổ phiếu, giá mua 11.000 đồng/cổ phần	0	0

+ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

11. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Trả Cổ Tức

Tổ Chức Phát Hành thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong điều lệ của Tổ Chức Phát Hành và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Tổ Chức Phát Hành thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của Tổ Chức Phát Hành. Bên cạnh đó, Tổ Chức Phát Hành cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của HĐQT sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tình hình chi trả cổ tức 02 (hai) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán của Tổ Chức Phát Hành như sau:

Năm	2019	2020
Tỷ lệ chi trả cổ tức	8%	8%
Hình thức chi trả	Bằng cổ phiếu	4% bằng tiền mặt, 4% bằng cổ phiếu

(Nguồn: Tổ Chức Phát Hành)

12. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 Năm Liên Tục Liền Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại

Các trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành phát hành trong 3 năm liền trước đều được thanh toán gốc, lãi đúng hạn theo như cam kết với người sở hữu trái phiếu.

13. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành

Cam kết thuê hoạt động

Tổ Chức Phát Hành phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai, chốt tại thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất như sau như sau:

Đơn vị: triệu Đồng

Thời hạn hợp đồng thuê hoạt động	30/06/2021	31/12/2020	31/12/2019
Dưới 1 năm	1.737	2.986	5.394
Từ 1 đến 5 năm	2.461	1.913	4.722
Trên 5 năm	25.288	26.344	27.240
Tổng các khoản thanh toán tối thiểu	29.486	31.244	37.366

Cam kết vốn

Các cam kết về chỉ tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng nhưng chưa thực hiện, chốt tại thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất như sau như sau:

Đơn vị: triệu Đồng

Chi tiêu tạo lập TSCĐ	30/06/2021	31/12/2020	31/12/2019
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	7.860	7.860	8.376

Cam kết góp vốn

Tổ Chức Phát Hành có cam kết góp vốn vào một số công ty tại thời điểm hiện tại như sau:

Đơn vị: triệu Đồng

Các công ty chưa được góp vốn	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Vốn điều lệ dự kiến
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền	100%	120.000
CTCP Năng lượng Tái tạo Tân Thành	100%	200.000
CTCP Năng lượng Tái tạo Tiền Giang	100%	10.000
CTCP Điện gió Tiền Giang	54,79%	400.000

Đơn vị: triệu Đồng

Các công ty đã được góp vốn	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Số tiền cam kết góp vốn	Số tiền đã thực góp	Số tiền còn phải góp
CTCP Điện mặt trời TTC Tây Sơn – Bình Định	51%	105.570	2.550	103.020
CTCP Điện TTC Tây Sơn – Bình Định	51%	105.570	2.550	103.020
CTCP Hợp tác và Phát triển năng lượng tái tạo Vi-Ja	99%	148.500	21.300	127.200

Cam kết bảo lãnh hợp đồng

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, Tổ Chức Phát Hành đang bảo lãnh cho các khoản vay của CTCP TTC Đức Huệ - Long An với Vietcombank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và của CTCP Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định.

Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ Chức Phát Hành

Cho đến thời điểm của Bản Báo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành có các trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán, chi tiết như sau:

STT	Mô tả công nợ	Dư nợ (triệu VND)	Lãi suất năm đầu tiên	Năm phát hành	Kỳ hạn
1.	Trái phiếu VCBS	255.000	7,8%	2018	120 tháng
2.	Trái phiếu Bản Việt	200.000	10,5%	2020	24 tháng
3.	Trái phiếu GEGB2124001	500.000	9,5%	2021	36 tháng

Tổng giá trị <i>(tính theo mệnh giá)</i>	955.000
--	----------------

14. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Phương Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán

Hiện tại, Tổ Chức Phát Hành đang có phát sinh các hợp đồng thuê đất trực tiếp từ Nhà nước để phục vụ cho các dự án NMTĐ và ĐMT. Theo như các điều khoản trong hợp đồng thuê đất thì việc giải quyết các tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc các hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Theo điều 273 của Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, trong trường hợp các bên cho thuê đất không muốn kế thừa các tài sản gắn liền trên đất hoặc các bên có thỏa thuận khác thì Tổ Chức Phát Hành phải có nghĩa vụ xử lý các tài sản gắn liền trên đất. Tại thời điểm hiện tại, các bên tham gia hợp đồng thuê đất vẫn chưa xác định được phương thức xử lý tài sản sau khi kết thúc hợp đồng thuê đất do đó, Tổ Chức Phát Hành có thể phát sinh nợ liên quan đến chi phí khôi phục và giải phóng mặt bằng của các dự án NMTĐ và ĐMT.

15. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

1.1. Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Về Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được lập theo Hệ thống Kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành (“VAS”) do đó không nên sử dụng để so sánh với các báo cáo tài chính của các công ty khác mà được lập theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ một chuẩn mực kế toán nào khác.

Các thông tin tài chính tiêu biểu dưới đây do Tổ Chức Phát Hành chịu trách nhiệm cung cấp, các thông tin được trích từ và nên được đọc cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2019 (kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019) và Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2020 (kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020) do Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán, và Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ bán niên năm 2021 (kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021) do Công ty TNHH PwC Việt Nam soát xét và các thông tin khác có liên quan được trình bày trong Bản Cáo Bạch này.

Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Hợp Nhất

Đơn vị: triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2021
Tổng giá trị tài sản	6.763.219	7.773.108	14,93%	9.735.376
Doanh thu thuần	1.159.374	1.493.323	28,80%	625.222
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	304.290	303.928	-0,12%	153.426
Lợi nhuận khác	(342)	4.659	-	7.656
Lợi nhuận trước thuế	303.948	308.586	1,53%	161.081
Lợi nhuận sau thuế	290.516	294.963	1,53%	149.987
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	8%	8%	-	-
Cách thức chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	bằng cổ phiếu	bằng cổ phiếu 4% và bằng tiền 4%	-	-

Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Công Ty Mẹ

Đơn vị: triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2021
Tổng giá trị tài sản	4.548.125	5.173.076	13,74%	5.395.015
Doanh thu thuần	748.808	931.999	24,46%	289.393
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	220.784	255.035	15,51%	46.709
Lợi nhuận khác	523	3.234	518,69%	5.674
Lợi nhuận trước thuế	221.307	258.269	16,70%	52.383
Lợi nhuận sau thuế	217.250	253.901	16,87%	51.415
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	8%	8%	-	-
Cách thức chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	bằng cổ phiếu	bằng cổ phiếu 4% và bằng tiền 4%	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã soát xét của Tổ Chức Phát Hành)

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành: không có

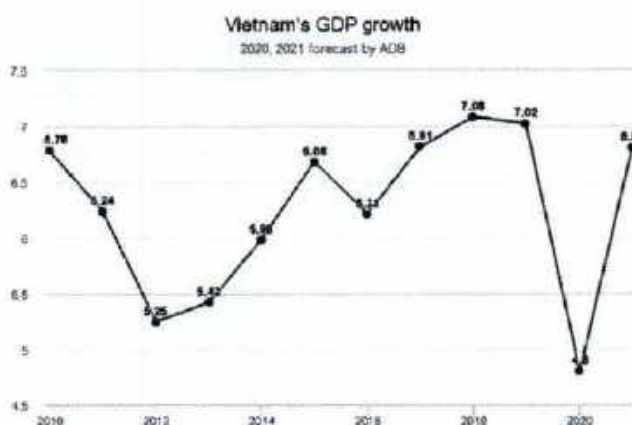
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

Là một công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực NLTT, trong giai đoạn 2019-2020, hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành chịu tác động trực tiếp từ một số nhân tố như sau:

Tốc độ phát triển kinh tế vĩ mô:

- Tốc độ phát triển của nền kinh tế vĩ mô đóng vai trò quan trọng trong ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh thuộc nền kinh tế. Tăng trưởng mạnh của kinh tế vĩ mô trực tiếp dẫn đến nhu cầu cao trong tiêu thụ điện năng cho sinh hoạt và sản xuất.



Nguồn: Ngân hàng phát triển châu Á - ADB

- Trong giai đoạn 2010-2019, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam đều ở mức cao ổn định trên 5%, dẫn đến nhu cầu sử dụng điện liên tục tăng trong thời gian này. Đây là giai đoạn phát triển tích cực của Tổ Chức Phát Hành. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chỉ đạt 4.8%, thể hiện qua sự sụt giảm giao dịch kinh tế diện rộng, sụt giảm hầu hết các ngành bao gồm công nghiệp chế biến chế tạo, dịch vụ lưu trú và ăn uống, bất động sản,... Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn đứng đầu châu Á trong năm 2020, dẫn đến niềm tin vào thị trường của nhà đầu tư đối với nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

Chính sách cho vay của ngân hàng

- Do đặc thù ngành chủ yếu của Tổ Chức Phát Hành là đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực NLTT, đây là ngành có nhu cầu về vốn rất lớn và thời gian thu hồi vốn dài. Do đó, để thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh và đầu tư, Tổ Chức Phát Hành phải phụ thuộc khá lớn vào nguồn vốn vay của các ngân hàng. Chính vì vậy, các chính sách về cho vay của ngân hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đầu tư và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.
- Trong năm 2019-2020, dưới chính sách siết chặt nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, Tổ Chức Phát Hành đã gặp một số khó khăn nhất định trong công tác huy động vốn nhằm phục vụ đầu tư. Tuy nhiên, nhờ sự phát triển mạnh của thị trường trái phiếu cũng như uy tín và hiệu quả kinh doanh khả quan, Công Ty hứa hẹn sẽ tập trung nguồn lực lớn trong huy động vốn từ thị trường trái phiếu nhằm giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng trong thời gian tới.

Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19

- Từ năm 2020 đến nay, một nhân tố chính dẫn đến sự sụt giảm trong doanh thu và lợi nhuận của đa phần các ngành nghề tại thị trường Việt Nam là sự bùng nổ của đại dịch Covid-19. Hậu quả về kinh tế chính của đại dịch tại Việt Nam là sự giảm nhu cầu chi tiêu tiêu dùng, giảm nhu cầu về lưu trú và ăn uống, các ngành sản xuất bị đình trệ do giãn cách xã hội,.... Tác động của đại dịch Covid-19 cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành, cụ thể là sự suy giảm trong tiêu thụ điện năng cả nước nói chung. Tuy nhiên, về mặt tổng thể, ảnh hưởng của đại dịch đến Tổ Chức Phát Hành là không lớn.

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: *không có*

2. Tình Hình Tài Chính

2.1 Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

Tình Hình Công Nợ

Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu Đồng

Danh mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Các khoản phải thu ngắn hạn	688.223	1.434.321	910.675
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	213.458	321.099	254.505
Trả trước cho người bán ngắn hạn	74.261	466.162	164.761
Phải thu về cho vay ngắn hạn	157.900	144.200	176.176
Phải thu ngắn hạn khác	243.109	503.134	315.507
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(511)	(280)	(280)
Tài sản thiếu chờ xử lý	6	6	6
Các khoản phải thu dài hạn	573	25.783	17.571
Phải thu dài hạn khác	1.264	26.511	17.723
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(691)	(728)	(152)
Tổng	688.796	1.460.104	928.246

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã soát xét của Tổ Chức Phát Hành)

Đánh giá đối với các khoản phải thu quá hạn tại thời điểm 30/06/2021:

Đơn vị: VND

<i>Công Ty</i>	<i>Giá trị gốc</i>	<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Dự phòng</i>
Công ty TNHH GKC	280.028.312	Trên 3 năm	(280.028.312)
Công ty Cổ phần Tân Đồng Phú	114.609.542	Trên 1 năm	(114.609.542)
Khác	37.100.300	Trên 2 năm	(37.100.300)
Tổng	431.738.154		(431.738.154)

- Nguyên nhân: Các khoản phải thu khó đòi đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ trong các năm trước.
- Khả năng thu hồi: Các khoản nợ quá hạn đã được lập dự phòng nợ khó đòi theo quy chế Công Ty. Công Ty tiếp tục theo dõi các khoản phải thu quá hạn trong thời gian tới.

Các khoản phải trả:

Đơn vị: triệu Đồng

Danh mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Nợ ngắn hạn	836.409	1.101.060	1.782.532
Phải trả người bán ngắn hạn	80.714	375.696	1.229.838
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.797	3.427	1.437
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	15.932	37.688	22.269
Phải trả người lao động	1.530	942	37
Chi phí phải trả ngắn hạn	13.694	34.311	24.654
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	26	246	212
Phải trả ngắn hạn khác	127.513	12.151	11.209
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	553.637	600.885	460.742
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31.566	35.714	32.134
Nợ dài hạn	3.347.183	3.204.132	4.549.465
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	46	42
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.343.143	3.200.587	4.545.980
Dự phòng phải trả dài hạn	3.450	3.216	3.216
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	590	283	227
Nợ phải trả	4.183.592	4.305.192	6.331.997

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã soát xét của Tổ Chức Phát Hành)

- *Tổng dư nợ vay:*

Đơn vị: triệu Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	553.636	600.884	460.742
Vay ngân hàng	295.407	84.477	129.143
- Ngân hàng Vietinbank	244.607	-	-
- Ngân hàng Agribank	50.800	69.419	96.920
- Ngân hàng Vietcombank	-	15.058	32.223
Vay bên liên quan	7.000	-	-
Trái phiếu phát hành đáo hạn trong vòng một năm	15.000	231.000	30.000
Vay dài hạn ngân hàng đáo hạn trong vòng một năm	236.094	282.800	297.425
Nợ thuê tài chính đáo hạn trong vòng một năm	-	2.529	4.096
Vay dài hạn khác đáo hạn trong vòng một năm	135	78	78
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.343.143	3.200.587	4.545.980
Vay ngân hàng	2.858.081	2.738.696	3.622.201
- Ngân hàng Vietcombank	2.099.705	1.961.750	2.854.252
- Ngân hàng Agribank	462.000	431.000	414.500
- Ngân hàng Woori Việt Nam	-	406.361	374.361
- Ngân hàng BIDV	-	173.129	188.543
- Ngân hàng Vietinbank	532.470	49.256	45.973
- Ngân hàng OCB	-	-	30.797
- Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội	-	-	11.200
- Đáo hạn trong vòng 01 năm	(236.094)	(282.800)	(297.425)
Phát hành trái phiếu	489.000	455.000	925.000
Chi phí phát hành trái phiếu	(3.977)	(4.738)	(17.201)
Nợ thuê tài chính	-	11.605	15.955

Khác	38	24	24
Tổng cộng	3.896.779	3.801.471	5.006.722

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã soát xét của Tổ Chức Phát Hành)

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:**
 - Các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: Phải trả người bán, Phải trả người lao động, Phải trả phải nộp khác được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đúng hạn và đầy đủ.
 - Tổ Chức Phát Hành và công ty con không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.
- **Thông tin trái phiếu chưa đáo hạn của Tổ Chức Phát Hành:** xem điểm 13 mục IV của Bản Cáo Bạch này.

Các khoản phải nộp theo luật định

Các loại thuế, phí, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Tổ Chức Phát Hành thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định chi tiết như sau:

Các loại thuế	31/12/2019 (triệu VND)	31/12/2020 (triệu VND)	30/06/2021 (triệu VND)
Thuế giá trị gia tăng	2.081	20.096	10.268
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.561	9.379	9.781
Thuế thu nhập cá nhân	2.481	2.609	1.063
Thuế tài nguyên	2.261	4.363	1.101
Các loại thuế khác	2.548	1.241	57
Tổng	15.932	37.688	22.269

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã soát xét của Tổ Chức Phát Hành)

Trích lập các quỹ theo quy định:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (triệu VND)	Năm 2020 (triệu VND)
Quỹ đầu tư phát triển	17.845	8.556

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22.149	20.620
Tổng cộng	39.994	29.176

Năm 2019 và 2020, Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện trích lập các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên của Tổ Chức Phát Hành.

- *Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:* Không có

2.2 Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

Chỉ Tiêu Hợp Nhất

	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (đvt: lần)		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,42	1,62
	Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,05	1,48
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (đvt: lần)		
	Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	0,58	0,49
	Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	1,51	1,10
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (đvt: vòng)		
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,01	3,14
	Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,96	1,01
	Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,21	0,21
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) (ROS)	25,06%	19,75%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%) (ROE)	11,65%	9,75%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%) (ROA)	5,22%	4,06%

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)	1.060	1.029

Chi Tiêu Công Ty Mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (đvt: lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,19	1,42
Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,77	1,23
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (đvt: lần)		
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	0,45	0,38
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	0,87	0,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (đvt: vòng)		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,25	3,36
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	2,33	1,32
Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,33	0,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) (ROS)	29,01%	27,24%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%) (ROE)	18,58%	9,36%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%) (ROA)	9,55%	5,22%

(Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng lẻ năm 2019 và năm 2020 đã kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành)

Đánh Giá Các Hệ Số Tài Chính Trên Cơ Sở Hợp Nhất**➤ Về khả năng thanh toán:**

Các hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh giai đoạn 2019 – 2020 đều cải thiện. Cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ mức 1,42 lần năm 2019 lên mức 1,62 lần vào cuối năm 2020. Hệ số thanh toán nhanh cuối năm 2020 cũng tăng từ mức 1,05 lần năm 2019 lên mức 1,48 lần. Điều này cho thấy tình hình thanh khoản của Công

Ty được cải thiện hơn nhờ kết quả kinh doanh tốt ghi nhận được từ các dự án NLTT.

➤ **Về cơ cấu vốn:**

Trong năm 2020, Công Ty đã huy động được 510 tỷ Đồng từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu do công ty đang trong giai đoạn đầu tư nhiều dự án điện gió lớn đòi hỏi nguồn vốn tự có để đối ứng. Ngoài ra, giai đoạn này Công Ty cũng chủ trương đàm phán với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh giảm chi phí lãi vay hiện hữu nên dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của công ty không có nhiều biến động đáng kể, dẫn đến hệ số nợ vay/tổng tài sản và hệ số nợ vay/vốn chủ sở hữu năm 2020 đều giảm so với năm 2019.

➤ **Về năng lực hoạt động:**

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công Ty có sự cải thiện trong năm 2020 khi Công Ty giảm mạnh hàng tồn kho (chủ yếu là hàng hóa), điều này đã giúp hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công Ty tăng từ 3,01 vòng lên 3,14 vòng. Các hệ số vòng quay vốn lưu động và vòng quay tài sản có sự ổn định hoặc tăng không đáng kể trong giai đoạn này.

➤ **Về khả năng sinh lời:**

Chỉ số ROE và ROA của Công Ty năm 2020 giảm so với năm 2019 chủ yếu đến từ việc Công Ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ vào tháng 10 năm 2020, dẫn đến tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng mạnh trong khi lợi nhuận sau thuế chỉ tăng nhẹ từ 290 tỷ đồng lên 294 tỷ đồng. Doanh thu và lợi nhuận của Công Ty nói chung và các chỉ số về khả năng sinh lời nói riêng sẽ có sự cải thiện rõ nét hơn trong tương lai khi các dự án NLTT của Công Ty hoàn tất đầu tư và đi vào hoạt động từ năm 2021 trở đi.

3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính

BCTC kiểm toán năm 2019 và 2020 của Tổ Chức Phát Hành được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam. Trong đó, ý kiến kiểm toán đối với BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và 31/12/2020 (bao gồm kết quả riêng lẻ và hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành) như sau: *Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công Ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng/hợp nhất.*

4. Kết Quả Xếp Hạng Tín Nhiệm

Không có.

5. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận

5.1. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận Năm 2021

- **Kế hoạch kinh doanh riêng lẻ của Tổ Chức Phát Hành năm 2021**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (tỷ VND)	Kế hoạch 2021 (tỷ VND)	%Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	932	953	2%
Lợi nhuận trước thuế	258	262	1%
Lợi nhuận sau thuế	254	253	0%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	9,4%	7,6%	-19%
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (%)	27,2%	26,6%	-2%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	8%	8%	0%

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

• **Kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành năm 2021**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	%Tăng/ Giảm
Vốn Điều lệ	2.712	2.929	8%
Doanh thu thuần	1.493	1.823	22%
Lợi nhuận trước thuế	309	320	4%
Lợi nhuận sau thuế	295	304	3%
LNST/Vốn Điều lệ (%)	10,9%	10,4%	-5%
LNST /Doanh thu thuần (%)	19,8%	16,7%	-16%
Tỷ lệ cổ tức (%)	8%	8%	0%

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

Các chỉ tiêu doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021. Các chỉ tiêu còn lại được ban lãnh đạo của Công Ty tính toán trên số liệu nêu trên.

5.2. Cấp Có Thẩm Quyền Thông Qua Kế Hoạch Nêu Trên: Đại Hội Đồng Cổ Đông

5.3. Căn Cứ Để Đạt Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận Và Tỷ Lệ Chia Lợi Nhuận/Cổ Tức Nêu Trên

• **Kinh doanh điện:**

- Triển khai rà soát tất cả các hiện trạng và xử lý tồn tại của các nhà máy nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn, liên tục, đồng thời nâng cao hiệu suất hoạt động, phát huy tối đa công suất chạy máy, gia tăng doanh thu, tiết giảm chi phí sửa chữa hàng năm;
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các nhà máy đảm bảo vận hành tối ưu. Xây dựng các phương án, kế hoạch cụ thể để từng bước tiết giảm Chi phí quản lý vận hành ở mức tối ưu;
- Tiếp cận, tham gia thị trường điện cạnh tranh theo định hướng phát triển chung của Ngành Điện Việt Nam nhằm phát huy hiệu quả các nhà máy điện thuộc GEC;
- Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí tránh được đối với các nhà máy Thủy điện có quy mô dưới 30 MW;
- Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện theo giá cố định 9,35 cents/kWh của các nhà máy ĐMT theo cơ chế hỗ trợ của Chính phủ.
- Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện của các nhà máy điện gió theo cơ chế hỗ trợ của Chính phủ.
- **Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành, tư vấn quản lý dự án:**
 - Tiếp tục triển khai công tác tư vấn quản lý dự án: Phối hợp các Ban Quản lý dự án thực hiện tư vấn triển khai các hạng mục thi công chính tại các dự án NLTT nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ theo kế hoạch phê duyệt;
 - Tăng cường nguồn thu từ công tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật: Đẩy mạnh triển khai dịch vụ kỹ thuật, thí nghiệm, cung cấp thiết bị cho các khách hàng nội bộ đồng thời mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ hướng tới các đơn vị bên ngoài;
 - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm công nghệ, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển lĩnh vực NLTT giai đoạn 2021-2025;
 - Khai thác tối ưu nguồn lực hiện hữu trên cơ sở kinh nghiệm vận hành các dự án NLTT và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các nhà thầu quốc tế;
 - Nguồn thu tập trung từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho các dự án mới ngoài thị trường đặc biệt là các dự án ĐMT.
- **Hoạt động tài chính - đầu tư:**
 - Chuyên nghiệp hóa hoạt động Thị trường vốn và Quan hệ Nhà đầu tư: Nâng cao vị thế cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành trên thị trường tài chính, thu hút vốn đầu tư nước ngoài; xây dựng cấu trúc vốn tối ưu theo định hướng đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp tín dụng dài hạn thông qua hình thức cho vay trực tiếp dự án, kêu gọi hợp tác đầu tư với các Nhà đầu tư nước ngoài trên góc độ từng dự án;
 - Đảm bảo thanh khoản với tỷ lệ đòn bẩy phù hợp cho từng thời kỳ với mục tiêu: Tỷ lệ tài trợ ban đầu cho các dự án tối thiểu ở mức 70% tổng chi phí đầu tư; nguồn vốn còn lại sử dụng vốn chủ sở hữu thông qua việc giữ lại lợi nhuận tái đầu tư hoặc huy động vốn từ cổ đông ở những thời điểm phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển.

5.4. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận

Về kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Với tư cách là tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin và phân tích số liệu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong những năm vừa qua, Tổ Chức Tư Vấn xin đưa ra những đánh giá về kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Tổ Chức Phát Hành như sau:

- Trong những năm vừa qua, Tổ Chức Phát Hành cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra và có những chiến lược đầu tư tốt.
- Sản lượng điện, hoạt động kinh doanh thiết bị và đầu tư tài chính dự kiến thực hiện trong năm tới là cơ sở khả thi để Tổ Chức Phát Hành đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.
- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm là những điều kiện tốt để Tổ Chức Phát Hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Thời gian vừa qua, cũng giống như hoạt động kinh tế của thị trường trong nước và quốc tế nói chung, hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng phần nào bị ảnh hưởng từ tác động của đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát chặt chẽ hơn cũng như các nước đã bắt đầu cho phép các hoạt động kinh tế quốc tế mở cửa trở lại nên Tổ Chức Tư Vấn nhận định các ảnh hưởng này sẽ tiếp tục được giảm nhẹ trong thời gian tới.

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành được đưa ra trên cơ sở các dự báo kinh tế nói chung, các rủi ro được dự liệu cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2021 như đã nêu ở mục trên của Tổ Chức Phát Hành là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng hoặc các trở ngại khách quan.

Về khả năng cân đối thanh toán trả nợ gốc và lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của mình để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Tổ Chức Tư Vấn xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

6. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 Năm Tiếp Theo

Hiện nay Tổ Chức Phát Hành chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu ra công chúng nào khác trong 03 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được ĐHCĐ hoặc HĐQT của Công Ty thông qua trên cơ sở nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng năm.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Tên Trái Phiếu:** Trái Phiếu GEGB2124002

2. **Loại/Tính Chất Trái Phiếu:**

a) **Loại Trái Phiếu:** Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản.

b) **Tính chất Trái Phiếu:** Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành và có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

3. **Mệnh Giá**

Mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng).

4. **Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán**

Tổng số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán là 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu.

5. **Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá**

Tổng giá trị 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá) trong một đợt chào bán ra công chúng (“Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng”).

6. **Kỳ Hạn Trái Phiếu**

Trái Phiếu có kỳ hạn 36 (ba mươi sáu) tháng.

7. **Lãi Suất**

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (i) *Đối với 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên:* lãi suất cố định **9,5%/năm** (chín phẩy năm phần trăm một năm); và
- (ii) *Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên:* lãi suất thả nổi bằng tổng của **3,28%/năm** (ba phẩy hai mươi tám phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó,

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu trung dài hạn phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng, do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt

Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ ngày phát hành đến Ngày Đáo Hạn (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc). Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng sẽ được tính từ ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc có liên quan.

Lưu ý:

Nếu Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với loại chứng khoán tương tự Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định trên đây thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

8. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc

Lãi áp dụng cho Trái Phiếu sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 3 (ba) tháng từ ngày phát hành cho đến ngày tròn 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày phát hành (“**Ngày Đáo Hạn**”) hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc. Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

9. Giá Chào Bán

Giá chào bán là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

10. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động

Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan).

11. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc;
- (b) Được đại diện bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được định nghĩa bên dưới) trong việc thi hành một số quyền của mình;
- (c) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với các quy định liên quan đến Trái Phiếu và các quy định có liên quan của pháp luật;
- (d) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký (nếu có yêu cầu);

- (e) Được tham dự các cuộc họp của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**") và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà yêu cầu phải có quyết định, chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (f) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành;
- (g) Các quyền khác có liên quan đến Trái Phiếu; và
- (h) Trong trường hợp thay đổi quyền của người sở hữu Trái Phiếu, việc thay đổi sẽ được thực hiện theo thể thức xin ý kiến người sở hữu Trái Phiếu quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu (đính kèm tại Phụ Lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu).

12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**").

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định *Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương*, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại ngày phát hành. Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đăng ký mua và trở thành người sở hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị Định 155 về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc một trong số các đối tượng sau: (i) tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Phát Hành, (ii) bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc (iii) cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị Định 155 và có các nhiệm vụ cơ bản như được nêu sau đây:

- Ký kết và thực hiện Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 04/2021/BHA/GEC-TCBS ngày 07 tháng 09 năm 2021 với Tổ Chức Phát Hành ("**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**") và bất kỳ văn kiện Trái Phiếu nào khác có liên quan mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Yêu cầu Bên Bảo Lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán khi Tổ Chức Phát Hành không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi trái phiếu;
- Thay mặt những Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu khác có liên quan;
- Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; báo cáo cho UBCKNN trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Triệu tập và tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến những Người Sở Hữu

Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;

- Ký biên bản Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu, biên bản kiểm phiếu, các quyết định/ngợi quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- Nhận và thông báo ngay cho các bên liên quan các nội dung như được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành gửi thông báo về việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tại từng thời điểm cho VSD;
- Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và các bên có liên quan khác thực hiện các quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/ngợi quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- Tạo điều kiện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

13. **Bảo Lãnh Thanh Toán**

Trái Phiếu có bảo lãnh thanh toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công ("**Bên Bảo Lãnh**") theo Thỏa thuận bảo lãnh thanh toán số 04/2021/BLTT/TTCI-GEC-TCBS ngày 07 tháng 09 năm 2021 giữa Bên Bảo Lãnh, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai với tư cách là Tổ Chức Phát Hành và Bên Được Bảo Lãnh, và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hành động nhân danh và vì lợi ích của những người sở hữu trái phiếu ("**Thỏa Thuận Bảo Lãnh Thanh Toán**").

13.1. **Chi Tiết Về Bên Bảo Lãnh**

Tên công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
Trụ sở	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	028 399 77727
Fax	028 399 77727
Website	ww.ftcgroup.vn
Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp	Số 0301466073 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 07 năm 2007 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Vốn điều lệ đã đăng ký	3.000.000.000.000 VND
Vốn điều lệ thực góp	3.000.000.000.000 VND
Người đại diện theo pháp luật	Huỳnh Bích Ngọc – Chức vụ Tổng Giám Đốc
Ngành nghề kinh doanh chính	Hoạt động theo mô hình Tổng Công ty đa ngành: Bất động sản, Năng lượng, Mía đường, Du lịch
Mối quan hệ của Bên Bảo Lãnh với Tổ Chức Phát Hành	Cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành

13.2. Phạm Vi Bảo Lãnh

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công cam kết bảo lãnh thanh toán không hủy ngang và vô điều kiện cho Tổ Chức Phát Hành trong việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành đối với Trái Phiếu theo các văn kiện trái phiếu.

14. Việc Mua Lại Trái Phiếu

14.1 Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

14.2 Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn

Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành và để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ) hoặc không bán lại số Trái Phiếu được chào mua của mình cho Tổ Chức Phát Hành khi nhận được chào mua như vậy.

14.3 Mua Lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Nếu Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán thì Tổ Chức Phát Hành được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ người sở hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

14.4 Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm

Các sự kiện sau đây được coi là sự kiện vi phạm (“**Sự Kiện Vi Phạm**”):

- Không Thanh Toán:* Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc/lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc/lãi đó;
- Vi Phạm Mục Đích Phát Hành:* Tổ Chức Phát Hành vi phạm mục đích phát hành Trái Phiếu nêu

tại Bản Cáo Bạch này;

- c) *Vi Phạm Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định có liên quan nào của pháp luật Việt Nam đối với việc phát hành Trái Phiếu hoặc vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu được HĐQT Công Ty phê duyệt theo Nghị Quyết Phê Duyệt Phương Án Phát Hành mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc;
- d) *Vi Phạm Cam Kết Tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm một cam kết tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng mà Tổ Chức Phát Hành phải hoàn thành cam kết đó theo thông báo bằng văn bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- e) *Vi Phạm Các Nghĩa Vụ Khác*: Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Bên Bảo Lãnh, vi phạm bất kỳ quy định nào khác (trừ vi phạm đối với nghĩa vụ dự phòng trả nợ) trong bất kỳ văn kiện Trái Phiếu nào mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo về vi phạm đó.
- f) *Vi Phạm Chéo*:
Tại bất kỳ thời điểm nào khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có thông tin hoặc nhận được thông báo về bất kỳ sự kiện nào dưới đây:
 - (i) Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh không thanh toán bất kỳ một khoản nợ nào có tổng số tiền gốc lớn hơn 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng Việt Nam) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác) ("**Khoản Nợ**") nào của mình khi đến hạn (hoặc khi kết thúc thời gian ân hạn áp dụng đối với Khoản Nợ đó, nếu có);
 - (ii) có bất kỳ Khoản Nợ nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã định do Tổ Chức Phát Hành hoặc công ty con chính hoặc Bên Bảo Lãnh đó vi phạm nghĩa vụ liên quan đến Khoản Nợ đó;
 - (iii) Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh nào không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bất kỳ Khoản Nợ nào đối với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác sau khi đã nhận được yêu cầu hợp lệ về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết;
- g) *Mất Khả Năng Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh nào bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh đó của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản.
- h) *Thanh Lý, Phá Sản, Giải Thể*: Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc tuyên bố Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh nào bị lâm vào tình trạng phá sản (hoặc tương đương) theo quy định của pháp luật về phá sản hoặc có quyết định, phán quyết về việc thanh lý, phá sản hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành hoặc công ty con chính đó hoặc Bên Bảo Lãnh; hoặc Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh tiến hành bất kỳ thủ tục nào để thanh lý, phá sản hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh đó, trừ trường hợp thanh lý hoặc giải thể được phép do tổ chức lại doanh nghiệp được phép theo Các Điều

Kiện Trái Phiếu hoặc các văn kiện Trái Phiếu khác hoặc được sự chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- i) *Cưỡng Chế Thực Hiện Nghĩa Vụ:* Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam tiến hành thủ tục thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác đối với bất kỳ Dự Án nào hoặc đối với phần lớn của cái, tài sản hoặc doanh thu của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh và việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc thủ tục pháp lý đó không được dỡ bỏ hoặc chấm dứt trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày từ lúc bắt đầu;
- j) *Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh:* Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh ngừng hoặc có nguy cơ ngừng tất cả hoặc một phần quan trọng hoạt động của mình hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần quan trọng của công việc kinh doanh đang được tiến hành vào ngày phát hành mà tình trạng đó không được khắc phục hoặc chấm dứt trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày từ lúc bắt đầu; Tổ Chức Phát Hành, bất kỳ công ty con chính nào hoặc Bên Bảo Lãnh hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác tiến hành bất kỳ hành động nào làm cho Tổ Chức Phát Hành, hoặc công ty con chính đó, hoặc Bên Bảo Lãnh ngừng thực hiện công việc kinh doanh của mình hoặc ngừng phần lớn công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tài liệu tương đương) của Tổ Chức Phát Hành hoặc công ty con chính đó hoặc Bên Bảo Lãnh bị thu hồi hoặc hủy bỏ;
- k) *Bất Hợp Pháp:* Việc Tổ Chức Phát Hành hoặc Bên Bảo Lãnh thực hiện hoặc tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu hoặc Thỏa Thuận Bảo Lãnh Thanh Toán trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- l) *Cho Phép Và Chấp Thuận:* Tổ Chức Phát Hành không tiến hành hay thực hiện bất kỳ hành động, yêu cầu hoặc thủ tục nào (kể cả việc xin các chấp thuận, phê chuẩn, cho phép hoặc tiến hành việc đăng ký, thông báo) mà cần phải được tiến hành hoặc thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành để: (i) cho phép Tổ Chức Phát Hành chào bán và phát hành và/hoặc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu trên VSD/Sở Giao Dịch Chứng Khoán, thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu một cách hợp pháp, và/hoặc (ii) đảm bảo rằng các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu là có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành, và vi phạm này không được khắc phục hoặc không có phương án khắc phục được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào về vi phạm đó.

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm sau đây: 14.4(a); 14.4(b); 14.4(c); 14.4(d); 14.4(g); 14.4(h); 14.4(k); 14.4(l) diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố Trái Phiếu phải được mua lại và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào mà không phải là một Sự Kiện Vi Phạm được nêu tại đoạn trên đây diễn ra thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định (i) tuyên bố Trái Phiếu phải được mua lại và Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành, hoặc (ii) tổ

chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu để Người Sở Hữu Trái Phiếu quyết định việc yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

15. Phương Thức Phân Phối

Toàn bộ Trái Phiếu được phân phối cho nhà đầu tư thông qua Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương với phương thức cố gắng tối đa. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành và Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối Trái Phiếu công bằng, công khai và bảo đảm thời hạn đăng ký mua cho nhà đầu tư tối thiểu là **20 (hai mươi) ngày**.

Trường hợp số lượng đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành sẽ phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư.

16. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

- (a) Thời hạn chào bán: Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng ("**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**") do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Phát Hành**") theo quy định của pháp luật hiện hành, và thời gian đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến là kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành cho tới ngày kết thúc Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu.
- (b) Tổng số lượng chào bán: 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu.
- (c) Số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu:
 - Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng) mệnh giá Trái Phiếu; và
 - Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ Đồng) mệnh giá Trái Phiếu.
- (d) Phương thức đăng ký mua và thanh toán: (i) Việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành; và (ii) Thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 (hai mươi) ngày theo quy định pháp luật.
- (e) Phương thức thanh toán: tiền mua Trái Phiếu của nhà đầu tư sẽ được nộp vào Tài Khoản Phong Tòa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành mở tại ngân hàng quản lý tài khoản phong tỏa.
- (f) Quyền lợi của nhà đầu tư Trái Phiếu: Nhà đầu tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là người sở hữu Trái Phiếu, được cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (g) Chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày phát hành, nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu).

- (h) Đối tượng được đăng ký mua: Tổ chức và cá nhân, trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- (i) Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Trái Phiếu sẽ được phân phối cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trong trường hợp này như sau:
 - (i) Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày phát hành.
 - (ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.
 - (iii) Trong trường hợp khối lượng Trái Phiếu được phân bổ của nhà đầu tư thấp hơn khối lượng đăng ký đặt mua tối thiểu theo quy định tại Mục 16(c) của Bản Cáo Bạch này thì nhà đầu tư sẽ vẫn được coi là đã đăng ký mua thành công với khối lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.
- (j) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu trong trường hợp số lượng trái phiếu đặt mua của nhà đầu tư không đáp ứng đủ số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu được quy định tại điểm (c) nêu trên:
 - (i) Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày phát hành.
 - (ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

17. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Trái Phiếu

Sau khi Tổ Chức Phát Hành được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối các Trái Phiếu với tổng số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến là 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu, tương đương với 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá với kỳ hạn 36 (ba mươi sáu) tháng, thời gian chào bán dự kiến trong Quý III hoặc Quý IV năm 2021.

Cụ thể, lịch trình phân phối các Trái Phiếu dự kiến như sau:

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
1.	Tổ Chức Phát Hành được cấp Giấy chứng nhận chào bán từ UBCKNN	T
2.	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán	T đến T + 3 (“T ₁ ”)
3.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	T ₁ đến T ₁ + 20
	- Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T ₁
	- Thời gian cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến	T ₁ đến T ₁ + 20
	- Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu	T ₁ + 20

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
	<i>dự kiến</i>	
4.	Tổ Chức Phát Hành kết thúc phân phối Trái Phiếu	T ₁ + 21
5.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6.	UBCKNN có thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành từ Tổ Chức Phát Hành	Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN nhận được báo cáo kết quả phát hành
7.	Tổ Chức Phát Hành giải tòa tiền từ Tài Khoản Phong Tòa	

Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo chi tiết trong Bản Thông Báo Phát Hành của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng; và
- Thời hạn phân phối trái phiếu ("**Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu**"): theo quy định của pháp luật hiện hành và được quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành.

18. Tài Khoản Phong Tòa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu

- Tên người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Số tài khoản: 19022687711046
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam

19. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

20. Các Loại Thuế Có Liên Quan

20.1 Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014

- luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là “**Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**”).
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
 - (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư Số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của bộ tài chính, Thông Tư Số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của bộ tài chính;
 - (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
 - (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; và
 - (vi) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

20.2 Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về TTNDN như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
- (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về TTNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ

nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

20.3 Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013;
- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế.

Theo quy định trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và lãi cho vay không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau ngày phát hành thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

21. Thông Tin Về Các Cam Kết

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- i. thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết về (i) điều kiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng, (ii) việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu, (iii) việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư liên quan đến Trái Phiếu và (iv) các điều kiện khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu được đính kèm tại Phụ Lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nêu trên.
- ii. không có bất kỳ khoản nợ phải trả nào quá hạn trên 1 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.
- iii. sẽ hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng theo đúng quy định của pháp luật.
- iv. không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

22. Thông Tin Về Các Loại Chứng Khoán Khác Đang Được Chào Bán:

STT	Hình thức chào bán	Số lượng chào bán (cổ phần)	Giá chào bán (VND/cổ phần)	Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu
1	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	16.270.511	10.000	30/08/2021 đến 20/09/2021
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công Ty	5.423.504	10.000	30/08/2021 đến 24/09/2021
	Tổng	21.694.015		

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Nhằm tăng cường tiềm lực tài chính cho doanh nghiệp cũng như để huy động nguồn vốn với chi phí hợp lý trên thị trường trong giai đoạn lãi suất đang thấp hiện nay, Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt tại Nghị Quyết Phê Duyệt Phương Án Phát Hành cho việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng để tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp và tăng quy mô vốn cho doanh nghiệp.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế Hoạch Sử Dụng

1.1. Kế Hoạch Sử Dụng

Cụ thể, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng cho các mục đích cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn
1	Thanh toán trước hạn gốc trái phiếu 200 tỷ được phát hành theo Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 09 năm 2020 (“ Trái Phiếu 200 Tỷ ”) (**)	200.000.000.000 <i>(hai trăm tỷ Đồng)</i>	Quý III hoặc Quý IV năm 2021
2	Thanh toán trước hạn gốc trái phiếu 500 tỷ được phát hành theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 04 năm 2021 (“ Trái Phiếu 500 Tỷ ”) (*)	500.000.000.000 <i>(năm trăm tỷ Đồng)</i>	Quý III hoặc Quý IV năm 2021
Tổng cộng		700.000.000.000 <i>(bảy trăm tỷ Đồng)</i>	

Trong trường hợp số tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Tổ Chức Phát Hành sẽ ưu tiên dùng số vốn thu được theo thứ tự ưu tiên tương ứng với các đầu mục theo thứ tự 1, 2 ở bảng trên.

Việc sử dụng tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được công văn xác nhận kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng của UBCKNN cho Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, đồng thời tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng tại tài khoản phong tỏa trái phiếu được giải tỏa.

1.2. Mô tả cụ thể về các mục đích sử dụng vốn

Cơ sở cho việc mua lại trước hạn Trái Phiếu 500 Tỷ và Trái Phiếu 200 Tỷ

(*) Trái Phiếu 500 Tỷ được mua lại theo các quy định tại:

- Điều IV.18 “**Mua lại Trái Phiếu trước hạn**” của Phụ lục phương án phát hành Trái Phiếu 500 tỷ năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai đính kèm Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 04 năm 2021 của HĐQT của Công Ty phê duyệt phương án phát hành trái phiếu; và
- Điều “**10.2. Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn**” của Các điều khoản và điều kiện trái phiếu của Trái Phiếu 500 Tỷ.

Theo đó, Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại toàn bộ hoặc một phần số trái phiếu đang lưu hành bằng việc gửi một thông báo chào mua trái phiếu (“**Thông Báo Chào Mua**”) cho đại lý đăng ký (nếu áp dụng).

đại diện người sở hữu trái phiếu và tổ chức lưu ký tối thiểu 15 (mười lăm) ngày làm việc trước ngày mua lại trước hạn và công bố thông tin trước cho những người sở hữu trái phiếu (thông qua đại diện người sở hữu trái phiếu) trong thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi nhận được Thông Báo Chào Mua của Tổ Chức Phát Hành, tổ chức lưu ký sẽ thực hiện các thủ tục chào mua phù hợp với các văn kiện trái phiếu và các văn bản pháp luật áp dụng (bao gồm việc gửi Thông Báo Chào Mua để công bố thông tin về việc mua lại cho những người sở hữu trái phiếu). Để làm rõ, người sở hữu trái phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ số trái phiếu chào mua) hoặc không bán lại trái phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành khi nhận được Thông Báo Chào Mua như vậy và phải gửi cho tổ chức lưu ký đăng ký thực hiện quyền bán lại cho tổ chức lưu ký muộn nhất vào ngày cuối cùng đăng ký thực hiện quyền bán lại trái phiếu.

(**) Trái Phiếu 200 Tỷ được mua lại theo các quy định tại:

- Điều 6 “Hoàn trả và mua lại Trái Phiếu trước hạn” của Quyết định số 186A/2020/QĐ-TGD ngày 14 tháng 09 năm 2020 của Tổng Giám Đốc của Công Ty phê duyệt phương án phát hành chi tiết, theo ủy quyền của Hội đồng Quản trị Công ty tại Nghị quyết số 31/2020/NQ-HDQT ngày 10 tháng 09 năm 2020 phê duyệt chủ trương phát hành Trái Phiếu 200 Tỷ ; và

- Điều “11.02. Cam Kết Mua, Bán Lại” của Điều khoản và điều kiện trái phiếu của Trái Phiếu 200 Tỷ.

Theo đó, vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng và 18 (mười tám) tháng kể từ ngày phát hành (“Ngày Mua, Bán Lại Trước Hạn”), trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoặc người sở hữu trái phiếu có công văn gửi bên kia trước Ngày Mua, Bán Lại Trước Hạn tối thiểu 30 (ba mươi) ngày làm việc, Tổ Chức Phát Hành hoặc người sở hữu trái phiếu cam kết mua, bán lại toàn bộ giá trị trái phiếu theo yêu cầu của bên kia trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Mua, Bán Lại Trước Hạn với giá mua, bán lại trước hạn (“Giá Mua, Bán Lại Trước Hạn”) bằng mệnh giá của trái phiếu tương ứng cộng (+) tiền lãi chưa được thanh toán của các kỳ trước (nếu có) tính đến ngày thanh toán Giá Mua, Bán Lại Trước Hạn.

Thông tin Trái Phiếu 500 Tỷ và Trái Phiếu 200 Tỷ

	Trái Phiếu 500 Tỷ	Trái Phiếu 200 Tỷ
Cơ sở pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết HĐQT số 07/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc phê duyệt các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai; - Bản Công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước ngày 07 tháng 04 năm 2021 - Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu riêng lẻ ngày 19 tháng 04 năm 2021 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết HĐQT số 31/2020/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 09 năm 2020 về việc phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu huy động vốn; - Quyết định của Tổng Giám đốc số 186A/2020/QĐ-TGD ngày 14 tháng 09 năm 2020 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu; - Bản Công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 15 tháng 09 năm 2020

		- Công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ ngày 30/09/2020
Loại trái phiếu	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, có bảo lãnh của bên thứ ba và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, không kèm chứng quyền và được đảm bảo bằng tài sản
Tài sản bảo đảm	<ul style="list-style-type: none"> - Bất động sản là công trình gắn liền trên đất của và động sản và quyền tài sản phát sinh từ Dự án nhà máy thủy điện Đa Khai của Tổ Chức Phát Hành; - Bất động sản là công trình gắn liền trên đất của và động sản và quyền tài sản phát sinh từ Dự án nhà máy thủy điện H'Chan của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai; và <p>30.186.425 cổ phần thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành trong Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn.</p>	11.919.364 cổ phần thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành trong Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai
Bảo lãnh thanh toán	Trái phiếu có bảo lãnh thanh toán của TTCL. Theo đó, TTCL bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang tất cả nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo hoặc liên quan đến các trái phiếu.	Không có bảo lãnh thanh toán
Phương thức phát hành	Phát hành riêng lẻ theo phương thức bảo lãnh phát hành trên cơ sở cố gắng tối đa	Phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành
Tên người sở hữu trái phiếu	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
Quan hệ của người sở hữu trái phiếu với Tổ	Người sở hữu trái phiếu không có quan hệ với Tổ Chức Phát Hành và	Người sở hữu trái phiếu không có quan hệ với Tổ Chức Phát Hành và

Chức Phát Hành và người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành	người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành	người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành
Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành	500.000.000.000 VND	200.000.000.000 VND
Lãi suất	<ul style="list-style-type: none"> - Lãi suất cho 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi Trái Phiếu 500 tỷ (như được định nghĩa dưới đây) đầu tiên: cố định 9,5% (chín phẩy năm phần trăm)/năm; - Lãi suất cho các Kỳ Tính Lãi Trái Phiếu 500 tỷ tiếp theo: thả nổi bằng tổng của 3,3% (ba phẩy ba phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu Trái Phiếu 500 Tỷ. <p>Trong đó,</p> <p>“Kỳ Tính Lãi Trái Phiếu 500 Tỷ” có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn dù là tự nguyện hay bắt buộc.</p> <p>“Lãi Suất Tham Chiếu Trái Phiếu 500 Tỷ” có nghĩa là lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu trung dài hạn phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 tháng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan.</p>	Cố định 10,5%/năm
Kỳ hạn	36 (ba mươi sáu) tháng	24 (hai mươi bốn) tháng
Ngày phát hành của trái phiếu	12/04/2021	29/09/2020

Ngày đáo hạn của trái phiếu	12/04/2024	29/09/2022
Thời hạn dự kiến trả nợ (thời gian mua lại trước hạn trái phiếu dự kiến)	Quý III/2021 hoặc Quý IV/2021	Quý III/2021 hoặc Quý IV/2021
Mục đích phát hành	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành; - Cơ cấu lại nguồn vốn của Tổ Chức Phát Hành. 	Bổ sung vốn lưu động bao gồm nhưng không giới hạn việc tạm ứng hoặc thanh toán một phần chi phí mua sắm công cụ dụng cụ, tài sản cố định như máy móc thiết bị
Mục đích sử dụng vốn chi tiết	<p>Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành để:</p> <p>(i) tăng vốn vào Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang với giá trị 284.000.000.000 VND để tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 VND lên 484.000.000.000 VND; và</p> <p>(ii) thanh toán gốc trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành được phát hành ngày 25/04/2019 với giá trị 216.000.000.000 VND.</p> <p>Đến nay, Công Ty đã hoàn tất sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành để chi theo đúng mục đích sử dụng vốn nêu trên.</p>	<p>Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành để:</p> <p>(i) trả nhà cung cấp với giá trị 154.284.000.000 VND;</p> <p>(ii) chi chi lương thưởng với giá trị 620.000.000 VND; và</p> <p>(iii) nộp thuế với giá trị 45.096.000.000 VND.</p> <p>Đến nay, Công Ty đã hoàn tất sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành để chi theo đúng mục đích sử dụng vốn nêu trên.</p>

2. Kế Hoạch Trả Nợ

- **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 3 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.
- **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Gốc Trái Phiếu được thanh toán 1 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Số fax : +84 26 9382 4464
Số điện thoại : +84 26 9382 6365
Website : www.geccom.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính hợp nhất, riêng lẻ năm 2019, 2020

CÔNG TY TNHH PWC VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 29, Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại : +84 28 3823 0796
Website : <https://www.pwc.com/vn/vn/>

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Địa chỉ : Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

Ý kiến của Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành:

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT Công Ty thông qua tại Nghị Quyết Phê Duyệt Phương Án Phát Hành và những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ chức bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương nhận định kế hoạch chào bán các Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán. Số lượng Trái Phiếu được bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán là toàn bộ số Trái Phiếu đang được đăng ký chào bán. Việc bảo lãnh phát hành được thực hiện trên cơ sở nỗ lực tối đa. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng các nguồn vốn khác của mình, không phải từ vốn huy động được từ đợt chào bán các Trái Phiếu, để thanh toán cho các loại phí có liên quan. Thông tin chi tiết của các loại phí, bao gồm các điều kiện kèm theo (nếu có), được Tổ Chức Phát Hành và (các) bên có liên quan thỏa thuận và thống nhất tại (các) Thư thỏa thuận phí được ký riêng giữa Tổ Chức Phát Hành và (các) bên có liên quan đó.

Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

4. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Địa chỉ : Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Số fax : (84-24) 3944 6583

Số điện thoại : (84-24) 3944 6368

Website : www.tcbs.com.vn

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XI. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán và hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng và các sửa đổi, bổ sung;
3. **Phụ lục III:** Điều lệ Tổ Chức Phát Hành;
4. **Phụ lục IV:**
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2019;
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2020; và
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ soát xét bán niên năm 2021.
5. **Phụ lục V:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;
6. **Phụ lục VI:** Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

[Phần ký bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH



Được lập tại Gia Lai, ngày 16 tháng 09 năm 2021

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tân Xuân Hiến

TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thái Hà

Trần Thị Hồng Thắm

TỔ CHỨC TƯ VẤN BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hiền